Phụ lục II

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO, BIỂU MẪU BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ PHỤC VỤ MỤC TIÊU QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

DỰ THẢO

Biểu mẫu số 01

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC VĂN THƯ, LƯU TRỮ …

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về văn thư, lưu trữ.

2. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về công tác văn thư

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về công tác văn thư.

b) Kết quả tổ chức thực hiện.

3. Nhân sự, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức

a) Nhân sự

- Số lượng, trình độ công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ (chuyên trách/kiêm nhiệm).

- Nêu những hạn chế khi thực hiện các quy định của Nhà nước về tổ chức nhân sự làm văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức. Nguyên nhân của những hạn chế.

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ

- Các hình thức tổ chức bồi dưỡng trong thời gian qua.

- Kết quả đạt được.

4. Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về công tác văn thư, lưu trữ

a) Tình hình thực hiện kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về công tác văn thư, lưu trữ đối với các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng quản lý: số lượng cơ

quan được kiểm tra hàng năm, nội dung kiểm tra (nếu có).

b) Nhận xét, đánh giá về công tác kiểm tra.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, lưu trữ

a) Công tác triển khai và hiệu quả đạt được.

b) Tồn tại, hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin.

6. Nghiệp vụ về công tác văn thư, lưu trữ

a) Soạn thảo và ban hành văn bản

- Thực hiện soạn thảo, ban hành văn bản theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư (chất lượng nội dung văn bản; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản;…).

- Văn bản chuyên ngành, chuyên môn đặc thù.

- Nhận xét, đánh giá về soạn thảo và ban hành văn bản.

b) Quản lý văn bản

- Quản lý văn bản đến; Quy trình xử lý văn bản đến trên phần mềm iOffice 4.0.

- Quản lý văn bản đi; Quy trình xử lý văn bản đi trên phần mềm iOffice 4.0.

- Quản lý văn bản mật.

c) Lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan

- Công tác xây dựng, ban hành Danh mục hồ sơ cơ quan và lập hồ sơ công việc (hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử): Có hoặc chưa, chất lượng, số lượng hồ sơ,….

- Công tác nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan: Nhận xét kết quả lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.

d) Quản lý, sử dụng con dấu và thiết bị lưu khóa bí mật

- Quy định của ngành, cơ quan, đơn vị về quản lý, sử dụng con dấu và thiết bị lưu khóa bí mật.

- Nhận xét, đánh giá về quản lý, sử dụng con dấu và thiết bị lưu khóa bí mật.

đ) Công tác thu thập tài liệu vào lưu trữ cơ quan; giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử

- Số lượng, chất lượng hồ sơ.

- Tồn tại, hạn chế.

e) Công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ.

g) Công tác bố trí kho lưu trữ và bảo quản hồ sơ, tài liệu tại cơ quan, tổ chức

- Tình hình bố trí kho lưu trữ:

+ Diện tích kho;

+ Loại hình kho (Kho tạm, kho không chuyên dụng, kho chuyên dụng, khác,…);

+ Trang bị các trang thiết bị để bảo quản hồ sơ, tài liệu trong kho;

+ Công tác phòng trừ mối mọt, vệ sinh kho.

- Tồn tại, hạn chế.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 02

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện việc áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 năm …

1. Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc ISO 9001:2015:

a) Phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan;

b) Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL;

c) Sự tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc ISO 9001:2015, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan *(đề nghị kèm theo các bằng chứng thực hiện: chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng)*;

d) Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL;

đ) Hoạt động xem xét của lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp *(kèm theo kết quả xem xét lãnh đạo, kế hoạch đánh giá nội bộ, bảng tổng hợp kết quả đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục phòng ngừa,..)*;

e) Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL (nếu có);

g) Hoạt động cải tiến trong HTQLCL.

2. Việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Việc bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL;

b) Việc Người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của HTQLCL;

c) Việc công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; ISO 9001:2015 và thông báo bằng văn bản đến đơn vị chủ trì để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có);

d) Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL;

đ) Việc công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL;

e) Việc lựa chọn tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có).

3. Thuận lợi, khó khăn:

4. Kiến nghị, đề xuất:

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 03

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc Quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ..... tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính của ..... cơ quan, đơn vị trong tháng ....năm ..., như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết (trong hạn, quá hạn).

- Chất lượng số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

+ Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đầu vào (%)

+ Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ đầu ra (%)

+ Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu số hóa (%)

- Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN)

2. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

3. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP

4. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

II. Đánh giá chung

- Đánh giá chung về hiệu quả, mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện

tử của cơ quan.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

III. Phương hướng, nhiệm vụ của kỳ tiếp theo

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo:

IV. Kiến nghị và đề xuất

1. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu phát hiện có thiếu sót, bất cập).

2. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu có vướng mắc).

3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; khắc phục những khó khăn, vướng mắc.

4. Nội dung cụ thể khác cần kiến nghị.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ..... báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số hồ sơ nhận trong tháng	Tổng số hồ sơ trả đúng hạn trong tháng/ Tỷ lệ (%)	Tổng số hồ sơ trả trễ hạn trong tháng/Tỷ lệ (%)	Ghi chú tình trạng hồ sơ
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
Tổng cộng					

Biểu mẫu số 04

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả công tác Tư pháp năm …
và phương hướng, nhiệm vụ năm ……

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

5. Công tác hành chính tư pháp

6. Công tác bổ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý

7. Công tác thanh tra

8. Công tác xây dựng Ngành; thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật.

2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC QUÝ … VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ công tác tư pháp quý … năm… (nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác cụ thể nêu tại mục I).

2. Giải pháp chủ yếu thực hiện công tác tư pháp.

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; ..... - Lưu: ……	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 05

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Đề án xã hội học tập

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN .....

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

II. Kết quả thực hiện Đề án

1. Kết quả thực hiện Đề án

1.1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập

1.2. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội.

1.3. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động *(ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; số lớp đã mở, số người tham gia,...)*

1.4. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án;

1.5. Những khó khăn trong quá trình triển khai và đề xuất, kiến nghị..

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN (tại thời điểm báo cáo)

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

4. Bài học kinh nghiệm

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN ĐẾN NĂM .....

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; ..... - Lưu: ……	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

HỤ LỤC SỐ LIỆU

Mẫu 01: **UBND cấp xã** **Nội dung**	**Số lượng** *(tính đến thời điểm cuối năm .....)*	**Tỷ lệ %**	**Dự báo (.....)**
1. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục			
a) Xóa mù chữ			
- Số người biết chữ			
+ Độ tuổi 15 – 60			
Trong đó: Nữ			
DTTS			
+ Độ tuổi 15 – 35			
Trong đó: Nữ			
DTTS			
- Số người ra học các lớp XMC và được công nhận biết chữ			
+ Độ tuổi 15 – 60			
Trong đó: Nữ			
DTTS			
+ Độ tuổi 15 – 35			
Trong đó: Nữ			
DTTS			
- Số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại			
b) Phổ cập giáo dục			
- Số huyện (thị xã, thành phố) củng cố vững chắc kết quả PCGD tiểu học ĐĐT			
- Số huyện (thị xã, thành phố) củng cố vững chắc kết quả PCGD THCS			
2) Số cán bộ công chức cấp huyện			
- Số cán bộ công chức cấp huyện			
- Cán bộ, công chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định			
- Cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định			
- Cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm			
3) Đối với cán bộ, công chức cấp xã			
- Số cán bộ công chức cấp xã			
- Cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc			
- Cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo			

chuẩn quy định			
- Công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm			
4) Đối với lao động nông thôn			
Tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng			
5) Phong trào xây dựng xã hội học tập			
Số lượng gia đình đạt danh hiệu "Gia đình học tập"			
Số lượng dòng họ đạt danh hiệu "Dòng họ học tập"			
Số lượng đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị học tập"			
Số lượng cộng đồng (cấp thôn, bản, tổ dân phố) đạt danh hiệu "Cộng đồng học tập"			

Biểu mẫu số 06

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổ chức thực hiện "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời"

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. Tình hình triển khai

- Công tác chỉ đạo hướng dẫn

- Các hoạt động diễn ra trong tuần lễ, tập trung

III. Đánh giá kết quả đạt được

1. Những mặt làm được

2. Kết quả đạt được

2.1. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn:

2.2. Số tin bài về các hoạt động:

2.3. Ấn phẩm thông tin (tờ rơi, băng-rôn,…)

2.4. Quyên góp sách xây dựng tủ sách lớp, thư viện:

2.5. Tổ chức các cuộc thi, tọa đàm:

2.6. Hoạt động văn nghệ, thể thao tham quan:

2.7. Tổ chức Lễ khai mạc Tuần lễ:

2.8. Hội thảo, sinh hoạt chuyên đề:

2.9. Khen thưởng:.

2.10. Kinh phí:

3. Tồn tại, hạn chế

4. Nguyên nhân

IV. Kế hoạch tiếp theo nhằm hưởng ứng Tuần lễ

V. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 07

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

I. Công tác lãnh chỉ đạo, điều hành

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác phối hợp

2. Nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

3. Công tác kiểm tra, giám sát trường đạt chuẩn quốc gia

4. Chỉ tiêu và tiến độ thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

2. Khó khăn, hạn chế

3. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn

V. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

VI. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; ..... - Lưu: ……	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 08

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 06 tháng ... năm / năm.....

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

2. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

2. Nâng cao chất lượng giáo dục

3. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

4. Kết quả thực hiện tiêu chí về giáo dục

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM.../NĂM...

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

2. Mục tiêu cụ thể:

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng mức vốn.

2. Cơ cấu nguồn lực:

3. Dự kiến kế hoạch vốn theo các nội dung thực hiện

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 09

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết công tác Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm .....

Phần thứ nhất
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Thuận lợi

II. Khó khăn

1. Những khó khăn chung
2. Công tác xóa mù chữ
3. Phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ 5 tuổi
4. Phổ cập giáo dục Tiểu học (PCGDTH)
5. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở (PCGDTHCS)

Phần thứ hai
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Công tác tổ chức và tham mưu

1. Công tác tham mưu
2. Công tác tổ chức, thực hiện

II. Tình hình triển khai thực hiện công tác PCGD-XMC

1. Công tác xóa mù chữ
2. Công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi
3. Công tác PCGD Tiểu học
4. Công tác PCGD THCS

III. Đánh giá chung

1. Những việc đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

3. Những bài học kinh nghiệm

IV. Kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 10

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực
Tháng, quý, năm

Kính gửi: Thanh tra tỉnh An Giang.

Thực hiện Công văn số 17/TTT-PCTNLPTC, ngày 06/01/2026 của Thanh tra tỉnh An Giang về việc phối hợp thông tin báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ủy ban nhân dân xã ……. báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) tháng/quý/năm .....như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC THÁNG, QÚI, NĂM

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng

c) Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãnh phí, tiêu cực

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG, QÚI, NĂM

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 11

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 20...

I. Đánh giá chung

Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 hoặc giai đoạn 05 năm theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đến thời điểm báo cáo.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

a) Về tổ chức bộ máy, tình hình sắp xếp bộ máy của các đơn vị.

b) Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của các đơn vị:

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng giao đầu năm:... người (trong đó: số cán bộ, viên chức... người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên... người)

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm:.... người (chi tiết như trên).

Nguyên nhân tăng, giảm cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng và tình hình tinh giản biên chế trong các đơn vị.

Về thành lập, hoạt động của Hội đồng quản lý trong các đơn vị (nếu có).

c) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp; tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của các đơn vị...

- Về thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN); hoạt động dịch vụ khác.

- Về thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ sử dụng NSNN; đánh giá về thời hạn hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm đã hoàn thành được nghiệm thu hoặc được duyệt, chấp nhận.

- Về thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Về thực hiện nhiệm vụ thu, chi phí, lệ phí theo pháp luật phí và lệ phí.

- Thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác.

2. Về kết quả thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập:..... đơn vị; chi tiết theo từng lĩnh vực; mức độ tự chủ (4 nhóm) trong giai đoạn thực hiện tự chủ tài chính.

- Về nâng mức độ tự chủ tài chính của đơn vị nhóm 3, chi tiết theo từng lĩnh vực:

+ Kết quả thực hiện so với yêu cầu của Nghị định.

+ Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

+ Đề xuất giải pháp cho giai đoạn 05 năm tiếp theo.

- Về thực hiện giảm chi ngân sách nhà nước trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ (số phải giảm theo mục tiêu, số thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nếu có....).

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị

a) Về mức thu: các khoản phí thu theo quyết định số.....; các khoản thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, thu hoạt động dịch vụ khác do đơn vị tự quyết định; các khoản thu theo đơn giá Nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công...

b) Về nguồn thu, chi thường xuyên giao tự chủ (bao gồm số nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN khác).

c) Phân phối kết quả tài chính (chênh lệch thu, chi thường xuyên trích lập các Quỹ):... triệu đồng.

- Sử dụng các quỹ (chi tiết theo từng quỹ: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ bổ sung thu nhập; quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi; quỹ khác nếu có), cụ thể: Số dư đầu năm... triệu đồng; số trích trong năm... triệu đồng; số chi quỹ trong năm... triệu đồng; số dư chuyển sang năm sau... triệu đồng.

- Đơn vị nhóm 4 báo cáo tình hình sử dụng kinh phí tiết kiệm (chi thu nhập tăng thêm, chi khen thưởng, phúc lợi).

d) Tình hình thu nhập tăng thêm của người lao động

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập tăng thêm dưới 1 lần quỹ tiền lương:... đơn vị.

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 1 - 2 lần quỹ tiền lương:... đơn vị.

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 2 - 3 lần quỹ tiền lương:... đơn vị.

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 3 lần lquỹ tiền lương trở lên:.... đơn vị.

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là... triệu đồng/tháng (tên đơn vị).

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là... triệu đồng/tháng (tên đơn vị).

đ) Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ:

Số các đơn vị sự nghiệp đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ...../Tổng số đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ tài chính (đạt tỷ lệ.... %).

Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ.

Các giải pháp thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ.

e) Các biện pháp thực hành tiết kiệm chi và tăng thu.

Số đơn vị có chênh lệnh thu lớn hơn chi thường xuyên:.... đơn vị/so với tổng số đơn vị giao tự chủ tài chính (đạt tỷ lệ... %)

Số chênh lệnh thu lớn hơn chi thường xuyên.... triệu đồng. Các giải pháp tiết kiệm chi, tăng thu.

g) Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn

- Về vay vốn của các tổ chức tín dụng:

Số đơn vị vay vốn:.... đơn vị/tổng số đơn vị được giao tự chủ tài chính.

Số vốn vay... triệu đồng; số đã trả nợ vay.... triệu đồng.

Đơn vị có số vốn vay cao nhất... triệu đồng, mục đích vay vốn (tên đơn vị).

Đơn vị có số vốn vay thấp nhất... triệu đồng, mục đích vay vốn (tên đơn vị).

- Về huy động vốn của cán bộ, viên chức trong đơn vị:

Số đơn vị có huy động vốn:... đơn vị/tổng số đơn vị được giao tự chủ tài chính.

Số vốn huy động... triệu đồng; số đã trả nợ... triệu đồng.

Đơn vị có số vốn huy động cao nhất.... triệu đồng, mục đích huy động vốn (tên đơn vị)

Đơn vị có vốn huy động thấp nhất... triệu đồng, mục đích huy động vốn (tên đơn vị).

- Các giải pháp, phương án tài chính vay vốn, huy động vốn; trả nợ vay, trả nợ tiền huy động vốn; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay, vốn huy động.

4. Nguồn thu, chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ.

5. Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân.

6. Đề xuất, kiến nghị.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- .....
- Lưu: VT.

... ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 12

Tên cơ quan cấp trên
Tên cơ quan báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC- …..

……, ngày ... tháng ... năm 20 ...

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công khai ngân sách nhà nước

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ;
- Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính;
- Nghị quyết của HĐND xã về dự toán/quyết toán ngân sách;
- Quyết định giao dự toán của cấp trên;
- Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, cơ quan tài chính.

I. NỘI DUNG CÔNG KHAI

- Dự toán ngân sách
- Tổng thu, tổng chi;
- Cơ cấu thu – chi;
- Bổ sung từ cấp trên.

1. Thực hiện ngân sách

- Kết quả thu – chi so với dự toán;
- Đánh giá tiến độ.

2. Quyết toán ngân sách

- Tổng thu – chi thực hiện;
- Kết dư/bội chi.

- Các khoản đóng góp của Nhân dân (nếu có)

- Đầu tư xây dựng cơ bản

II. HÌNH THỨC, THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

- Hình thức: niêm yết, họp dân, TTĐT, truyền thanh;
- Thời điểm:

- Dự toán: trong 05 ngày;
- Quyết toán: trong 30 ngày;
- Thực hiện: định kỳ.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 13

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư năm…

I. Khái quát chung

- Tổng diện tích tự nhiên, các loại đất chính và số lượng đơn vị hành chính các cấp;

- Đặc điểm, tình hình chung; tác động, hiệu quả của việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện các dự án đầu tư đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố.

II. Tình hình và kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1.1. Về tổ chức chỉ đạo, triển khai thi hành.

1.2. Về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

1.3. Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

1.4. Về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: cơ cấu tổ chức, số lượng cán bộ làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng chuyên môn trực thuộc Sở), phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

1.5. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

1.6. Nhận xét, đánh giá

2. Về kết quả thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

2.1. Kết quả thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất năm … gồm:

- Tổng diện tích đất đã thu hồi, trong đó: thu hồi phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; thu hồi theo quy hoạch để đấu giá quyền sử dụng đất, thu hồi để giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội;

- Tổng diện tích đất đã bồi thường, giải phóng mặt bằng: đất ở, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng…, số hộ bị ảnh hưởng; tổng số tiền đã chi trả bồi thường, hỗ trợ; tổng diện tích đất, nhà đã xây dựng phục vụ tái định cư, đã bố trí tái định cư cho người bị thu hồi đất (diện tích đất bố trí tái định cư, số khu, điểm tái định cư, số hộ được bố trí tái định); việc xác định giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; các nguồn vốn đã sử dụng để chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Số lượng các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh năm …:

+ Số lượng dự án bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng;

+ Số lượng dự án chậm tiến độ bàn giao mặt bằng; nguyên nhân cụ thể (do cơ chế chính sách, do công tác tổ chức thực hiện, do năng lực cán bộ...).

2.2. Nhận xét, đánh giá

3. Về vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án đầu tư

3.1 Về phát hiện và xử lý vi phạm trong thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3.2. Về khiếu nại, tố cáo của người dân và xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại khi Nhà nước thu hồi đất.

3.3. Nhận xét, đánh giá

III. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị về cơ chế, chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Những mặt đạt được

…….

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

…….

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

…….

3.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhằm đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư

…….

3.3. Đề xuất kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

…….

3.4. Đề xuất cơ chế phát hiện, xử lý vi phạm trong thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại của người có đất thu hồi

…….

3.5. Các đề xuất, kiến nghị khác:

…….

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 14

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm….
trên địa bàn xã ……..

I- KHÁI QUÁT CHUNG

……

……

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

1. Về danh mục công trình, dự án:

…….

2. Về chỉ tiêu sử dụng đất:

……

III- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt đạt được:

……..

2. Những tồn tại, hạn chế:

a) Nội dung tồn tại, hạn chế:

…….

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

……..

IV- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

……

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; ..... - Lưu: ……	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 15

Tên cơ quan cấp trên
Tên cơ quan báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC- …..

……, ngày ... tháng ... năm 20 ...

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng lượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước các lưu vực sông

Mẫu số 01/TNN

KẾT QUẢ TỔNG HỢP ĐIỀU TRA
HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT NĂM ……

Stt	Tên tổ chức / cá nhân	Địa chỉ		Thiết bị hành nghề khoan nước dưới đất		Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất		Ghi chú
		Ấp / khóm	Xã / phường / đặc khu	Có	Không	Có	Không	

Xác nhận của Lãnh đạo phòng **Cán bộ tổng hợp**

Tên cơ quan cấp trên
Tên cơ quan báo cáo

Số: /BC- …..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ... tháng ... năm 20 ...

Mẫu số 2/TNN

KẾT QUẢ TỔNG HỢP ĐIỀU TRA HIỆN TRẠNG
SỬ DỤNG NƯỚC NGẦM NĂM ……

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ công trình Ấp	Năm khoan giếng	Đường kính giếng khoan (mm)	Độ sâu giếng khoan (m)	Mục đích sử dụng	Lưu lượng khai thác (mét khối / ngày đêm)	Máy bơm		Thời gian khai thác (giờ / ngày)	Giếng khoan	Xin phép /đăng ký	Trám lấp (ghi có hoặc không)	Ghi chú
								Số máy	Công suất		Đang sử dụng	Không sử dụng	Xin phép	

Xác nhận của Lãnh đạo phòng **Cán bộ tổng hợp**

Tên cơ quan cấp trên
Tên cơ quan báo cáo

Số: /BC- …..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ... tháng ... năm 20 ...

Mẫu số 03/TNN

KẾT QUẢ TỔNG HỢP ĐIỀU TRA HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NƯỚC MẶT NĂM ……

Stt	Tên tổ chức / cá nhân	Địa chỉ công trình		Nguồn nước khai thác (tên sông, kênh rạch, …)	Lưu lượng khai thác (mét khối / ngày đêm	Máy bơm		Thời gian khai thác (giờ / ngày đêm)	Mục đích sử dụng	Xin phép / đăng ký	Ghi chú
		Ấp / khóm Xã / phường / thị trấn				Số máy	Công suất			Xin phép	Không xin phép

Xác nhận của Lãnh đạo phòng **Cán bộ tổng hợp**

Tên cơ quan cấp trên
Tên cơ quan báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC- …..

……, ngày ... tháng ... năm 20 ...

Mẫu số 04/TNN

KẾT QỦA TỔNG HỢP ĐIỀU TRA HIỆN TRẠNG XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC NĂM ……..

Stt	Tên tổ chức / cá nhân	Địa chỉ công trình		Nguồn tiếp nhận nước thải (tên sông, kênh rạch, …)	Lưu lượng xả thải (mét khối / ngày đêm)	Hệ thống xử lý (ghi có hoặc không)	Giấy đăng ký đạt chuẩn môi trường (ghi có hoặc không)	Nguồn gốc nước thải	Xin phép / đăng ký		Ghi chú
		Ấp							Xin phép	Không xin phép	

Xác nhận của Lãnh đạo phòng **Cán bộ tổng hợp**

Biểu mẫu số 16

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Báo cáo triển khai các hoạt động hưởng ứng "Ngày thế giới phòng, chống mua bán người" và "Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người – 30/7"

1. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

2. KẾT QUẢ TUYÊN TRUYỀN

3. ĐÁNH GIÁ CHUNG

4. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 17

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (năm …)

Kính gửi: **Sở Khoa học và Công nghệ**

Ủy ban nhân dân cấp xã……. báo cáo công tác quản lý và tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn từ ngày 01/12/… đến hết ngày 30/11/… như sau:

1. Công tác quản lý nhà nước về điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn;

2. Tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

3. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng năm … trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố./.

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; ..... - Lưu: ……	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 18

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (quý/06 tháng/09 tháng) năm …… và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm ……

Phần thứ nhất
Tình hình phát triển kinh tế - xã hội (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202...

Dẫn nhập.....

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

- Đán giá chung.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202... ước đạt ...%, đạt kế hoạch tỉnh đề ra (... - ..%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng ...%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng ...%; khu vực dịch vụ tăng ...%; thuế trừ trợ cấp tăng ...%. GRDP bình quân đầu người đạt .... triệu đồng/năm *(tương đương ... USD).*

Về cơ cấu kinh tế tỉnh An Giang (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202....: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng ....%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm ...%; khu vực thương mại và dịch vụ chiếm ...%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm ...%.

** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202...*

- Với (quý/6 tháng/9 tháng): Đánh giá, so sánh với cùng kỳ năm trước.

- Năm 202..., tỉnh An Giang ước thực hiện đạt và vượt.... chỉ tiêu mà Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra, trong đó có .... chỉ tiêu vượt, ... chỉ tiêu đạt, ...chỉ tiêu chưa đạt. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ số .../NQ-HĐND ngày .../12/202.. của HĐND tỉnh	Ước thực hiện năm 202...	So sánh
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%			
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ số .../NQ-HĐND ngày .../12/202.. của HĐND tỉnh	Ước thực hiện năm 202...	So sánh
		đồng			
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng			
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD			
5	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng			
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%			
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%			
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%			
9	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân %/năm	%			
10	Số bác sĩ trên 01 vạn dân	Bác sĩ			
11	Số giường bệnh trên 01 vạn dân	Giường			
12	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%			
13	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao	Xã			
14	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%			
15	Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%			

II. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

.....

.....

.....

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển các ngành, lĩnh vực

1. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Đánh giá chung.

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt:

...

b) Chăn nuôi:

....

1.2. Lâm nghiệp

...

1.3. Thủy sản

...

2. Khu vực công nghiệp và xây dựng

2.1. Sản xuất công nghiệp

- Đánh giá chung.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (quý/6 tháng/9 tháng) năm.... tăng ....% so với cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng tăng ...%; ngành chế biến, chế tạo tăng ...%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng ...%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng ...%.

- Tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chính của tỉnh .... Khối lượng sản xuất một số sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh trong (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202.... tăng so cùng kỳ[1].

2.2. Đầu tư, xây dựng cơ bản

- Đánh giá chung.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 202... ước đạt .... tỷ đồng, tăng ....% so với cùng kỳ. Đối với các dự án đầu tư công.... Ước tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202... đạt trên ...%.

- Thông tin các công trình trọng điểm đã được triển khai trong (quý/6 tháng/9 tháng) năm...

3. Khu vực thương mại và dịch vụ

3.1. Thương mại - Dịch vụ

- Đánh giá chung.

- Tình hình hợp tác, liên kết vùng, mở rộng thị trường, kết nối cơ hội đầu tư, sản xuất, kinh doanh và học hỏi kinh nghiệm trong điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

---

[1] Sản lượng đá xây dựng khai thác ước đạt ... triệu m^3, tăng ...% so với cùng kỳ; sản phẩm thủy sản đông lạnh ước đạt ...ngàn tấn, tăng ....% so với cùng kỳ; sản lượng gạo xay xát ước đạt ... triệu tấn, tăng ....% so với cùng kỳ; sản phẩm quần áo sơ mi ước đạt gần ... triệu cái, tăng ... % so với cùng kỳ; sản phẩm giày, dép da ước đạt ... triệu đôi, giảm ...% so với cùng kỳ; sản lượng điện năng lượng mặt trời ước đạt ... triệu kwh, tăng ...% so với cùng kỳ; sản phẩm nước sinh hoạt ước đạt ... triệu m^3, tăng ....% so với cùng kỳ.

- Trong (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202..., ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt .... tỷ đồng, tăng ...% so với cùng kỳ. Trong đó, một số mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao như: lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng gia đình, vật liệu xây dựng và xăng dầu. Các dịch vụ tăng mạnh như ăn uống, lưu trú, du lịch lữ hành.

3.2. Du lịch

- Đánh giá chung.

- Ước (quý/6 tháng/9 tháng) cả năm 202.., toàn tỉnh đón tổng số ... triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng ...% so với cùng kỳ và đạt ...% so với kế hoạch năm 2023, trong đó có ... ngàn lượt khách quốc tế. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch trong (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202.... ước đạt .... tỷ đồng, tăng ....% so với cùng kỳ và đạt ...% so với kế hoạch cả năm.

3.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

a) Xuất khẩu:

- Đánh giá chung.

- Kim ngạch xuất khẩu (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202.. ước đạt ... triệu USD, tăng ...% so với cùng kỳ.

- Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh trong (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202... như: .....

b) Nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202... ước đạt .... triệu USD, tăng ....% so với cùng kỳ. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của tỉnh như: .....

3.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

4. Thu, chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong cả năm 202... ước đạt ... tỷ đồng, bằng ....% so với cùng kỳ. Trong đó, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt ... tỷ đồng, bằng ....% so với cùng kỳ; thu nội địa ước đạt ... tỷ đồng, bằng ....% so với cùng kỳ.

- Tổng chi ngân sách địa phương trong năm 202... đạt ... tỷ đồng, tăng ...% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý ước đạt ... tỷ đồng, bằng ...% so với cùng kỳ; chi thường xuyên ước đạt ... tỷ đồng, tăng ...% so với cùng kỳ; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính ... tỷ đồng và chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu là ... tỷ đồng.

5. Ngân hàng

Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến nay đạt .... tỷ đồng, tăng ...% so với cuối năm so sánh. Trong đó, huy động trên 12 tháng là .... tỷ đồng, chiếm ...% trên tổng số dư vốn huy động. Tổng dư nợ thực hiện ước đạt ... tỷ đồng, tăng ...% so với cuối năm so sánh. Chất lượng tín dụng duy trì khá tốt, nợ xấu đảm bảo dưới

....%. Tập trung tín dụng cho vay vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh là động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

6. Đăng ký kinh doanh và thu hút đầu tư

Đánh giá chung.

6.1. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

- Trong (quý/6 tháng/9 tháng) năm 202..., toàn tỉnh ước có ... doanh nghiệp và ... đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động mới với tổng số vốn đăng ký mới là ... tỷ đồng. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký mới tăng ....%, số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động tăng ...%, tuy nhiên số vốn đăng ký giảm ...%. Có ... doanh nghiệp và ... đơn vị trực thuộc đăng ký tái hoạt động, tăng ...% số doanh nghiệp và ...% số đơn vị trực thuộc. Bên cạnh đó, có ... doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng ...% so với cùng kỳ và ... đơn vị trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng ...% so với cùng kỳ. Có ... doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm ...% so với cùng kỳ và ...đơn vị trực thuộc chấm dứt hoạt động, giảm ...% so với cùng kỳ. Lũy kế đến..., toàn tỉnh có ... doanh nghiệp và .... đơn vị trực thuộc đang hoạt động với tổng vốn đăng ký là .... tỷ đồng.

- Về phát triển hợp tác xã, tính đến nay, toàn tỉnh có ...hợp tác xã, tăng ...% so với cùng kỳ. Tổng số thành viên trong hợp tác xã là ... người, tương đương cùng kỳ. Thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã đạt khoảng .... triệu đồng/năm, tăng ...% so với cùng kỳ.

- Đánh giá về chỉ số năng lực canh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DDCI) năm .... và công tác đối thoại, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã.

6.2. Tình hình thu hút đầu tư

- Tính đến kỳ báo cáo, tỉnh đã tiếp nhận .... hồ sơ dự án đầu tư đăng ký mới. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với ...dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký là ....tỷ đồng; chấp thuận chủ trương đầu tư với hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với ...dự án, có vốn đầu tư ...tỷ đồng. Hiện đang xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho ... dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là ... tỷ đồng.

- Về đầu tư trực tiếp nước ngoài.

IV. Kết quả phát triển văn hóa - xã hội

1. Giáo dục và đào tạo

....

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

....

3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

...

4. Văn hóa, thể dục, thể thao

4.1. Văn hóa

...

4.2. Thể dục, thể thao

...

5. Khoa học và công nghệ

...

6. Tài nguyên và môi trường

...

7. Thông tin và truyền thông

...

V. Công tác nội vụ - Thanh tra - An ninh Quốc phòng

...

1. Công tác nội vụ - cải cách hành chính

...

2. Công tác tiếp công dân - Thanh tra

...

3. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội

...

VI. Đánh giá kết quả kinh tế - xã hội năm 202..

1. Thành tựu

...

2. Hạn chế, khó khăn

...

Phần thứ hai
Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm tới

Dẫn nhập .....

I. Dự báo thuận lợi và khó khăn thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 202..

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) là ... - ..%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt ... - .. triệu đồng/người/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư xã hội là ... tỷ đồng.

(4) Kim ngạch xuất khẩu là .. triệu USD.

(5) Thu ngân sách đạt ... tỷ đồng.

(6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt ...%.

(7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt ….%.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đạt ...%.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân ... - ...%.

(10) Số bác sĩ trên 01 vạn dân đạt .... bác sĩ/01 vạn dân.

(11) Số giường bệnh trên 01 vạn dân đạt ... giường/01 vạn dân.

(12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt ...%.

(13) Có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới và thêm ... xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(14) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt ...%.

(15) Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt ...%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Phát triển kinh tế

1.1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

...

1.2. Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng

a) Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

...

b) Đầu tư xây dựng

...

1.3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

...

1.4. Du lịch

...

1.5. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

...

1.6. Thu chi ngân sách, tín dụng

…

1.7. Hội nhập quốc tế

…

1.8. Liên kết vùng

…

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

…

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

…

2.3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

…

2.4. Văn hóa, thể dục, thể thao

…

2.5. Khoa học và công nghệ

…

2.6. Thông tin và truyền thông

…

2.7. Tài nguyên và môi trường

…

3. Quốc phòng, an ninh

…

4. Điều hành và quản lý nhà nước

…

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (quý/06 tháng/09 tháng) và cả năm 202.... và phương hướng, nhiệm vụ ..... của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 19

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 06 tháng/năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

UBND xã …… báo cáo các nội dung sau:

A. Tổng hợp các chính hỗ trợ KTTT, HTX đang áp dụng trên địa bàn

B. Tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn quý/năm và phương hướng nhiệm vụ

I. Kết quả phát triển KTTT, HTX trên địa bàn

1. Về phát triển KTTT, HTX, tổ hợp tác (THT)

2. Về tình hình tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX

3. Về công tác quản lý nhà nước về KTTT

4. Về triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX

5. Về thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 02/02/2021 của Thủ tướng chính phủ

II. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

III. Phương hướng nhiệm vụ:

C. Đề xuất kiến nghị

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 20

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 16/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/06/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới".

Ủy ban nhân dân xã …… báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban hành kế hoạch, chương trình hành động;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể;
- Chỉ đạo điều hành của UBND xã.

2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Hình thức tuyên truyền (họp dân, truyền thanh, lồng ghép…);
- Số cuộc, số lượt người tham gia;
- Kết quả chuyển biến nhận thức.

3. Công tác phối hợp

- Với MTTQ, đoàn thể;
- Với các ngành chuyên môn cấp trên;
- Với doanh nghiệp, tổ chức liên quan.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Phát triển KTTT (HTX, THT)

- Tổng số HTX: … (so với đầu kỳ tăng/giảm …);
- Tổng số THT: …;
- Số HTX thành lập mới: …;
- Số HTX ngừng hoạt động/giải thể: …;

- Tổng số thành viên: …;
- Lĩnh vực hoạt động: …
- HTX tham gia OCOP: …;
- HTX ứng dụng chuyển đổi số: …

2. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động

- Chuyển đổi mô hình HTX theo Luật;
- Đổi mới quản trị HTX;
- Áp dụng khoa học – công nghệ;
- Phát triển theo chuỗi giá trị.

3. Triển khai chính sách hỗ trợ KTTT

- Hỗ trợ đào tạo: … lượt;
- Hỗ trợ vốn/tín dụng: … HTX;
- Hỗ trợ kỹ thuật: …;
- Hỗ trợ xúc tiến thương mại: …;
- Kết quả tiếp cận chính sách.

4. Công tác quản lý nhà nước về KTTT

- Theo dõi, thống kê HTX, THT;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động;
- Hướng dẫn thủ tục pháp lý;
- Thực hiện chế độ báo cáo.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân

VII. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 21

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg, Quyết định số 1492/QĐ-TTg và số 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. **Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và những yếu tố tác động tới công tác PCCC và CNCH**

1. Đánh giá khái quát tình hình phát triển kinh tế, xã hội

- Nêu rõ số đơn vị hành chính hiện nay: Số đơn vị hành chính (*cấp xã, cấp huyện*); diện tích; dân số; số lượng đô thị (*đô thị loại I, II...*);

- Chỉ tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế năm; sự phát triển các ngành nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, quá trình đô thị hóa tại địa phương liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC);

2. Tổng số các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ (*phân loại cụ thể theo từng loại hình*)

- Tổng số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thuộc Phụ lục I, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

- Tổng số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc Phụ lục II, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

- Tổng số cơ sở do cơ quan Công an quản lý thuộc Phụ lục III, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

- Tổng số cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý thuộc Phụ lục IV, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

- Số lượng cơ sở tăng/giảm so với cùng kỳ năm 20.....

II. **Tình hình cháy, nổ và công tác cứu nạn, cứu hộ**

1. Tình hình cháy, nổ

1.1. Tình hình cháy

- Tổng số vụ cháy thuộc diện phải thống kê. Thiệt hại do cháy gây ra *(số người chết, số người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính thành tiền và số hecta rừng).* So sánh tăng/giảm với cùng kỳ 20..... *(về số vụ, thiệt hại về người và tài sản)*;

- Phân tích tình hình cháy:

+ Nguyên nhân;

+ Địa bàn *(thành thị, nông thôn, có phân chia theo tỷ lệ)*;

+ Thành phần kinh tế *(nhà nước, tư nhân, liên doanh...)*;

+ Loại hình cơ sở *(phân loại số vụ cháy nhà dân, số vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, số vụ cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (trừ nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh), số vụ cháy phương tiện giao thông, số vụ cháy rừng*).

1.2. Tình hình nổ

- Tổng số vụ và thiệt hại do nổ gây ra; so sánh với cùng kỳ 20.....;

- Nguyên nhân.

2. Đánh giá tình hình cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng (*khái niệm cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng theo hướng dẫn tạm thời số 3514/HD-C07-P1 ngày 25/7/2015 của C66)*

- Số vụ, tỷ lệ số vụ trên tổng số vụ cháy, tổng số thiệt hại của các vụ, tỷ lệ thiệt hại so với tổng thiệt hại của các vụ cháy;

- Tóm tắt diễn biến, nguyên nhân, thiệt hại các vụ cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng trên địa bàn quản lý *(có thể đưa vào phụ lục)*;

- Phân tích (*đối tượng cơ sở xảy ra cháy; diện tích cháy trung bình một vụ cháy; thời điểm xảy ra cháy, nguyên nhân cháy...*).

3. Công tác cứu nạn, cứu hộ

- Tổng số vụ tham gia CNCH *(phân loại các tình huống sự cố, tai nạn theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ);* so sánh với cùng kỳ 20.....;

- Số lượng CBCS và phương tiện tham gia CNCH;

- Phân tích tình hình vụ CNCH *(thời gian, địa điểm, quy mô, nguyên nhân...);*

- Nhận xét, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác CNCH.

PHẦN II: KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu triển khai các chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác PCCC và CNCH

- Tình hình và kết quả phổ biến, quán triệt, ban hành các văn bản triển khai thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp, các đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện *(thống kê số lượng văn bản, kế hoạch do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ban hành để chỉ đạo về công tác PCCC và CNCH)*;

- Công tác chỉ đạo hiệp đồng giữa Công an với các sở, ngành trong tổ chức triển

khai thực hiện công tác PCCC *(số lượng quy chế phối hợp đã ký kết giữa Công an tỉnh với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Công an)*;

- Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, quy định về công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý (*như việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo đảm an toàn PCCC địa phương; xây dựng quy định tạm thời về bảo đảm an toàn PCCC và CNCH khu dân cư, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh…)*;

- Việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH;

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong chỉ đạo thực hiện; vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trong việc tham mưu cấp ủy chính quyền địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện;

- Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể Thủ tướng Chính phủ đã giao tại Chỉ thị số 01/CT-TTg, Quyết định số 630/QĐ-TTg và Quyết định số 1492/QĐ-TTg (*có bảng tổng hợp các nhiệm vụ kèm theo*).

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC và CNCH và xây dựng phong trào toàn dân tham gia công tác PCCC và CNCH

- Việc triển khai thực hiện Đề án *"Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới"*;

- Công tác phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tại địa phương xây dựng, đăng, phát tin, bài, phóng sự tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn PCCC và CNCH;

- Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật PCCC và CNCH;

- Việc xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC:

+ Việc thành lập lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng PCCC chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, thành phố *(số lượng của các đội tính đến 31/8/2023, so sánh tăng/giảm so với năm 20….)*. Đánh giá việc huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH cho các đối tượng này *(có số liệu cụ thể)*;

+ Tiến độ việc tham mưu, báo cáo Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng *(Tỷ lệ hỗ trợ được bao nhiêu theo mức lương tối thiểu vùng đối với mỗi chức danh)*;

+ Số lượng phương tiện, thiết bị đã được trang bị cho lực lượng dân phòng *(tỷ lệ đạt được so với số lượng phải trang bị theo quy định)*;

+ Số lượng đơn vị đăng ký công nhận điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân PCCC năm 20…..

- Việc xây dựng và hướng dẫn thực hiện các mô hình tự quản, mô hình liên gia, liên cơ quan, liên khu vực trong bảo đảm an toàn PCCC; trong đó thống kê số liệu mô

hình được xây dựng, đánh giá tính hiệu quả của việc triển khai các mô hình: Tổ liên gia an toàn PCCC; điểm chữa cháy công cộng; tập huấn kiến thức, kỹ năng về PCCC cho thành viên hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; vận động hộ gia đình mở lối thoát nạn thứ 2, trang bị bình chữa cháy xách tay; hướng dẫn tổ liên gia an toàn PCCC thực tập phương án chữa cháy, thoát nạn ...

- Việc vận động, khuyến khích người dân tình nguyện tham gia công tác PCCC và CNCH *(báo cáo về lực lượng PCCC tình nguyện)*;

- Việc chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo PCCC và CNCH tại địa phương phù hợp với yêu cầu thực tế;

- Việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC;

- Số lượng cá nhân, tập thể được biểu dương, khen thưởng có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và CNCH.

3. Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC

- Kết quả công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC.

- Việc tham mưu, báo cáo HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực thi hành (cơ sở thuộc Điều 63a Luật PCCC):

+ Số cơ sở thuộc Điều 63a Luật PCCC đã khắc phục, so sánh tỷ lệ đã khắc phục với năm 2022. Số cơ sở thuộc Điều 63a Luật PCCC còn tồn tại;

+ Đánh giá tiến độ và hiệu quả của việc xử lý theo tiến độ quy định trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân.

- Tham mưu, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc rà soát kho chứa, công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, các cơ sở sản xuất, kinh doanh loại hàng, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ đang tồn tại trong khu dân cư, nơi tập trung đông người để tổ chức rà soát, lập kế hoạch di dời các cơ sở này bảo đảm khoảng cách an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC:

+ Số công trình đã xử lý (tỷ lệ %);

+ Số công trình còn tồn tại;

+ Đánh giá tiến độ và hiệu quả của việc xử lý.

- Việc xây dựng phương án, giải pháp xử lý dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm pháp luật về PCCC; tình trạng công trình đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu về PCCC:

+ Số công trình đã khắc phục (tỷ lệ %);

+ Số công trình mới phát sinh;

+ Số công trình đã đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng/ Tổng số công trình hiện nay;

+ Số công trình đã xử phạt vi phạm hành chính/ Tổng số công trình hiện nay;

+ Số công trình đã tạm đình chỉ hoạt động/ Tổng số công trình hiện nay;

+ Số công trình đã đình chỉ hoạt động/ Tổng số công trình hiện nay.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC; xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC và CNCH, điều tra nguyên nhân vụ cháy

- Kết quả thực hiện kiểm tra, hướng dẫn về an toàn PCCC đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh;

- Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC và CNCH. Số lượng cuộc thanh tra, số lượng cuộc kiểm tra liên ngành, số lượng cuộc kiểm tra do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện chủ trì tổ chức, số lượng cuộc kiểm tra do cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH thực hiện;

- Kết quả việc thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc *(có số liệu cụ thể về số cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; số cơ sở đã mua theo quy định; số cơ sở mua chưa đúng theo quy định; số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc)*; việc xử lý, xử phạt các đơn vị chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

- Công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC;

- Công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy *(số vụ đã điều tra làm rõ nguyên nhân; số vụ đang điều tra; số vụ không điều tra giải quyết; số vụ do cơ quan Cảnh sát PCCC chủ trì; số vụ do cơ quan điều tra chủ trì)*.

5. Công tác tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác PCCC theo Công điện số 220/CĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện;

- Kết quả tổ chức tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (tổ chức các hội nghị; thành lập đoàn, tổ công tác trực tiếp hướng dẫn cơ sở, người dân; ...);

- Kết quả thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc;

+ Về công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC

+ Về cơ sở hiện hữu, đã đưa vào sử dụng còn tồn tại, vi phạm về PCCC

- Đánh giá kết quả thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

6. Công tác chữa cháy, CNCH của lực lượng PCCC

- Đánh giá thực trạng giao thông, nguồn nước, trụ nước, bến lấy nước, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác PCCC và CNCH *(có số liệu cụ thể)*;

- Việc xử lý thông tin báo cháy, chữa cháy và CNCH

+ Số tin báo cháy, CNCH nhận được;

+ Số vụ cháy, sự cố, tai nạn lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tổ chức cứu chữa;

+ Số vụ cháy, sự cố, tai nạn do người dân tự xử lý;

+ Số vụ cháy, sự cố, tai nạn do lực lượng PCCC cơ sở tự xử lý;

+ Số lượt phương tiện, số CBCS được điều động, huy động tham gia chữa cháy, CNCH.

- Việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH. Đánh giá công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH;

- Việc xây dựng và triển khai các kế hoạch bảo đảm an toàn cháy, nổ bảo vệ tuyệt đối an toàn các hoạt động, sự kiện văn hóa, chính trị lớn của đất nước diễn ra trên địa bàn quản lý;

- Công tác đào tạo, tập huấn, huấn luyện cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH;

- Công tác rút kinh nghiệm các vụ chữa cháy, CNCH.

7. Công tác hậu cần - kỹ thuật, quản lý phương tiện PCCC và CNCH

- Việc xây dựng quy hoạch hạ tầng về PCCC giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2050 trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị của địa phương (*tiến độ việc thực hiện*);

- Việc triển khai thực hiện văn bản số 7077/BCT-VI ngày 12/6/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đóng trên địa bàn từ nguồn ngân sách địa phương *(thống kê cụ thể ngân sách đã đầu tư cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH từ nguồn kinh phí địa phương)*;

- Việc xây dựng, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án khác để nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH *(hỗ trợ kinh phí xây dựng, cải tạo và sửa chữa trụ sở làm việc, mua sắm, trang bị, bảo dưỡng, sửa chữa, đổi mới, hiện đại hóa phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cơ sở vật chất kỹ thuật cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH…)*;

- Đánh giá thực trạng quản lý phương tiện PCCC và CNCH *(số lượng phương tiện, thiết bị, chất lượng, tình trạng hoạt động…)*.

8. Các mặt công tác khác

- Việc nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa đầu tư cho hoạt động PCCC và CNCH tại địa phương;

- Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH;

- Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong lĩnh vực PCCC và CNCH *(số lượng hồ sơ tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công an)*;

- Việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế hợp tác quốc tế và trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tranh thủ công nghệ hiện đại và nâng cao trình độ chuyên môn về PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC;

- Công tác nghiên cứu khoa học, việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác PCCC và CNCH.

II. Hạn chế, thiếu sót, khó khăn, bất cập và nguyên nhân

1. Hạn chế, thiếu sót và khó khăn, bất cập

Ngoài những vấn đề chung đề nghị báo cáo tập trung làm rõ, liệt kê cụ thể:

- Những nhiệm vụ chậm triển khai hoặc chưa triển khai hoặc đã triển khai nhưng chưa có hiệu quả *(nêu rõ tên, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc triển khai chậm).*

- Những khó khăn, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay (*có thể tổng hợp thành phụ lục riêng*).

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những vấn đề chung đề nghị làm rõ một số nội dung như:

- Vai trò, trách nhiệm của Công an tỉnh, thành phố trong triển khai, tổ chức thực hiện;

- Vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong triển khai, tổ chức thực hiện;

- Vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong triển khai, tổ chức thực hiện;

Kết quả cụ thể việc xử lý, kỷ luật tập thể, cá nhân buông lỏng quản lý nhà nước về PCCC và CNCH *(nếu có).*

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Dự báo tình hình và những tác động liên quan đến công tác PCCC và CNCH trong thời gian tới

II. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề xuất Quốc hội.

- Đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất Bộ Công an.

- Đề xuất các bộ, ban ngành trung ương.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Thống kê các văn bản chỉ đạo về PCCC và CNCH

STT	Loại văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản	Cấp ban hành
I	**Việc thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg**				
II	**Việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14, Quyết định số 630/QĐ-TTg**				
1					
…					
III	**Việc tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 02-KL/TW, Quyết định số 1492/QĐ-TTg**				
1					
…					
IV	**Công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác PCCC và CNCH**				
1					
…					
V	**Các văn bản khác chỉ đạo về nghiệp vụ PCCC và CNCH**				
1					
…					

Thống kê số liệu về công tác PCCC và CNCH

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1	**Số liệu cháy, nổ, CNCH**			
1.1	***Số liệu cháy***			
-	Tổng số vụ, trong đó:	Vụ		
+	Số vụ cháy nhà dân	Vụ		
+	Số vụ cháy nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh	Vụ		
+	Số vụ cháy phương tiện giao thông	Vụ		
+	Số vụ cháy rừng	Vụ		
-	Người chết	Người		
-	Người bị thương	Người		
-	Thiệt hại tài sản ước tính thành tiền	Triệu đồng		
-	Số vụ chưa thống kê được thiệt hại	Vụ		
-	Thiệt hại rừng	Hecta		
-	Số vụ cháy lớn, trong đó:	Vụ		
+	Người chết	Người		
+	Người bị thương	Người		
+	Thiệt hại về tài sản ước tình thành tiền	Triệu đồng		
+	Thiệt hại về rừng	Hecta		
-	Số vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, trong đó:	Vụ		
+	Người chết	Người		
+	Người bị thương	Người		
+	Thiệt hại về tài sản ước tình thành tiền	Triệu đồng		
+	Thiệt hại về rừng	Hecta		
-	Số vụ chưa thống kê được thiệt hại	Vụ		

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1.2	***Số liệu nổ***			
-	Tổng số vụ	Vụ		
-	Người chết	Người		
-	Người bị thương	Người		
-	Thiệt hại tài sản ước tính thành tiền	Triệu đồng		
1.3	***Số liệu về tai nạn, sự cố***			
-	Tổng số vụ CNCH do lực lượng PCCC tổ chức thực hiện, trong đó:	Vụ		
+	Số vụ sự cố, tai nạn cháy	Vụ		
+	Số vụ sự cố, tai nạn nổ	Vụ		
+	Số vụ sự cố, tai nạn sập, đổ nhà, công trình, thiết bị, máy móc, cây cối	Vụ		
+	Số vụ sự cố, tai nạn sạt lở đất, đá	Vụ		
+	Số vụ sự cố, tai nạn có người bị mắc kẹt trong nhà; công trình; trên cao; dưới sâu; trong thiết bị; trong hang, hầm; công trình ngầm	Vụ		
+	Số vụ sự cố, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa khi có yêu cầu	Vụ		
+	Số vụ tai nạn đuối nước tại sông, suối, thác nước, hồ, ao, giếng nước, hố sâu có nước, bãi tắm	Vụ		
+	Số vụ sự cố, tai nạn tại khu du lịch, khu vui chơi giải trí	Vụ		
+	Số vụ sự cố, tai nạn khác	Vụ		
-	Số người cứu được	Người		
-	Ước tính số người được hướng dẫn thoát nạn an toàn	Người		
-	Số người bị thương	Người		
-	Thi thể tìm thấy	Người		
-	Thiệt hại tài sản ước tính thành tiền	Triệu đồng		
2	**Công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH**			
2.1	***Công tác tuyên truyền***			
-	Số lớp tuyên truyền về PCCC và CNCH đã được mở	Lớp		

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
-	Số người tham gia lớp tuyên truyền	Người		
-	Số lượng tin nhắn SMS khuyến cáo, cảnh báo về PCCC và CNCH đã được gửi đến các thuê bao di động	Lượt		
-	Số lượng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về PCCC và CNCH đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương hoặc trung ương	Tin, bài		
-	Số tin bài gửi đăng trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh, thành phố; Trang thông tin điện tử PCCC; fanpage Công an tỉnh, thành phố…	Tin, bài		
-	Số tờ rơi, tài liệu tuyên truyền cấp phát	Tờ rơi/Tài liệu		
-	Số lượt cài đặt ứng dụng "Báo cháy 114"	Lượt		
2.2	***Công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC***			
-	Tổng số mô hình an toàn về PCCC và CNCH đã xây dựng, trong đó:	Mô hình		
+	Số mô hình đã hoạt động hiệu quả và được nhân rộng	Mô hình		
+	Số lượng địa bàn, cơ sở đã được nhân rộng	Mô hình		
+	Số mô hình đang thí điểm xây dựng	Mô hình		
-	Số lượng tổ chức điển hình tiên tiến về PCCC	Đơn vị		
-	Số lượng cá nhân được tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC	Người		
-	Số lượng tổ chức, tập thể được tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC	Đơn vị		
-	Xây dựng Tổ liên gia an toàn PCCC			
+	Số lượng Tổ liên gia an toàn PCCC	Mô hình		
+	Số lượng Tổ liên gia an toàn PCCC đã được hướng dẫn thực tập phương án chữa cháy, thoát nạn	Mô hình		
-	Số lượng Điểm chữa cháy công cộng	Mô hình		
-	Số hộ gia đình đã mở lối thoát nạn thứ 2	Hộ		
-	Số hộ gia đình đã trang bị bình chữa cháy xách tay	Hộ		
2.3	***Về lực lượng dân phòng***			

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
-	Số đội dân phòng phải thành lập	Đội		
-	Số đội đã thành lập được	Đội		
-	Số lượng thành viên	Đội viên		
-	Tỷ lệ chi hỗ trợ cho chức danh đội trưởng theo mức lương tối thiểu vùng *(nếu có)*	%		
-	Tỷ lệ chi hỗ trợ cho chức danh đội phó theo mức lượng tối thiểu vùng *(nếu có)*	%		
2.4	***Về lực lượng PCCC cơ sở***			
-	Số đội PCCC cơ sở phải thành lập	Đội		
-	Số đội đã thành lập được	Đội		
-	Số lượng thành viên	Đội viên		
2.5	***Về lực lượng PCCC chuyên ngành***			
-	Số đội PCCC chuyên ngành phải thành lập theo quy định	Đội		
-	Số đội đã thành lập được, trong đó:	Đội		
+	Số đội có phương tiện chữa cháy, CNCH cơ giới	Đội		Số lượng phương tiện
+	Số lượng thành viên	Đội viên		
2.6	***Huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH***			
-	Số lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH, trong đó:	Lớp		
+	Số người tham gia lớp huấn luyện	Người		
+	Số người đã được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH	Người		
3	**Công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC**			
-	Số giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC đã cấp	Giấy CN		
-	Số văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC đã cấp	Văn bản		
3.1	***Việc xử lý đối với cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực*** *(nếu có)*			
-	Tổng số cơ sở phải xử lý	Cơ sở		

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
-	Tổng số cơ sở đã được xử lý	Cơ sở		
-	Tổng số cơ sở dự kiến sẽ hoàn thành xong việc xử lý trong năm 2023	Cơ sở		
-	Kết quả di chuyển kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người *(tính đến thời điểm báo cáo)*			
+	Số cơ sở đã di chuyển	Cơ sở		
+	Số cơ sở đã có phương án di chuyển và đang trong thời gian thực hiện	Cơ sở		
+	Số cơ sở không có phương án di chuyển	Cơ sở		
3.2	***Xử lý công trình chưa nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng***			
-	Số công trình đã khắc phục	Công trình		
-	Số công trình phát sinh	Công trình		
-	Số công trình còn tồn tại hiện nay	Công trình		
-	Số công trình đã đăng tải thông tin	Công trình		
-	Số công trình đã xử phạt vi phạm hành chính	Công trình		
-	Số công trình đã tạm đình chỉ hoạt động	Công trình		
-	Số công trình đã đình chỉ hoạt động	Công trình		
4	**Số lượng cơ sở quản lý về PCCC, công tác thanh tra, kiểm tra PCCC an toàn về PCCC, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC, điều tra, giải quyết cháy, nổ**			
4.1	***Về cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC***			
-	Số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC *(thuộc Phụ lục I Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)*	Cơ sở		
-	Số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ *(thuộc Phụ lục II Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)*	Cơ sở		
-	Số cơ sở do cơ quan Công an quản lý *(thuộc Phụ lục III Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)*, trong đó:	Cơ sở		
+	Số cơ sở do Phòng PC07 quản lý	Cơ sở		
+	Số cơ sở do cơ quan Công an cấp huyện quản lý	Cơ sở		
-	Số cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý *(thuộc Phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)*	Cơ sở		

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
-	Số khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao	Khu dân cư		
4.2	***Về công tác kiểm tra an toàn PCCC***			
-	Số lượng chuyên đề kiểm tra đã thực hiện	Chuyên đề		Tên chuyên đề
-	Số đoàn kiểm tra liên ngành	Đoàn		
-	Số lượt kiểm tra an toàn PCCC	Lượt		
-	Số tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm tra	Tồn tại		
-	Số công văn kiến nghị	Công văn		
4.3	***Về xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC***			
-	Số hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra an toàn PCCC	Hành vi		
-	Số biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC	Biên bản		
-	Số quyết định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực PCCC được lập	Quyết định		
+	Số Quyết định phạt cảnh cáo	Quyết định		
+	Số Quyết định phạt tiền	Quyết định		
+	Số Quyết định có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung	Quyết định		
+	Số Quyết định có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả	Quyết định		
+	Số Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt	Quyết định		
-	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính về PCCC	Triệu đồng		
-	Số cơ sở bị tạm đình chỉ hoạt động	Cơ sở		
-	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động	Cơ sở		
-	Số cơ sở đã được phục hồi hoạt động	Cơ sở		
4.4	***Công tác điều tra, giải quyết cháy, nổ***			
-	Số vụ điều tra làm rõ nguyên nhân	Vụ		
-	Số vụ đang điều tra	Vụ		
-	Số vụ không điều tra giải quyết	Vụ		

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
-	Số vụ khởi tố vụ án	Vụ		
-	Số bị can	Người		
4.5	***Về thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc***			
-	Số cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Cơ sở		
-	Số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Cơ sở		
-	Số cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc nhưng mua không đúng nguyên tắc	Cơ sở		
5	**Công tác chữa cháy và CNCH**			
5.1	***Số liệu về công tác chữa cháy***			
-	Số lượt tin báo cháy đã nhận	Lượt		
-	Số lượt tin báo cháy giả	Lượt		
-	Số vụ cháy trực tiếp cứu chữa	Vụ		
-	Số vụ cháy do lực lượng tại chỗ tự dập tắt	Vụ		
-	Số vụ tự tắt	Vụ		
-	Số vụ huy động lực lượng quân đội tham gia chữa cháy	Vụ		
-	Số lượt phương tiện chữa cháy các loại của Công an được điều động đi chữa cháy	Lượt		
-	Số lượt CBCS được điều động trực tiếp đi chữa cháy	Lượt		
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị hy sinh khi chữa cháy	Người		
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị thương khi chữa cháy	Người		
-	Số người cứu được từ các vụ cháy	Người		
-	Ước tính tài sản cứu được từ các vụ cháy	Triệu đồng		
-	Số vụ cháy được tổ chức họp rút kinh nghiệm	Vụ		
5.2	***Số liệu về công tác CNCH***			
-	Số vụ CNCH lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trực tiếp thực hiện	Vụ		
-	Số vụ do người dân, lực lượng tại chỗ thực hiện	Vụ		
-	Số phương tiện trực tiếp điều động tham gia CNCH	Phương tiện		

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
-	Số CBCS được điều động tham gia CNCH	CBCS		
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị hy sinh khi CNCH	Người		
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị thương khi CNCH	Người		
5.3	***Công tác xây dựng, thực tập PACC, CNCH***			
-	*Phương án chữa cháy của cơ quan Công an, trong đó:*			
+	Số phương án đã được phê duyệt	Phương án		
+	Số phương án chữa cháy đối với cơ sở đã được tổ chức thực tập	Phương án		
+	Số phương án chữa cháy đối với khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao đã được tổ chức thực tập.	Phương án		
-	*Phương án chữa cháy của cơ sở, trong đó:*			
+	Số phương án chữa cháy đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới phê duyệt	Phương án		
+	Số phương án chữa cháy đã được cơ quan Công an phê duyệt	Phương án		
+	Số phương án chữa cháy đã được tổ chức thực tập	Phương án		
-	*Phương án CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, trong đó:*			
+	Số phương án CNCH đã được xây dựng	Phương án		
+	Số phương án CNCH đã được phê duyệt	Phương án		
+	Số phương án CNCH đã được thực tập	Phương án		
-	*Phương án CNCH của cơ sở, trong đó:*			
+	Số phương án CNCH đã được xây dựng	Phương án		
+	Số phương án CNCH đã được thực tập	Phương án		
-	*Số phương án chữa cháy, phương án CNCH được xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, trong đó*			
+	Phương án chữa cháy	Phương án		
+	Phương án CNCH	Phương án		
+	Phương án chữa cháy và CNCH	Phương án		
-	*Số phương án chữa cháy, phương án CNCH do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt được tổ chức thực tập*			

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
+	Phương án chữa cháy	Phương án		
+	Phương án CNCH	Phương án		
+	Phương án chữa cháy và CNCH	Phương án		
6	**Công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC**			
6.1	***Về bộ máy, tổ chức***			
-	Số Đội nghiệp vụ thuộc PC07, trong đó:			
+	Đội Tham mưu	Đội		
+	Đội Công tác phòng cháy	Đội		
+	Đội Công tác chữa cháy và CNCH	Đội		
+	Đội hậu cần, quản lý phương tiện chữa cháy và CNCH	Đội		
+	Số Đội chữa cháy và CNCH khu vực thuộc PC07	Đội		
+	Số Trạm/Tổ chữa cháy và CNCH thuộc PC07 hoặc Đội chữa cháy và CNCH khu vực			
-	Số Đội CS PCCC và CNCH thuộc Công an cấp quận, huyện	Đội		
-	Số Đội CS PCCC và CNCH thuộc Công an cấp quận, huyện có phương tiện chữa cháy cơ giới	Đội		Số lượng phương tiện
-	Số Tổ Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Đội Cảnh sát QLHC về TTXH thuộc Công an cấp quận huyện	Tổ		
6.2	***Biên chế, quân số***			
-	Quân số của PC07, trong đó:			
+	Biên chế chính thức[2]	Người		
+	Công nhân công an	Người		
+	Chiến sĩ nghĩa vụ	Người		
+	Số lượng cán bộ được phân công làm công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC	Người		
+	Số lượng cán bộ được phân công làm công tác kiểm tra an toàn PCCC	Người		
+	Số lượng cán bộ làm công tác chữa cháy, CNCH *(không bao gồm chiến sĩ nghĩa vụ)*	Người		
+	Số lái xe, lái tàu chữa cháy, CNCH	Người		
-	Quân số của các Đội Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an cấp huyện , trong đó:			

[2] Số biên chế hiện đang công tác (không bao gồm số nghỉ chờ hưởng chế độ hưu trí)

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
+	Biên chế chính thức[3]	Người		
+	Chiến sĩ nghĩa vụ	Người		
+	Số lượng cán bộ được phân công làm công tác kiểm tra an toàn PCCC	Người		
+	Số lượng cán bộ làm công tác chữa cháy, CNCH *(không bao gồm chiến sĩ nghĩa vụ)*	Người		
+	Số lái xe, lái tàu chữa cháy	Người		
-	Số lượng cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH của các Tổ Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội của Công an cấp huyện	Người		Ghi chú rõ số lượng kiêm nhiệm, số lượng chuyên trách
-	Số lượng cán bộ Công an xã được phân công thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH	Người		Ghi chú rõ số lượng kiêm nhiệm, số lượng chuyên trách
7	**Công tác đầu tư cho PCCC và CNCH**			
7.1	***Số dự án đang triển khai*** *(chú thích cụ thể tên dự án)*	Dự án		
7.2	***Kinh phí đầu tư cho công tác PCCC***			
-	Nguồn Trung ương			
+	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện	Triệu đồng		
+	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại	Triệu đồng		
+	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác	Triệu đồng		

[3] Số biên chế hiện đang công tác (không bao gồm số nghỉ chờ hưởng chế độ hưu trí)

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
-	Nguồn địa phương			
+	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện	Triệu đồng		
+	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại	Triệu đồng		
+	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác	Triệu đồng		
-	Nguồn khác			
+	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện	Triệu đồng		
+	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại	Triệu đồng		
+	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác	Triệu đồng		
7.3	***Phương tiện PCCC và CNCH***			
-	Phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới			
+	Tổng số phương tiện hiện có	Chiếc		
+	Số phương tiện đang hoạt động	Chiếc		
+	Số phương tiện hư hỏng	Chiếc		
+	số phương tiện chờ thanh lý	Chiếc		
-	Phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thông dụng			
+	Tổng số phương tiện hiện có	Chiếc		
+	Số phương tiện đang hoạt động	Chiếc		
+	Số phương tiện hư hỏng	Chiếc		
+	Số phương tiện chờ thanh lý	Chiếc		
8	**Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học và kiểm định phương tiện PCCC và CNCH**			
8.1	***Công tác nghiên cứu khoa học***			

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
-	Số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước đã được phê duyệt *(nếu có)*	Đề tài		
-	Số lượng đề tài NCKH cấp Bộ đã được phê duyệt *(nếu có)*	Đề tài		
-	Số lượng đề tài NCKH cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được phê duyệt *(nếu có)*	Đề tài		
8.2	***Công tác kiểm định phương tiện PCCC***			
-	Số cấp giấy Chứng nhận kiểm định đã giải quyết *(nếu có)*	Giấy CNKĐ		
-	Số tem kiểm định đã cấp	Tem		
	Tem A			
	Tem B			
	Tem C			
	Tem D			
	Tem E			
	Tem G			

Biểu mẫu số 22

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Sơ kết …… năm thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn xã

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa bàn.

2. Các sở, ngành, địa phương bám sát mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể theo giai đoạn 20... – 20....; các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án 06/CP *(tại các Kế hoạch, Chỉ thị, Văn bản chỉ đạo....)* để xác định tổng số nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp triển khai, thực hiện Đề án 06/CP, trong đó phân tích:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành.

- Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành.

- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.

- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai.

(Theo phụ lục 01 gửi kèm)

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Công tác tham mưu chỉ đạo bổ sung các nhiệm vụ thúc đẩy triển khai Đề án 06/CP theo các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ *(Những văn bản đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo bổ sung các nhiệm vụ thực hiện Đề án 06/CP đối với các sở, ngành, địa phương)*.

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến Đề án 06/CP *(Thông báo ý kiến chỉ đạo, Văn bản chỉ đạo...*).

- Tham mưu tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc với các sở, ngành, địa phương thúc đẩy triển khai Đề án 06/CP.

- Đôn đốc tình hình triển khai Đề án 06/CP đối với, ngành, địa phương.

2. Kết quả thực hiện

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ đạo, triển khai của lãnh đạo Bộ Công an và Cục C06 trong thực hiện Đề án 06/CP.

- Đánh giá kết quả tham mưu, chỉ đạo, triển khai và vai trò thường trực của lực lượng

Công an các cấp (tỉnh, huyện, xã) trong tham mưu thực hiện Đề án 06/CP.

- Việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo liên quan đến việc thực hiện Đề án 06/CP *(thuộc các lĩnh vực công tác chuyên môn của sở, ngành)*.

- Các Chương trình, Kế hoạch, văn bản triển khai Đề án 06/CP của đơn vị.

- Đề xuất ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị chỉ đạo triển khai Đề án 06/CP để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện tại đơn vị *(theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo lộ trình Đề án 06/CP theo các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện Đề án 06/CP, đặc biệt là Kế hoạch 156/KH-UBND ngày 06/3/2023 và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các sở, ngành, địa phương năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Về công tác theo dõi, hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai.

- Báo cáo cấp ủy Đảng đề xuất ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị chỉ đạo triển khai Đề án 06/CP để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện tại địa phương *(theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*.

- Các văn bản triển khai của các địa phương theo các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện Đề án 06/CP, đặc biệt là Kế hoạch 156/KH-UBND ngày 06/3/2023 và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các sở, ngành, địa phương năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Kết quả hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại các cấp huyện, cấp xã và khóm, ấp.

- Vai trò thường trực của lực lượng Công an trong tham mưu với Ủy ban nhân dân cùng cấp; công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (Y tế, Giáo dục, Thương binh xã hội, Tư pháp…); công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn đối với cấp cơ sở.

- Các giải pháp, sáng kiến và cách làm hay trong triển khai Đề án 06/CP tại địa phương.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06/CP

- Việc ban hành Kế hoạch, văn bản triển khai công tác tuyên truyền về các tiện ích của Đề án 06/CP tại đơn vị, địa phương.

- Các nội dung và hình thức đã tuyên truyền *(số lượt, số người tham dự...)*.

- Hiệu quả mang lại *(tác động và hiệu quả mang lại...)*.

- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyên truyền;

- Những cách làm hay, sáng tạo trong công tác tuyên truyền.

3. Về hoàn thiện thể chế

- Công tác rà soát, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06/CP *(kể cả tham gia đóng góp ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện Đề án 06/CP)*.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn của các sở, ngành để hoàn thiện, hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ.

- Đánh giá việc rà soát, sửa đổi các Thông tư, Quyết định, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền có quy định việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, xác nhận thông tin tại nơi cư trú, công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan để địa phương công bố và thực hiện.

- Kết quả rà soát nhiệm vụ các sở, ngành cần thực hiện để thực thi **19 Nghị quyết** đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và rà soát các văn bản, thủ tục hành chính có yêu cầu giấy tờ cư trú (*Công văn số **2811**/VPCP-KSTT ngày 24/4/2023 của Văn phòng Chính phủ*).

* Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

4. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

4.1. Về pháp lý thực hiện

(1) Sở Tư pháp báo cáo kết quả chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06/CP trê địa bàn tỉnh.

(2) Các sở, ngành, địa phương đánh giá:

- Tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa.

- Kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quán triệt, chỉ đạo cụ thể các cơ quan, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn.

- Kết quả hoàn thành việc chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng, xác thực, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Kết quả tham mưu, miễn giảm phí, lệ phí cung cấp dịch vụ công trực tuyến để thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,

CCCD, định danh và xác thực điện tử trong việc cắt giảm các thủ tục, giấy tờ tại đơn vị, địa phương.

4.2. Về dịch vụ công

4.2.1. Đánh giá

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tại các sở, ngành, địa phương; tài khoản đăng ký mới; số hồ sơ đồng bộ trạng thái; số lượt giao dịch thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia, số tiền giao dịch. Tổng số cuộc gọi đến tổng đài, kết quả giải quyết.

- Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 766/QĐ-TTg, ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

4.2.2. Việc tổ chức thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

4.2.2.1. Đối với 25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP

(1) Công an tỉnh đánh giá kết quả triển khai **11 dịch vụ** công của ngành Công an, gồm:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận của từng dịch vụ công, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp; tỷ lệ trực tuyến; giá trị mang lại.

- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

(2) Các sở, ngành *(Điện lực, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội...*) báo cáo kết quả triển khai **14 dịch vụ** công.

- Kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia: Hoàn thành hay chưa hoàn thành; số DVC đã hoàn thành ở cấp độ 4.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận của từng dịch vụ công, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp; tỷ lệ trực tuyến; giá trị mang lại.

4.2.2.2. Đối với 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ báo cáo kết quả thực hiệc đối với các dịch vụ công đã được bộ, ngành Trung ương hướng dẫn triển khai.

4.2.2.3. Đối với các cơ quan, đơn vị

(1) Pháp lý: Kết quả thực hiện Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 8/4/2022 của Chính phủ về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ 01/6/2022, tại bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022, tại bộ phận một cửa cấp xã từ 01/6/2023. Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu phải số hóa trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa từ 01/7/2022.

(2) Số lượng thủ tục hành chính đã cung cấp trên cổng dịch vụ công:

- Dịch vụ công trực tuyến một phần (tỷ lệ %)

- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tỷ lệ %)

- Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in;… nguồn nhân lực của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã.

(3) Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP và 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

(4) Kết quả triển khai thực hiện 42 mô hình điểm tại Đề án 06/CP theo Kế hoạch phối hợp giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP và Ủy ban nhân dân tỉnh.

(5) Tồn tại, vướng mắc:

(6) Nguyên nhân:

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

5.1. Các sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực, cụ thể:

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng:

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế:

- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội:

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục:

- Ứng dụng trong lĩnh vực giao thông:

- Ứng dụng trong lĩnh vực thuế:

- Ứng dụng trong các lĩnh vực khác:

-> Giá trị mang lại (*số tiền tiết kiệm, cắt giảm quy trình, thủ tục... tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp*).

- Tồn tại, vướng mắc:

- Nguyên nhân:

5.2. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

(1) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các địa phương: Báo cáo kết quả thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

(2) Bảo hiểm xã hội tỉnh: Báo cáo kết quả chi trả chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp, lương hưu… qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Các sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả triển khai giải pháp, mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị, địa phương mình để thúc đẩy *(như mô hình Chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt; thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục...*).

(Theo phụ lục 03 gửi kèm)

(4) Sở Tài chính: Báo triển khai các giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách *(kết quả cụ thể, số tiền thuế truy thu được…).*

- Tồn tại, vướng mắc:

- Nguyên nhân:

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Công an tỉnh báo cáo kết quả thu nhận hồ sơ, cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh. Kết quả triển khai các tiện ích trên VNeID; tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

(1) Kết quả làm sạch dữ liệu của các sở, ngành.

(2) Về mặt hạ tầng, dữ liệu của các địa phương.

- Đánh giá về hạ tầng công nghệ thông tin

- Quản lý lưu trữ và đảm bảo ANAT theo cấp độ.

(Theo phụ lục 04 gửi kèm)

(3) Đánh giá kỹ vấn đề đã tạo lập được dữ liệu dùng chung hay chưa? Hoạt động của Trung tâm IOC.

(4) Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá vấn đề về hạ tầng số *(tốc độ mạng băng rộng cố định; tốc độ mạng băng rộng di động...)*; kết quả bảo đảm chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến cấp xã; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm chất lượng đường truyền Internet cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ triển khai các giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin cho các sở, ngành trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn 452/TTg-KSTT, ngày 23/5/2023.

8. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án

8.1. Về kinh phí

(1) Pháp lý thực hiện: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả triển khai các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về kinh phí triển khai các Dự án Công nghệ thông tin thực hiện Đề án 06/CP.

(2) Các sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả bố trí kinh phí triển khai Đề án 06/CP:

- Sở Tài chính: Báo cáo kết quả bố trí kinh phí phục vụ triển khai Đề án 06/CP đối với các sở, ngành, địa phương; khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo kết quả đề xuất phân bổ nguồn vốn đầu tư phục vụ triển khai Đề án 06/CP; khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

- Các địa phương báo cáo kết quả việc sử dụng kinh phí đã phân bổ trong năm

2023; các nguồn kinh phí do địa phương tự bố trí hoặc xã hội hóa phục vụ triển khai Đề án 06/CP tại địa phương; đề xuất nhu cầu kinh phí trong năm 2024 và các năm tiếp theo; khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

8.2. Về nguồn nhân lực

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo kết quả tổ chức bồi dưỡng tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; xây dựng chương trình đào tạo về chuyển đổi số đối với đội ngũ lãnh đạo.

- Các sở, ngành báo cáo công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, con người về nghiệp vụ, về công nghệ phục vụ triển khai Đề án 06/CP.

- Các địa phương báo cáo về nguồn nhân lực phục vụ triển khai Đề án 06/CP tại cấp huyện, cấp xã.

8.3. Về trang thiết bị: Các sở, ngành, địa phương rà soát, báo cáo các trang thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06/CP tại địa phương;

8.4. Tồn tại, hạn chế

8.5. Nguyên nhân

8.5. Giải pháp

9. Đối với các địa phương đánh giá thêm kết quả triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử triển khai tại địa phương.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp

(*Đánh giá cụ thể nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành về tiến độ thời gian theo lộ trình Đề án 06/CP giao*)

3. Bài học kinh nghiệm

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 20…

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06/CP.

3. Giải pháp thực hiện trong năm 20… và giai đoạn 20… - 20…; các sở, ngành báo cáo lộ trình và giải pháp để đạt được mục tiêu của Đề án 06/CP, gồm:

3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất các các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định này.

- 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Hoàn thành việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

3.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Hoàn thiện hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích cung cấp cho các bộ, ngành, địa phương, tổ chức doanh nghiệp bảo đảm dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư mức độ định danh có đảm bảo yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

3.3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển công dân số: Đảm bảo 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

3.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư: Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương thông suốt, hoạt động hiệu quả.

3.5. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp: Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành và hoạch

định chính sách kinh tế, xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, nhu cầu của các sở, ngành, địa phương và tổ chức, doanh nghiệp

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

2. Với bộ, ngành và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.

3. Với Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án 06/CP.

4. Với các sở, ngành liên quan.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

THỐNG KÊ NHIỆM VỤ THỰC HIỆNNHIỆM VỤCỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG THEO CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, THÔNG BÁO KẾT LUẬN

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả				Nguy cơ
					Hoàn thành, sản phẩm	Chưa hoàn thành	Thực hiện thường xuyên	Đang triển khai	
A	**Nhiệm vụ chung của các bộ, ngành, địa phương**								
1	……..								
2	……...								
3	…….								
B	**Nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành**								
1	……...								
2	……...								
3	…….								
C	**Nhiệm vụ của các địa phương**								
1	……...								
2	……...								
3	…….								

SỐ LIỆU 53 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU THEO ĐỀ ÁN 06

STT	Dịch vụ	Kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Trực tuyến	Tỷ lệ	Tiết kiệm (Công thức tính được Quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017)					
						Nội dung cắt giám, đơn giản	Tiết kiệm chi phí đi lại	Thời gian đi lại	Giảm chi phí tiết kiệm hồ sơ	Thu nhập bình quân đầu người/giờ	Chi phí tiết kiệm
1	…….										
2	…….										
3	…….										

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT, TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐIỂM TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

STT	ĐỊA PHƯƠNG	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT			KẾT QUẢ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐIỂM
		LĨNH VỰC Y TẾ	LĨNH VỰC GIÁO DỤC	LĨNH VỰC KHÁC	
1	…….				
2	……..				
3	……..				

Hiện trạng Hạ tầng công nghệ của địa phương

TT	Tên hệ thống/Mô hình	Đơn vị quản lý	Tự đầu tư/Thuê	Năm đầu tư/thuê	Hiệu năng máy chủ (RAM+CPU)	Hiệu năng lưu trữ	Đảm bảo ANAT theo cấp độ	Số lượng hồ sơ tiếp nhận trong ngày	Số lượng hồ sơ đã số hóa bằng scan, chụp ảnh/Tổng số hồ sơ	Số lượng hồ sơ của công dân đã chuyển thành dữ liệu/ Tổng số hồ sơ	Triển khai dịch vụ
1											

Biểu mẫu số 23

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động "tín dụng đen"
(Từ ngày .../.../…… đến ngày .../.../……)

I. TÌNH HÌNH TP VÀ VPPL LIÊN QUAN ĐẾN HĐTDĐ

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực)

2. Các sở, ban ngành, đoàn thể

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

IV. CÔNG TÁC ĐẤU TRANH, TRIỆT PHÁ, ĐIỀU TRA, XỬ LÝ

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm, hạn chế

2. Khó khăn, vướng mắc

3. Bài học kinh nghiệm

VI. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

1. Dự báo tình hình

2. Phương hướng nhiệm vụ

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; ..... - Lưu: ……	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 24

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản

(Từ ngày .../.../…… đến ngày .../.../……)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 21/CT-TTg

1. Công tác quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện

2. Công tác tuyên truyền phòng ngừa lừa đảo chiếm đoạt tài sản

3. Công tác triển khai, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan phòng ngừa, đấu tranh, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản

4. Công tác nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản

5. Công tác phát hiện, tiếp nhận, xử lý, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản

6. Công tác tổ chức thực hiện

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc

3. Kiến nghị, đề xuất

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình

2. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; ..... - Lưu: ……	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 25

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Công văn số 1676/TTg-NC, ngày 30/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người"
(Từ ngày .../.../…… đến ngày .../.../……)

I. TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM TỘI PHẠM GIẾT NGƯỜI

1. Tình hình tội phạm giết người

2. Đặc điểm của tội phạm giết người

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG VĂN SỐ 1676/TTg-NC

1. Công tác quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện

2. Công tác tuyền truyền

3. Công tác triển khai, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan phòng ngừa, xử lý tội phạm giết người

4. Công tác nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong phòng ngừa tội phạm giết người

5. Công tác phát hiện, tiếp nhận, xử lý, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án giết người

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Dự báo tình hình

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện tiếp theo

3. Kiến nghị, đề xuất:

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; ..... - Lưu: ……	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 26

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở
(Đính kèm Đề cương chi tiết)

I. Đặc điểm tình hình

II. Công tác triển khai thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

2. Hoạt động thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị

III. Kết quả thực hiện

IV. Nhận xét đánh giá chung

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Đề cương chi tiết
Kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và kết quả việc thực hiện quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Công tác phổ biến, quán triệt triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

2. Ban hành văn bản và triển khai;

3. Công tác kiểm tra, giám sát; hội nghị tập huấn, hướng dẫn;

II. Kết quả thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Thực hiện dân chủ ở xã, phường, đặc khu

- Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung công khai để Nhân dân biết; Nhân dân bàn và quyết định; Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; Nhân dân kiểm tra, giám sát.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chỉ số hài lòng của người dân. Việc thực hiện trách nhiệm tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân; tình hình và kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Kết quả hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, đặc khu trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

- Đánh giá việc triển khai các quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, đặc khu theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có thuận lợi, khó khăn gì.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

2.1. Đánh giá kết quả ở cơ quan, đơn vị, tổ chức

- Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Đánh giá hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, các tổ chức chính trị-xã hội đối với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị (Báo cáo theo Luật số 97/2025/QH15 của Quốc hội)[4].

[4] Luật số 97/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

- Đánh giá việc triển khai các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có thuận lợi, khó khăn gì.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

- Trách nhiệm trong công khai thông tin;

- Trách nhiệm trong việc tổ chức Hội nghị để cán bộ, công chức, viên chức bàn và quyết định;

- Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến;

- Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát;

- Trách nhiệm trong việc xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

- Trách nhiệm trong việc bảo đảm các điều kiện hoạt động.

2.3. Đánh giá kết quả việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bàn, quyết định

2.4. Đánh giá kết quả việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến

2.5. Đánh giá kết quả việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiểm tra, giám sát

2.6. Kết quả thực hiện "trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở"

a) Kết quả thực hiện "trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở ".

Đánh giá kết quả cụ thể việc phát huy quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và tổ chức thực hiện các chính sách tại địa phương cơ sở; những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện.

b) Kết quả thực hiện nội dung "trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở" trong thời gian qua

- Đánh giá kết quả "trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở " trực tiếp các chương trình, chính sách diễn ra tại địa phương cơ sở;

- Nêu rõ nội dung "trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ

ở cơ sở ", những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện;

- Đề xuất, kiến nghị để phát huy "trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở ".

- Ý kiến khác (nếu có)

c) Riêng đối với các Ủy ban nhân dân cấp xã cần đánh giá kết quả xây dựng và ban hành các chính sách liên quan trực tiếp đến "trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở ".

3. Thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động

3.1. Đối với doanh nghiệp nhà nước

- Đánh giá việc thực hiện dân chủ tại các doanh nghiệp nhà nước theo Nghị định số 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; trọng tâm là:

+ Kết quả thực hiện các nội dung, hình thức doanh nghiệp phải công khai; người lao động được bàn và quyết định, tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát.

+ Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các quy định, quy chế của doanh nghiệp, nhất là sau khi có Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

+ Việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; hội nghị người lao động; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở các doanh nghiệp nhà nước.

- Đánh giá việc triển khai các quy định về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có thuận lợi, khó khăn gì.

3.2. Đối với doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện dân chủ đối với các doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với các loại hình khác (nếu có).

5. Đánh giá trước khi có Luật và sau khi thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và trước khi sắp xếp và sau khi sắp xếp về mô hình chính quyền địa phương hai cấp đối với địa phương.

III. Đánh giá chung

1. Tập trung đánh giá, nhận định những chuyển biến về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở sau khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực; tác động tích cực của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với việc phát triển kinh tế-xã hội, an ninh trật tự tại địa phương; phát triển cơ quan, đơn vị; xây dựng và phát triển doanh nghiệp hài hòa, ổn định, tiến bộ.

2. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, phổ biến để nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế chính sách.

3. Nhóm giải pháp về kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

4. Nhóm giải pháp về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Kiến nghị với Chính phủ;

3. Kiến nghị với các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

4. Kiến nghị với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Mặt trận;

5. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Số liệu về thực hiện dân chủ ở cơ sở năm ……

1. Số lượng văn bản cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về thực hiện dân chủ ở cơ sở:

- Chính quyền:……
- Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC: ……..
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:……...
- Các tổ chức chính trị-xã hội:……...

2. Văn bản quán triệt, triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (*Ghi rõ thể loại văn bản và tính đến cấp tỉnh, thành*)

- Chính quyền:…….…….
- Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC:…….……..

3. Công tác tuyên truyền, tập huấn về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở:

- Số cuộc/lớp/hội nghị:……
- Số lượng người tham gia:……..
- Đối tượng tham gia:……..

4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở:

- Tổng số đoàn/lượt kiểm tra, giám sát:……
- Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra, giám sát:…….

5. Kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu chính quyền trong năm.

- Chủ tịch UBND xã: Tiếp dân…… cuộc; Đối thoại…….. cuộc.

Biểu mẫu số 27

Tên cơ quan cấp trên	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên cơ quan báo cáo	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kinh tế - xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA UBND

1. Công tác chỉ đạo, điều hành về kinh tế - xã hội, giải ngân vốn đầu tư công

2. Tình hình triển khai, thực hiện chính quyền 02 cấp.

3. Tình hình triển khai thực hiện các văn bản (Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, Văn bản triển khai,…) của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

4. Công tác tiếp công dân, tiếp đoàn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Các nhiệm vụ, hoạt động quan trọng khác của địa phương.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG, QUÝ, 6 THÁNG, 9 THÁNG, NĂM

1. Lĩnh vực kinh tế

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu: *(Theo Công văn số 533/UBND-TH ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh và phụ biểu đính kèm)*

1.1. Nông nghiệp và thủy sản

a) Về sản xuất nông nghiệp:

- Trồng trọt:

+ Tình hình phát triển cây lúa, rau màu, cây ăn trái các loại *(diện tích, năng suất, sản lượng).*

+ Tình hình thực hiện Chương trình mỗi xã 01 sản phẩm OCOP; công tác quản lý Mã số vùng trồng.

- *Công tác khuyến nông:* Theo dõi tình hình sản xuất lúa, rau màu, cây ăn trái; hỗ trợ kỹ thuật trong sản xuất, phát triển các mô hình,…

- Tình hình triển khai thực hiện Đề án 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao.

- *Chăn nuôi:* Tình hình phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; công tác quản lý dịch bệnh,…

- Tình hình ứng dụng công nghệ cao trong việc thực hiện các mô hình trên cây lúa, cây ăn trái, vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

b) Thủy sản:

- Công tác quản lý, tuần tra, kiểm tra việc đánh bắt, khai thác thủy sản bằng ngư cụ cấm trên sông, kênh, rạch, đất ngập nước trên địa bàn.

- Tổng sản lượng Khai thác và nuôi trồng thủy sản, trong đó: Tổng sản lượng khai thác *(các sản phẩm khai thác thủy sản)* và nuôi trồng thủy sản *(các sản phẩm nuôi trồng thủy sản)*;

- Tình hình ứng dụng công nghệ cao trong việc thực hiện các mô hình nuôi các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao.

1.2. Công nghiệp - xây dựng

a) Về công nghiệp:

- Tình hình thực hiện công tác khuyến công, tình hình hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Giá trị sản xuất công nghiệp, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu.

- Tình hình đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

b) Về xây dựng:

- Công tác quản lý cấp phép xây dựng, quản lý đô thị, trật tự xây dựng.

- Tình hình đầu tư, xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn.

1.3. Thương mại - dịch vụ

a) Về thương mại:

- Tình hình phát triển thị trường hàng hóa; đầu tư phát triển các chợ; các hoạt động của các doanh nghiệp, hộ tiểu thương; nhu cầu tiêu dùng và mua sắm của người dân. Tổng mức bản lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn.

- Công tác quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng nháy, hàng kém chất lượng.

b) Về xuất, nhập khẩu: Tình hình hoạt động xuất, nhập khẩu; kim ngạch xuất nhập khẩu; các sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu chủ yếu trên địa bàn *(nếu có).*

c) Về du lịch: Tình hình thu hút khách du lịch, trong đó: khách quốc tế, khách lưu trú; tổng doanh thu từ du lịch *(nếu có).*

1.4. Tài chính - Ngân hàng

a) Về thu, chi ngân sách:

- Công tác quản lý thu ngân sách; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó: các khoản thu, sắc thuế.

- Công tác quản lý chi ngân sách; tổng chi ngân sách trên địa bàn, trong đó: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên..

b) Về ngân hàng: Tình hình triển khai thực hiện chính sách tiền tệ, chính sách tín dụng; triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, các chương trình tín dụng theo chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh; tổng vốn huy động vốn trên địa bàn; dư nợ tín dụng.

1.5. Tình hình phát triển hộ kinh doanh, hợp tác xã và tổ hợp tác

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Tình hình phát triển các hộ kinh doanh.

- Tình hình phát triển hợp tác xã và tổ hợp tác.

1.6. Tình hình quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ bản

- Tình hình thực hiện công tác quy hoạch (đô thị, xây dựng, sử dụng đất,...) trên địa bàn.

- Tình hình triển khai các dự án đầu tư (về giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, thoát nước,...).

- Tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn.

1.7. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

a) Công tác quản lý đất đai:

b) Công tác quản lý tài nguyên, môi trường:

c) Công tác bồi thường - hỗ trợ, tái định cư:

d) Công tác ứng phó biến đổi khí hậu:

1.8. Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững)

- Tình hình triển khai thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia *(Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững).*

- Tổng vốn bố trí 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Trong đó, vốn bố trí của từng Chương trình mục tiêu quốc gia); tổng số vốn giải ngân, tỷ lệ giải ngân vốn của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Về văn hóa - xã hội

a) Về giáo dục - đào tạo:

- Tình hình huy động học sinh đến trường; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở các cấp học.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

- Tình hình thực hiện khuyến học, khuyến tài, xã hội học tập; công tác xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo,...

- Công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp, cơ sở nhà đất và nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2026-2030 theo Công văn số 1139/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn; số trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Về y tế:

- Công tác quản lý dịch bệnh, khám và điều trị bệnh cho người dân.

- Công tác kiểm tra hành nghề y, dược tư nhân.

- Tình hình thực hiện các chương trình y tế quốc gia,...

c) Văn hóa, thông tin, thể dục- thể thao:

- Công tác tổ chức thông tin, tuyên truyền các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày kỷ niệm, các ngày lễ lớn,...

- Công tác trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử,...

- Tình hình thực hiện phong trào thể dục thể thao, trong đó: thể thao có thành tích cao,...

d) Chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo:

- Công tác tư vấn hỗ trợ, giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm mới cho người lao động.

- Công tác Chăm lo người có công với cách mạng, gia đình chính sách. - Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, chính sách giảm nghèo,…

đ) Về khoa học và công nghệ và chuyển đổi số:

- Tình hình ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống tại địa phương.

- Tình hình triển khai "Kế hoạch hành động chiến lược thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị"; Kế hoạch số 02KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đảm bảo hạ tầng viễn thông, các hệ thống thông tin, nền tảng số,cơ sở dữ liệu hoạt động ổn định, thông suốt trên địa bàn cấp xã, mức độ số hóa dịch vụ công và xử lý công việc trên môi trường mạng,...

3. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

a) Công tác cải cách hành chính:

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

b) Công tác tư pháp:

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

5. Công tác dân tộc và tôn giáo

6. Quốc phòng - An ninh và công tác đối ngoại

a) Quốc phòng - An ninh:

b) Công tác đối ngoại:

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân *(Chủ quan và khách quan)*

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG/QUÝ/NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

1. Lĩnh vực kinh tế

- Dự kiến các chỉ tiêu đạt được: *(Theo Công văn số 533/UBND-TH ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh và phụ biểu đính kèm)*

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Sản xuất nông nghiệp:

b) Lâm nghiệp:

c) Thủy sản:

1.2. Công nghiệp - xây dựng

a) Về công nghiệp

b) Về xây dựng

1.3. Thương mại - dịch vụ

a) Về thương mại:

b) Về xuất, nhập khẩu:

c) Về du lịch:

d) Hoạt động vận tải:

1.4. Tài chính - Ngân hàng

a) Về thu, chi ngân sách:

b) Về ngân hàng:

1.5. Phát triển hộ kinh doanh, hợp tác xã và tổ hợp tác

a) Phát triển các hộ kinh doanh:

b) Phát triển hợp tác xã và tổ hợp tác:

1.6. Đầu tư, xây dựng cơ bản

- Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư (về giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, thoát nước,...).

- Dự kiến khả năng giải ngân vốn đầu tư công, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn.

1.7. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

a) Công tác quản lý đất đai:

b) Công tác quản lý tài nguyên, môi trường:

c) Công tác bồi thường - hỗ trợ, tái định cư:

d) Công tác ứng phó biến đổi khí hậu:

1.8. Chương trình mục tiêu quốc gia *(Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và*

Miền núi)

2. Về văn hóa - xã hội

a) Về giáo dục - đào tạo:

b) Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

c) Văn hóa, thông tin, thể dục- thể thao:

d) Chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo:

đ) Về khoa học và công nghệ và chuyển đổi số:

3. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

a) Công tác cải cách hành chính:

b) Công tác tư pháp:

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

5. Công tác dân tộc và tôn giáo

6. Quốc phòng - An ninh và công tác đối ngoại

a) Quốc phòng - An ninh

b) Công tác đối ngoại

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 28

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ…./6 THÁNG/NĂM

Thực hiện Công văn số …./UBND-TH ngày … tháng … năm … của Chủ tịch UBND tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC. *(Tên đơn vị báo cáo)* báo cáo kết kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý…./6 tháng/năm như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện CCHC

- Đánh giá các điểm nổi bật về các hoạt động chỉ đạo, điều hành: Đã ban hành …. văn bản chỉ đạo điều hành[5] cải cách hành chính. Kết quả triển khai, quán triệt thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính như: chủ trì các hội nghị, cuộc họp giao ban, chuyên đề.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch đề ra (của đơn vị báo cáo).

2. Công tác kiểm tra CCHC

- Tỷ lệ phòng ban chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan chuyên môn cấp xã được kiểm tra trong năm.

- Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Nội dung, hình thức và kết quả thực hiện; nêu rõ số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về CCHC đã thực hiện.

4. Triển khai xác định Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm….

……

5. Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC

……

6. Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp

[5] Ghi rõ tên loại văn bản….

……

7. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương *(Tổng hợp từng nội dung, nêu rõ tính mới, tính sáng tạo và tính hiệu quả trong triển khai).*

…….

8. Thực hiện nhiệm vụ được Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

……..

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật: ……

- Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật:

+ Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật: ……..

+ Xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật: …….

- Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm: ……

- Về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật:

+ Thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền: …….

+ Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị: …….

- Cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: ……

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025: …….

- Kết quả phân cấp, phân quyền giải quyết TTHC: ……..

- Về thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg: ……..

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu: ……

- Kết quả thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: ……..

- Kết quả triển khai kiến trúc hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 268/NQ-CP ngày 31/08/2025 của Chính phủ): …….

- Về công bố, công khai TTHC: …….

- Về kiểm soát quy định TTHC: ……

- Về công bố, công khai TTHC:

+ Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định: ……

+ Công khai TTHC và các quy định có liên quan: ……..

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia: ……

+ Công bố TTHC nội bộ cấp tỉnh: ……

- Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

+ Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp: ……

+ Tỷ lệ thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh: …….

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ban, ngành tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: ……..

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: ……

+ Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC: …….

- Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương: ……..

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (của cơ quan, đơn vị, địa phương), của tỉnh: ……

+ Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (của cơ quan, đơn vị, địa phương), của tỉnh: ……

+ Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền (của cơ quan, đơn vị, địa phương), của tỉnh: ……

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị:

+ Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã: ……..

+ Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu

chí: …….

+ Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định:

- Về thực hiện các quy định về quản lý biên chế:

+ Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính: ……

+ Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh: ……..

- Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước:

+ Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành: ……

+ Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã:…….

+ Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: ……

4. Cải cách chế độ công vụ

- Về thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm:

+ Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý: ……

+ Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt: ……..

+ Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt: …….

- Tuyển dụng công chức, viên chức:

+ Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, cấp xã: …….

+ Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: ……

- Về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý:

Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý: ……..

- Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức: ……...

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức:

Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: ……..

- Về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về cán bộ, công chức, viên chức: ……..……

5. Cải cách tài chính công

- Về tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách:

+ Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước: …….

+ Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước: ……..

+ Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: …….

Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

+ Về ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: …….

+ Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: …….

+ Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý: ……

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL):

+ Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên: ……

+ Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: ……..

+ Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL: ……

+ Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập: ……..

- Về tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

+ Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh: …….

+ Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh: …….

+ Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường: ……

+ Số vốn đăng ký của doanh nghiệp: ……

+ Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp: ……..

+ Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo: ……..

+ Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh: …….

+ Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao: ……

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: …….

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước:

+ Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh: …….

+ Trục liên thông văn bản quốc gia:……..

- Về xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: ……

+ Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: ……

- Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số: ……

- Về phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu:

+ Triển khai, cập nhật Khung Kiến trúc số của tỉnh: ……

+ Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây: ……..

+ Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI): ……..

+ Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức: …….

- Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước:

+ Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước: ……..

+ Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử: …….

+ Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử: ……

+ Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: ……

- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức:

+ Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định: ……

+ Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: …….

+ Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC: ……

+ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình: …….

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: …….

+ Thực hiện thanh toán trực tuyến: …….

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

……..

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

……..

b) Nguyên nhân

……..

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM QUÝ…./6 THÁNG/NĂM

Nêu khái quát những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính mà cơ quan, địa phương sẽ triển khai, thực hiện trong thời gian tới.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu những kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng đối với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các bộ ngành trung và Chính phủ, Thủ tướng chính phủ để công tác CCHC trong giai đoạn tới đạt kết quả, hiệu quả cao hơn./.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú	Phân công
		Đơn vị tính	Số liệu		
1.	**Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành** *(Kết luận, chỉ thị, Công văn chỉ đạo, quán triệt)*	Văn bản			
2.	**Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm** (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	**=b/a*100**		
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	a		
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	b		
3.	**Kiểm tra CCHC**				Sở Nội vụ báo cáo
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị			
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị			
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	**=b/a*100**		
3.3.1.	*Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra*	Vấn đề	a		
3.3.2.	*Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong*	Vấn đề	b		
4.	**Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**				Văn phòng UBND tỉnh báo cáo
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ			
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ			
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ			
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ			
5.	**Khảo sát sự hài lòng của người**	Có = 1;			Sở Nội

	dân, tổ chức	Không = 0			vụ báo cáo
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng			
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2			
6.	**Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp**	Không = 0 Có = 1		Số lần tổ chức đối thoại là …	Văn phòng UBND tỉnh báo cáo

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.	**Tổng số VBQPPL[6] do địa phương ban hành**	Văn bản	**=a+b**	
3.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	a	
3.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	b	
2.	**Kiểm tra, xử lý VBQPPL**			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	**= b/a*100**	
2.2.1.	*Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra*	Văn bản	a	
2.2.2.	*Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã xử lý xong*	Văn bản	b	
3.	**Rà soát VBQPPL**			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	**= b/a*100**	
3.2.1.	*Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát*	Văn bản	a	
3.2.2.	*Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã xử lý xong*	Văn bản	b	

[6] Văn bản quy phạm pháp luật.

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú	Phân công
		Đơn vị tính	Số liệu		
1.	**Thống kê TTHC**				
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục			
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục			
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục			
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	=a+b		
1.4.1.	*Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)*	Thủ tục	a		
1.4.2.	*Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)*	Thủ tục	b		
2.	**Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**				
2.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	%			
2.2.	Số TTHC đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phục thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục			
3.	**Kết quả giải quyết TTHC**				
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	**=b/a*100**		
3.1.1.	*Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong*	Hồ sơ	a		
3.1.2.	*Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn*	Hồ sơ	b		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	**=b/a*100**		
3.2.1.	*Tổng số hồ sơ TTHC đã giải*	Hồ sơ	a		

	quyết xong				
3.2.2.	*Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn*	Hồ sơ	b		
3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	**=b/a*100**		
3.3.1.	*Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)*	PAKN	a		
3.3.2.	*Số PAKN đã giải quyết xong*	PAKN	b		

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú	Phân công
		Đơn vị tính	Số lượng		
1.	**Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy**				
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%			
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%			
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban			
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức			
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	=a+b+c		
1.5.1.	*Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh*	Cơ quan, đơn vị	*a*		
1.5.2.	*Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương*	Cơ quan, đơn vị	*b*		
1.5.3.	*Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp xã*	Cơ quan, đơn vị	*c*		
2.	**Số liệu về biên chế công chức**				
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người			
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người			
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người			
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người			
3.	**Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập**				
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người			

3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người			
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người			
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%			

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Vị trí việc làm của công chức, viên chức**			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	**Tuyển dụng công chức, viên chức**			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
3.	**Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển** *(Lũy kế từ đầu năm)*	Người		
4.	**Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật** *(cả về Đảng và chính quyền).*		**=a+b+c+d**	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	a	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	b	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	c	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	d	

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công**	**%**	**=b/a*100**	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	a	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	b	
2.	**Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương** *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên*	Đơn vị		
2.4.2.	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên*	Đơn vị		
2.4.3.	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên*	Đơn vị		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Đơn vị		

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất**	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
2.	**Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia**	%		
3.	**Số liệu về trao đổi văn bản điện tử**			
3.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
3.1.1.	*Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh*	*%*		
3.1.2.	*Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh*	*%*		
3.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương *(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).*	%		
3.2.1.	*Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh*	*%*		
3.2.2.	*Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã*	*%*		
4.	**Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)**			
4.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	=b/a*100	
4.1.1.	*Tổng số* DVCTT *đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình*	Thủ tục	*a*	
4.1.2.	*Số lượng* DVCTT toàn trình	Thủ tục	*b*	
4.2	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	**=b/a*100**	
4.2.1	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	Thủ tục	*a*	
4.2.2.	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Thủ tục	*b*	

4.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	**=b/a*100**	
4.3.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Thủ tục	*a*	
4.3.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Thủ tục	*b*	
4.4	*Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương*	%	**=b/a*100**	
4.4.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	*a*	
4.4.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	*b*	
4.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	**=b/a*100**	
4.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,…)	Thủ tục	*a*	
4.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	*b*	

Biểu mẫu số 29

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác chuyển đổi số hàng tháng/quý/năm

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

…

2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách số

….

3. Về phát triển hạ tầng số

…

4. Về phát triển nhân lực số

…

5. Về phát triển dữ liệu số

…

6. ***Về bảo đảm an toàn thông tin mạng***

…

7. Chính quyền số:

…

9. Phát triển kinh tế số

…

10. Phát triển xã hội số

…

11. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

…

12. Tình hình thực hiện các dự án Chuyển đổi số tại phụ lục V kèm theo Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

…

**** Lưu ý:*** Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện theo các nội dung nêu trên và điền nội dung kết quả thực hiện vào các phụ lục kèm theo, gồm:

- Phụ lục I: Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026.

- Phụ lục II: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026.

- Phụ lục III: Tình hình triển khai thực hiện các dự án chuyển đổi số năm 2026.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

…

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

…

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 30

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

I. Việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

1. *Việc phối hợp với Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm*

2. *Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ngang sở, Chủ tịch UBND cấp huyện năm*

- Tổng số cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt: ……. cuộc với …… doanh nghiệp. Trong đó:

+ Thanh tra liên ngành: …… cuộc với …… doanh nghiệp *(chỉ báo cuộc do đơn vị mình chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện)*.

+ Đoàn thanh tra do đơn vị tự thực hiện: ……. cuộc với …….. doanh nghiệp.

- Tổng số cuộc kiểm tra theo kế hoạch được duyệt: ……. cuộc với …… doanh nghiệp. Trong đó:

+ Kiểm tra liên ngành: …… cuộc với …… doanh nghiệp *(chỉ báo cuộc do đơn vị mình chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện)*.

+ Đoàn kiểm tra do đơn vị tự thực hiện: ……. cuộc với …… doanh nghiệp.

- Sự khác nhau giữa kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện so với kế hoạch chung của tỉnh (nếu có), nguyên nhân.

- Việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện (nếu có), nguyên nhân.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm … *(ghi rõ số cuộc và số doanh nghiệp)*

1. Thanh tra doanh nghiệp

1.1. Tổng số cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt đã tiến hành: ……. cuộc với …… doanh nghiệp. Trong đó:

- *Thanh tra liên ngành*: …… cuộc với …… doanh nghiệp *(chỉ báo cuộc do đơn vị mình chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện)*. Trong đó:

+ Triển khai: ……. cuộc với …… doanh nghiệp.

+ Kết thúc: …….. cuộc với …… doanh nghiệp.

+ Ban hành kết luận: …… cuộc với …… doanh nghiệp. Kết quả:

. Sai phạm chủ yếu: ……

. Xử phạt vi phạm hành chính: số quyết định xử phạt, tổng số tiền xử phạt, số tiền nộp phạt đã thu.

. Xử lý hành chính: số vụ, số người, hình thức xử lý hành chính.

. Biện pháp khác.

- *Đoàn thanh tra*: ……. cuộc với …… doanh nghiệp. Trong đó:

+ Triển khai: ……. cuộc với …… doanh nghiệp.

+ Kết thúc: …….. cuộc với …… doanh nghiệp.

+ Ban hành kết luận: …… cuộc với …… doanh nghiệp. Kết quả:

. Sai phạm chủ yếu: ……

. Xử phạt vi phạm hành chính: số quyết định xử phạt, tổng số tiền xử phạt, số tiền nộp phạt đã thu.

. Xử lý hành chính: số vụ, số người, hình thức xử lý hành chính.

. Biện pháp khác.

* Các cuộc thanh tra đột xuất (nếu có):

- Cấp có thẩm quyền chỉ đạo?

- Kết quả thực hiện: *(Phân thành các loại Thanh tra liên ngành, Đoàn thanh tra và báo cáo số liệu như trên)*.

* Các kết luận thanh tra đã gửi cho Thanh tra tỉnh theo quy định:

(Nêu cụ thể từng quyết định).

1.2. Tổng số cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt nhưng chưa tiến hành *(ghi rõ số cuộc và số doanh nghiệp)*

- *Thanh tra liên ngành*: …… cuộc với ….. doanh nghiệp *(chỉ báo cuộc do đơn vị mình chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện)*.

- *Đoàn thanh tra do đơn vị tự thực hiện*: ……. cuộc với …….. doanh nghiệp.

* Nguyên nhân: ……

2. Kiểm tra doanh nghiệp

2.1. Tổng số cuộc kiểm tra theo kế hoạch được duyệt đã tiến hành: ……. cuộc với …… doanh nghiệp. Trong đó:

- *Kiểm tra liên ngành*: …… cuộc với …… doanh nghiệp *(chỉ báo cuộc do đơn vị mình chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện)*. Trong đó:

+ Triển khai: ……. cuộc với …… doanh nghiệp.

+ Kết thúc: …….. cuộc với …… doanh nghiệp.

+ Kết quả:

. Sai phạm chủ yếu: ……

. Xử phạt vi phạm hành chính: số quyết định xử phạt, tổng số tiền xử phạt, số tiền nộp phạt đã thu.

. Xử lý hành chính: số vụ, số người, hình thức xử lý hành chính.

. Biện pháp khác.

- *Đoàn kiểm tra*: ……. cuộc với …… doanh nghiệp. Trong đó:

+ Triển khai: ……. cuộc với …… doanh nghiệp.

+ Kết thúc: …….. cuộc với …… doanh nghiệp.

+ Kết quả:

. Sai phạm chủ yếu: ……

. Xử phạt vi phạm hành chính: số quyết định xử phạt, tổng số tiền xử phạt, số tiền nộp phạt đã thu.

. Xử lý hành chính: số vụ, số người, hình thức xử lý hành chính.

. Biện pháp khác.

* Các cuộc kiểm tra đột xuất (nếu có):

- Cấp có thẩm quyền chỉ đạo?

- Kết quả thực hiện: *(Phân thành các loại Kiểm tra liên ngành, Đoàn kiểm tra và báo cáo số liệu như trên)*.

2.2. Tổng số cuộc kiểm tra theo kế hoạch được duyệt nhưng chưa tiến hành: ……. cuộc với …… doanh nghiệp. Trong đó:

- *Kiểm tra liên ngành*: …… cuộc với …… doanh nghiệp *(chỉ báo cuộc do đơn vị mình chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện)*. Trong đó:

- *Đoàn kiểm tra*: ……. cuộc với …… doanh nghiệp.

* Nguyên nhân: ……

III. Việc xử lý chồng chéo với các cơ quan, đơn vị khác trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

IV. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị

1. Thuận lợi và nguyên nhân

2. Khó khăn và nguyên nhân

3. Kiến nghị./.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

CÁC CUỘC THANH TRA DOANH NGHIỆP ĐÃ TIẾN HÀNH NĂM …

STT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian tiến hành - kết thúc	Kết luận (Số, ngày, tháng, năm)	Nội dung sai phạm chủ yếu	Xử phạt hành chính			Xử lý hành chính			Biện pháp khác
								Số lượng QĐ xử phạt	Số tiền xử phạt	Đã thu	Số vụ	Số người	Hình thức xử lý	
A	**THEO KẾ HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT**													
1														
2														
B	**THANH TRA ĐỘT XUẤT**													
1														
2														
TỔNG SỐ:														

CÁC CUỘC KIỂM TRA DOANH NGHIỆP ĐÃ TIẾN HÀNH NĂM …

STT	Đối tượng kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian tiến hành - kết thúc	Kết luận (Số, ngày, tháng, năm)	Nội dung sai phạm chủ yếu	Xử phạt hành chính			Xử lý hành chính			Biện pháp khác
								Số lượng QĐ xử phạt	Số tiền xử phạt	Đã thu	Số vụ	Số người	Hình thức xử lý	
A	**THEO KẾ HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT**													
1														
2														
B	**KIỂM TRA ĐỘT XUẤT**													
1														
2														
TỔNG SỐ:														

CÁC CUỘC THANH TRA DOANH NGHIỆP THEO KẾ HOẠCH CHƯA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguyên nhân
1					
2					

Phụ lục 04

CÁC CUỘC KIỂM TRA DOANH NGHIỆP THEO KẾ HOẠCH CHƯA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguyên nhân
1					
2					

Biểu mẫu số 31

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Những kết quả đã hoàn thành trong 06 tháng/năm *(có dẫn chứng, số liệu cụ thể)*:

1. Việc xây dựng văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL

Các cơ quan, đơn vị đánh giá tình hình triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kết hợp báo cáo Phụ lục 1 gửi kèm Công văn này.

2. Kết quả triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (số lượng, chất lượng)

- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh báo cáo về thực trạng, chất lượng hoạt động của các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tại cơ quan.

- Đối với cấp huyện, báo cáo, đồng thời báo cáo về thực trạng, chất lượng hoạt động của các báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn.

Kết hợp báo cáo Phụ lục 2 gửi kèm Công văn này.

2.2. Tình hình triển khai thực hiện Ngày Pháp luật tại cơ quan, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu rõ nội dung, hình thức và đánh giá chất lượng triển khai Ngày Pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa bàn

Kết hợp báo cáo theo Phụ lục 3 gửi kèm Công văn này.

2.3. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo tình hình tổ chức của Hội đồng phối hợp PBGDPL.

- Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình hoạt động theo nội dung sau:

+ Các hình thức thực hiện công tác PBGDPL.

+ Nội dung đã tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Đánh giá chất lượng thực hiện (Hình thức PBGDPL nào được sử dụng nhiều nhất? Hình thức PBGDPL nào đem lại hiệu quả nhất hoặc có tính mới, đặc sắc và thu hút?)

Kết hợp báo cáo theo Phụ lục 2, Phụ lục 4 gửi kèm Công văn này.

2.4. Thực hiện PBGDPL cho các đối tượng đặc thù (bao gồm: người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân; người lao động trong các doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu, người bị phạt tù được hưởng án treo).

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả PBGDPL và phối hợp tuyên truyền, PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo những nội dung sau:

+ Nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL cho các đối tượng đặc thù. Đánh giá hình thức thực hiện nào đem lại hiệu quả.

+ Nguồn kinh phí được cấp phục vụ PBGDPL cho các đối tượng đặc thù (nếu có).

Kết hợp báo cáo theo Phụ lục 5 gửi kèm Công văn này.

2.5. Công tác PBGDPL trong nhà trường

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả PBGDPL và phối hợp tuyên truyền, PBGDPL cho cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên trong nhà trường.

- Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị báo cáo thêm những nội dung sau:

+ Nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL cho học sinh, sinh viên trong nhà trường. Đánh giá hình thức thực hiện nào đem lại hiệu quả.

+ Nguồn kinh phí được cấp phục vụ PBGDPL trong nhà trường (nếu có).

Kết hợp báo cáo theo Phụ lục 6 gửi kèm Công văn này.

2.6. Công tác phổ biến, giáo dục liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh An Giang 6 tháng/năm.

2.7. Tuyên truyền Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện và phối hợp thực

hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân 6 tháng/năm.

2.8. Triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL

Nêu rõ các chương trình, đề án về PBGDPL mà các cơ quan, đơn vị và địa phương đang triển khai; hiệu quả của việc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL.

2.9. Xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật cấp xã, tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, ngăn sách, túi sách pháp luật

Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện các nội dung công việc theo Công văn số 83/UBND-NC ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Khoản 2 Điều 15 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Theo đó, không tiếp tục duy trì Tủ sách pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (trừ các đơn vị lực lượng vũ trang). Việc lưu giữ, quản lý các sách, tài liệu pháp luật hiện có theo quy định về quản lý tài sản công.

Lưu ý: Trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, báo cáo cụ thể kết quả thực hiện mục 2 Công văn số 1253/STP-PBGDPL ngày 10/9/2021 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Bao gồm: việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật tại các xã đặc biệt khó khăn; việc sáp nhập, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật tại các xã, phường, đặc khu còn lại (có xã, phường, đặc khu nào chưa thực hiện sáp nhập hay không? Lý do).

- Đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

2.10. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL

- Các cơ quan, đơn vị báo cáo theo Phụ lục 7 gửi kèm Công văn này.

- Kết quả đạt được qua công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL.

3. Kết quả triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

3.1. Công tác kiện toàn Hòa giải viên, Tổ hòa giải trên địa bàn.

3.2. Tình hình tổ chức, hoạt động của Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn theo Phụ lục 8, Phụ lục 9 gửi kèm Công văn này.

3.3. Những hạn chế, khó khăn; những mô hình, cách làm hay trong việc thực hiện hòa giải ở cơ sở (nếu có).

4. Triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg

Các huyện, thị xã, thành phố báo cáo:

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa bàn.

- Kết quả đạt được theo Phụ lục 9 gửi kèm Công văn này.

5. Kinh phí bảo đảm công tác PBGDPL (để thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện các Đề án cụ thể)

- Các cơ quan, đơn vị báo cáo theo các Phụ lục 2, 8 gửi kèm Công văn này.

- Nêu những khó khăn, hạn chế, bất cập trong việc đảm bảo kinh phí thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có).

6. Huy động nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt cuẩn tiếp cận pháp luật

Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại các cơ quan, đơn vị và địa phương; mức kinh phí huy động được.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu 01
DANH MỤC VĂN BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC PBGDPL ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VÀ THAM MƯU UBND, HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL CÙNG CẤP BAN HÀNH

STT	VĂN BẢN	GHI CHÚ

Biểu 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÀY PHÁP LUẬT TẠI CÁC CƠ QUAN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TẦN SUẤT THỰC HIỆN	SỐ CUỘC	SỐ LƯỢT NGƯỜI THAM DỰ

Biểu 03
SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL CẤP TỈNH, CẤP XÃ

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ THÀNH VIÊN	SỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP

Biểu 04
KẾT QUẢ PBGDPL CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ

STT	TÊN ĐƠN VỊ	VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN	PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT TRỰC TIẾP		SỐ LƯỢNG TÀI LIỆU CẤP PHÁT
			SỐ CUỘC	SỐ LƯỢT NGƯỜI THAM DỰ	

Biểu 05
KẾT QUẢ CÔNG TÁC PBGDPL TRONG NHÀ TRƯỜNG

STT	TÊN ĐƠN VỊ	VB CHỈ ĐẠO	PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT TRỰC TIẾP		SỐ LƯỢNG TÀI LIỆU CẤP PHÁT
			SỐ CUỘC	SỐ LƯỢT NGƯỜI THAM DỰ	

Biểu 06
TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TỦ SÁCH PHÁP LUẬT

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG TỦ SÁCH	SỐ LƯỢNG TRUNG BÌNH SÁCH PHÁP LUẬT/01 TỦ (CUỐN)	SỐ LƯỢNG TRUNG BÌNH ĐẦU SÁCH BỔ SUNG HÀNG NĂM (ĐẦU SÁCH)	SỐ LƯỢNG NGƯỜI ĐỌC, MƯỢN TRONG NĂM (NGƯỜI)

Biểu 07
KẾT QUẢ KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT CÔNG TÁC PBGDPL TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

STT	TÊN ĐƠN VỊ	VB CHỈ ĐẠO	SỐ CUỘC KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT CÔNG TÁC PBGDPL

Biểu 08
SỐ TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT VÀ BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

	Số Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã *(Người)*		**Số Báo cáo viên pháp luật cấp huyện** *(Người)*		**Số Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh** *(Người)* *(*)*		**Kết quả hoạt động PBGDPL**									
							PBGDPL trực tiếp		**Thi tìm hiểu pháp luật**		**Số tài liệu PBGDPL được phát hành** *(Bản)*		**Kinh phí dành cho công tác PBGDPL** *(Đồng)*			
														Chia ra		
														Kinh phí NSNN		
	Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Số cuộc *(Cuộc)*	Số lượt người tham dự *(Lượt người)*	Số cuộc thi *(Cuộc)*	Số lượt người dự thi *(Lượt người)*	Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet	Tổng số kinh phí	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
Tổng số trên địa bàn tỉnh																
I. Tại cấp tỉnh	-	-	-	-												
1. Sở Tư pháp	-	-	-	-												
2. Sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh	-	-	-	-												
Tên Sở ngành	-	-	-	-												
…	-	-	-	-												

II. Tại cấp xã			-	-	-	-										
Tên xã, phường, đặc khu			-	-	-	-										
…			-	-	-	-										

Biểu 09
TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, CÁN BỘ CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TẠI ĐỊA BÀN

Đơn vị tính: Người

	Số tổ hòa giải *(Tổ)*	**Hòa giải viên** *(Người)*						
		Tổng số	Chia theo giới tính		Chia theo trình độ chuyên môn		Trong đó	
			Nam	Nữ	Chuyên môn Luật	Chưa qua đào tạo chuyên môn Luật	Dân tộc thiểu số	Số hòa giải viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng số trên địa bàn cấp XÃ								
Tên xã, phường, đặc khu								
Tên xã, phường, đặc khu								
…….								

Biểu 10
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Đơn vị tính: vụ việc

	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang) *(Vụ việc)*	**Kết quả hòa giải** *(Vụ việc)*						**Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/hòa giải viên** *(Đồng)*		**Số xã, phường, đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**	
		Số vụ việc hòa giải thành	**Số vụ việc hòa giải không thành**				**Số vụ việc chưa giải quyết xong**				
			Tổng số	Chia ra				Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao	Số xã	Số phường,
				Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình	Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở					
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số trên địa bàn cấp xã											
Tên xã, phường, đặc khu											
Tên xã, phường, đặc khu											
……											

Biểu mẫu số 32

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính của ..... sở, ban ngành trong tháng .... năm ....., như sau:

I. Kết quả thực hiện:

Tính đến ngày ……, có …. đơn vị gởi báo cáo về Sở Nội vụ là: ....

Tổng số hồ sơ …. đơn vị nhận trong tháng là …. hồ sơ, đã trả kết quả đúng hạn là …. hồ sơ (đạt ….%), hồ sơ trễ hạn ….., các hồ sơ còn lại đang trong thời hạn giải quyết, chưa đến hạn là ..... hồ sơ (chiếm ....%). *Phụ lục kèm theo.*

II. Khó khăn, hạn chế:

III. Đề xuất, kiến nghị:

Trên đây là tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Sở Nội vụ./.

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; ..... - Lưu: ……	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

PHỤ LỤC
Báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực doanh nghiệp, đầu tư

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số hồ sơ nhận trong tháng	Tổng số hồ sơ trả đúng hạn trong tháng/ Tỷ lệ (%)	Tổng số hồ sơ trả trễ hạn trong tháng/Tỷ lệ (%)	Ghi chú tình trạng hồ sơ
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
Tổng cộng					

Biểu mẫu số 33

ỦY BAN NHÂN DÂN **CẤP XÃ ……..**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-	*……., ngày tháng năm 202..*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng, quý, năm và Phương hướng nhiệm vụ kỳ tiếp theo

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại tố cáo

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân:

Trong kỳ báo cáo đã tổ chức tiếp công dân*:*

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung:

+ Khiếu nại: ... đơn.

+ Tố cáo: ... đơn.

+ Phản ánh, kiến nghị: ..... đơn(Lĩnh vực .....).

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền giải quyết: ..... đơn.

+ Không thuộc thẩm quyền giải quyết: .... đơn.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

- Đơn nhận qua tiếp công dân trong kỳ: ….. đơn.

- Đơn nhận từ nguồn khác: …..

a) Tổng số đơn:

- Kỳ trước chuyển sang: ….đơn.

- Tiếp nhận trong kỳ: ….đơn.

- Số đơn, vụ, việc đủ điều kiện xử lý: …. đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung:

+ Số vụ việc khiếu nai: …..đơn.

+ Số vụ việc tố cáo: ….. đơn.

+ Số vụ việc kiến nghị, phản ánh: … đơn.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: …. đơn.

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: … đơn.

+ Số đơn, số vụ việc đã đang giải quyết: ….. đơn.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: ….. đơn.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết: ..... đơn.

- Số đơn, vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết: ..... đơn.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ảnh thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết (Khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị) : ….. đơn (Phản ảnh, kiến nghị).

- Tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết(Khiếu nại, tố cáo, phản ảnh kiến nghị): …….đơn.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết: ….. đơn.

- Tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: …. đơn.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết: : ….. đơn.

- Tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết::…… đơn.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ảnh

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết….. đơn.

- Tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: ….. đơn.

4. Bảo vệ người tố cáo(nếu có): ..

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo:

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Nơi nhận:
- ……;
- ……..;
- Lưu VT.UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Biểu mẫu số 34

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ THÁNG, QÚY, NĂM

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

…

2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách số

….

3. Về phát triển hạ tầng số

…

4. Về phát triển nhân lực số

…

5. Về phát triển dữ liệu số

…

6. ***Về bảo đảm an toàn thông tin mạng***

…

7. Chính quyền số:

…

9. Phát triển kinh tế số

…

10. Phát triển xã hội số

…

11. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

…

12. Tình hình thực hiện các dự án Chuyển đổi số tại phụ lục V kèm theo Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

…

**** Lưu ý:*** Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện theo các nội dung nêu trên và điền nội dung kết quả thực hiện vào các phụ lục kèm theo, gồm:

- Phụ lục I: Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026.

- Phụ lục II: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026.

- Phụ lục III: Tình hình triển khai thực hiện các dự án chuyển đổi số năm 2026.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

…

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

…

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 35

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM …… VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM ……

(Áp dụng cấp xã)

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 20…

I. Bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 20…

Bao gồm nhận định, phân tích và dự báo những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong tỉnh, cả nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm …… và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm ……

II. Tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 20…

1. Tình hình triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng; các Nghị quyết trọng tâm của Bộ Chính trị[7]; các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn; Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt *(Hệ thống biểu mẫu tại Phụ lục đính kèm)*[8].

3. Kết quả triển khai các chương trình mục tiêu Quốc gia *(Các xã, phường, đặc khu căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ tình hình thực tế của địa phương thực hiện báo cáo)*

---

[7] Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 21/01/2025; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị.

[8] Các địa phương đề xuất thêm các chỉ tiêu khác phù hợp với đặc thù phát triển của địa phương.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo một số lĩnh vực cụ thể

4.1. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh

- Sản xuất công nghiệp (phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,…)

- Sản xuất nông nghiệp (cây lúa; hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày; cây ăn trái; chăn nuôi; khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản; lâm nghiệp; phát triển kinh tế nông thôn và nông nghiệp hiệu quả, xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao,…).

- Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

- Tình hình phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

4.2. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Đầu tư công (Tình hình giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài; công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư,…)

- Thực hiện cơ cấu lại ngân sách Nhà nước.

4.3. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kế cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại.

- Công trình hạ tầng trọng điểm (giao thông vận tải, y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học và công nghệ, thủy lợi,...)

- Công tác quy hoạch; phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.

4.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách thủ tục hành chính; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương; sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Công tác tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tình hình triển khai phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Thực hiện chuyển đổi số, chính quyền điện tử.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung giải quyết

khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc phức tạp tồn đọng, kéo dài.

4.5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

- Công tác nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Thông tin, văn hóa và thể dục, thể thao. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

- Chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, công tác trẻ em, thanh niên, bình đẳng giới, bao phủ báo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,…

- Công tác triển khai thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát.

- Chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.

4.6. Quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, khoáng sản quan trọng; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai *(Các xã, phường, đặc khu căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ tình hình thực tế của địa phương thực hiện báo cáo)*

4.7. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế *(Các xã, phường, đặc khu căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ tình hình thực tế của địa phương thực hiện báo cáo)*

5. Đánh giá chung

5.1. Những mặt làm được

5.2. Những tồn tại, hạn chế

5.3. Các nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Về khách quan

- Về chủ quan

5.4. Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành

PHẦN II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 20…

1. Bối cảnh, căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 20…

- Dự báo, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của tình hình trong quốc tế, khu vực và trong nước, trong tỉnh tác động đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

- Căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 20…

2. Mục tiêu tổng quát

3. Chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn; Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; Tỷ lệ trường

học đạt chuẩn Quốc gia; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt *(Hệ thống biểu mẫu tại Phụ lục đính kèm)*[9].

4. Các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu *(Các xã, phường, đặc khu chủ động đề ra định hướng, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm năm 20… đảm bảo thống nhất với mục tiêu chung và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương).*

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng; các Nghị quyết trọng tâm của Bộ Chính trị[10]; các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục đổi mới, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả.

- Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tăng trưởng nhanh nhưng phải bền vững gắn với kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, phát triển đô thị và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh thực hiện đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Phát triển giáo dục - đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo;… Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; xây dựng văn hóa học đường, ngăn chặn có hiệu quả bạo lực học đường.

- Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, khoáng sản quan trọng; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước; Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 21/01/2025 của Bộ Chính trị.

---

[9] Các địa phương đề xuất thêm các chỉ tiêu khác phù hợp với đặc thù phát triển của địa phương.

[10] Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 21/01/2025; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị.

Biểu mẫu số 36

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật 06 tháng/năm của xã ……..

Kính gửi:……

I. Tình hình triển khai thực hiện

1. Về chỉ đạo, điều hành

- Nêu rõ các văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành, địa phương mình để cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

- Phổ biến, triển khai kế hoạch thực hiện.

2. Kết quả triển khai thực hiện

2.1. Về lập đề xuất chính sách

- Kết quả công tác lập đề xuất chính sách tại cơ quan mình thực hiện.

- Kết quả công tác thẩm định chính sách (nếu có).

2.2. Về xây dựng, ban hành văn bản QPPL

2.2.1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL

- Kết quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Kết quả công tác thẩm định văn bản QPPL.

2.2.2. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết

- Về lập danh mục, phân công soạn thảo văn bản quy định chi tiết và ban hành kế hoạch triển khai thi hành luật, pháp lệnh.

- Về theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Về kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

2.3. Công tác rà soát, kiểm tra văn bản QPPL

- Về công tác rà soát văn bản QPPL.

- Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

2.4. Đánh giá chung về việc cải thiện chất lượng các quy định của PL

3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Một số tồn tại, hạn chế

3.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

II. Đề xuất và kiến nghị

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

2. Đối với bộ, ngành

3. Đối với địa phương

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 37

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
CÔNG AN XÃ …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20….

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NGÀY
Tình hình, kết quả công tác Công an

I. TÌNH HÌNH AN NINH, TRẬT TỰ

1. Tình hình An ninh quốc gia

1.1. Liên quan đến hoạt động của đối tượng - đối tác trọng điểm:

1.2. An ninh nội bộ:

2. Tình hình trật tự an toàn xã hội

2.1. Tội phạm về TTXH:

2.2. Tội phạm và vi phạm pháp luật về TTQL kinh tế, tham nhũng và chức vụ:

2.3. Tội phạm sử dụng công nghệ cao:

2.4. Tội phạm về ma túy:

2.5. Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường:

2.6. Tình hình TTATGT:

2.7. Tình hình cháy, nổ:

2.8. Tình hình công tác cứu nạn cứu hộ:

2.9. Công tác thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ:

2.10. Công tác khác:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu:

2. Công tác bảo đảm ANQG:

3. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm:

3.1. Tội phạm về TTXH:

3.2. Tệ nạn xã hội:

3.3. Công tác phòng ngừa tội phạm về môi trường:

3.4. Công tác tiếp nhận, phân loại và kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm:

3.5. Công tác tiếp nhận tin liên quan ANTT:

3.6. Công tác phòng ngừa tội phạm ma túy:

3.7. Công tác nghiệp vụ cơ bản:

3.8. Công tác khác:

4. Công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố

5. Công tác điều tra, xử lý tội phạm

6. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội

6.1. *Công tác quản lý hành chính về TTXH*

6.2. *Công tác tuần tra đảm bảo ATGT-TTCC và cấp, thu hồi, đăng ký biển số xe môtô, xe gắn máy.*

6.3. *Công tác phòng cháy, chữa cháy:*

6.4. *Công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng*:

7. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

8. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng

9. Công tác khác:

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Nơi nhận: **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

Biểu mẫu số 38

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
CÔNG AN XÃ ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-CAX-TH

……, ngày tháng năm 20…

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TUẦN
Tình hình, kết quả công tác Công an
(Từ ngày …/…./20… đến ngày …./…./20…)

I. TÌNH HÌNH AN NINH, TRẬT TỰ

1. Tình hình An ninh quốc gia

1.1. Liên quan đến hoạt động của đối tượng - đối tác trọng điểm:

1.2. An ninh nội bộ

- Về lĩnh vực An ninh chính trị nội bộ:

- Về lĩnh vực An ninh xã hội:

2. Tình hình trật tự an toàn xã hội

2.1. Tội phạm về TTXH:

2.2. Tội phạm và vi phạm pháp luật về TTQL kinh tế, tham nhũng và chức vụ:

2.3. Tội phạm sử dụng công nghệ cao:

2.4. Tội phạm về ma túy:

2.5. Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường:

2.6. Tình hình TTATGT:

2.7. Tình hình cháy, nổ:

2.8. Tình hình khác:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TUẦN

1. Công tác tham mưu:

2. Công tác bảo đảm ANQG:

3. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

3.1. Tội phạm về TTXH:

3.2. Tệ nạn xã hội:

3.3. Công tác tiếp nhận, phân loại và kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm:

3.4. Công tác tiếp nhận tin liên quan ANTT:

3.5. Công tác phòng ngừa tội phạm ma túy:

3.6. Công tác phòng ngừa tội phạm về môi trường:

3.7. Công tác Nghiệp vụ cơ bản CAND:

4. Công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố

5. Công tác điều tra, xử lý án:

6.1. *Công tác quản lý hành chính về TTXH*

6.2. *Công tác tuần tra đảm bảo ATGT-TTCC và cấp, thu hồi, đăng ký biển số xe môtô, xe gắn máy*

6.3. *Công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng*:

7. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

8. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TUẦN TỚI

1. Công tác bảo đảm an ninh chính trị

2. Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội

3. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

4. Công tác hậu cần, xây dựng lực lượng

Nơi nhận:

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 39

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
CÔNG AN XÃ ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-CAX-TH

……, ngày tháng năm 2026

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG
Tình hình, kết quả các mặt công tác Công an
(Từ ngày …./…./20… đến ngày …../…../20…)

I. TÌNH HÌNH AN NINH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Tình hình An ninh chính trị

1.1. Liên quan đến hoạt động của đối tượng - đối tác trọng điểm

1.2. An ninh nội bộ

2. Tình hình Trật tự an toàn xã hội

2.1. Tội phạm về TTXH:

2.2. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ:

2.3. Tội phạm sử dụng công nghệ cao:

2.4. Tội phạm về ma túy:

2.5. Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường:

2.6. Tình hình TTATGT:

2.7. Tình hình cháy, nổ:

2.8. Tình hình khác:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG

1. Công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương

2. Công tác bảo đảm An ninh chính trị

3. Công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm

3.1. Tội phạm về TTXH:

3.2. Tình hình tệ nạn xã hội:

3.3. Công tác tiếp nhận, phân loại và kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm: Không.

3.4. Công tác tiếp nhận tin liên quan ANTT:

3.5. Công tác phòng ngừa tội phạm ma túy:

3.6. Công tác nghiệp vụ cơ bản:

4. Công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố

5. Công tác điều tra, xử lý án

6. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội

6.1. Công tác quản lý hành chính về TTXH

6.2. Công tác tuần tra đảm bảo ATGT-TTCC và cấp, thu hồi, đăng ký biển số xe môtô, xe gắn máy

6.3. Công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng:

7. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng và công tác thanh tra, kiểm tra

7.1. Công tác xây dựng Đảng:

7.2. Công tác xây dựng lực lượng:

8. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

9. Công tác đối ngoại, pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp; nghiên cứu khoa học, chiến lược và lịch sử:

10. Công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính, kế hoạch và đầu tư, quản lý xây dựng và doanh trại, y tế; công tác liên lạc, cơ yếu; ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin số; ứng dụng khoa học, công nghệ:

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG TỚI

1. Công tác bảo đảm an ninh chính trị

2. Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội

3. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

4. Công tác hậu cần, xây dựng lực lượng

Nơi nhận:

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 40

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
CÔNG AN XÃ ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-CAX-TH

……, ngày tháng năm 2026

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO QUÝ
Tình hình, kết quả các mặt công tác Công an
(Từ ngày …./…./20… đến ngày …./…../20…)

I. TÌNH HÌNH AN NINH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Tình hình An ninh chính trị

1.1. Liên quan đến hoạt động của đối tượng - đối tác trọng điểm

1.2. An ninh nội bộ

2. Tình hình Trật tự an toàn xã hội

2.1. Tội phạm về TTXH:

2.2. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ:

2.3. Tội phạm sử dụng công nghệ cao:

2.4. Tội phạm về ma túy:

2.5. Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường:

2.6. Tình hình TTATGT:

2.7. Tình hình cháy, nổ:

2.8. Tình hình khác:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ … NĂM 20……

1. Công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương

2. Công tác bảo đảm An ninh chính trị

3. Công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm

3.1. Tội phạm về TTXH:

3.2. Tình hình tệ nạn xã hội:

3.3. Công tác tiếp nhận, phân loại và kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm:

3.4. Công tác tiếp nhận tin liên quan ANTT:

3.5. Công tác phòng ngừa tội phạm ma túy:

3.6. Công tác nghiệp vụ cơ bản:

4. Công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố

5. Công tác điều tra, xử lý án

6. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội

6.1. Công tác quản lý hành chính về TTXH

6.2. Công tác tuần tra đảm bảo ATGT-TTCC và cấp, thu hồi, đăng ký biển số xe môtô, xe gắn máy.

6.4. Tình hình TTATGT:

6.5. Công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng:

7. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng và công tác thanh tra, kiểm tra

7.1. Công tác xây dựng Đảng:

7.2. Công tác xây dựng lực lượng:

8. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

9. Công tác đối ngoại, pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp; nghiên cứu khoa học, chiến lược và lịch sử:

10. Công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính, kế hoạch và đầu tư, quản lý xây dựng và doanh trại, y tế; công tác liên lạc, cơ yếu; ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin số; ứng dụng khoa học, công nghệ:

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Công tác bảo đảm an ninh chính trị

2. Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội

3. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

4. Công tác hậu cần, xây dựng lực lượng

Nơi nhận:

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 41

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
CÔNG AN XÃ ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-CAX-TH

……, ngày tháng năm 2026

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO 06 THÁNG
Tình hình, kết quả các mặt công tác Công an
(Từ ngày ..../..../2026 đến ngày ...../...../2026)

I. TÌNH HÌNH AN NINH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Tình hình An ninh chính trị

1.1. Liên quan đến hoạt động của đối tượng - đối tác trọng điểm

1.2. An ninh nội bộ

2. Tình hình Trật tự an toàn xã hội

2.1. Tội phạm về TTXH:

2.2. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ:

2.3. Tội phạm sử dụng công nghệ cao:

2.4. Tội phạm về ma túy:

2.5. Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường:

2.6. Tình hình TTATGT:

2.7. Tình hình cháy, nổ:

2.8. Tình hình khác:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 06 THÁNG

1. Công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương

2. Công tác bảo đảm An ninh chính trị

3. Công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm

3.1. Tội phạm về TTXH:

3.2. Tình hình tệ nạn xã hội:

3.3. Công tác tiếp nhận, phân loại và kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm: Không.

3.4. Công tác tiếp nhận tin liên quan ANTT:

3.5. Công tác phòng ngừa tội phạm ma túy:

3.6. Công tác nghiệp vụ cơ bản:

4. Công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố

5. Công tác điều tra, xử lý án

6. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội

6.1. Công tác quản lý hành chính về TTXH

6.2. Công tác tuần tra đảm bảo ATGT-TTCC và cấp, thu hồi, đăng ký biển số xe môtô, xe gắn máy

6.3. Công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng:

7. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng và công tác thanh tra, kiểm tra

7.1. Công tác xây dựng Đảng:

7.2. Công tác xây dựng lực lượng:

8. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

9. Công tác đối ngoại, pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp; nghiên cứu khoa học, chiến lược và lịch sử:

10. Công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính, kế hoạch và đầu tư, quản lý xây dựng và doanh trại, y tế; công tác liên lạc, cơ yếu; ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin số; ứng dụng khoa học, công nghệ:

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Công tác bảo đảm an ninh chính trị

2. Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội

3. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

4. Công tác hậu cần, xây dựng lực lượng

Nơi nhận:

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 42

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-TH	*……, ngày tháng năm*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình, kết quả công tác Công an năm …..
(từ ngày …../…../….. – …../…./…..)

I. TÌNH HÌNH AN NINH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Tình hình An ninh chính trị

1.1. Liên quan đến hoạt động của đối tượng - đối tác trọng điểm

1.2. An ninh nội bộ

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương

2. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn TTATXH

2.1. Công tác phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội:

2.2. Công tác phòng, chống tội phạm, VPPL về kinh tế, tham nhũng:

2.3. Tội phạm sử dụng công nghệ cao:

2.4. Công tác phòng, chống tội phạm ma tuý:

2.5. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm:

2.6. Tình hình cháy, nổ:

2.7. Công tác điều tra, thụ lý án; tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2.7.1. Công tác điều tra, thụ lý án:

2.7.2. Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:

2.8. Tình hình khác:

3. Công tác quản lý Nhà nước về trật tự, an toàn xã hội

3.1. Công tác quản lý hành chính về TTXH:

3.2. Công tác tuần tra đảm bảo ATGT-TTCC và cấp, thu hồi, đăng ký biển số xe môtô, xe gắn máy:

3.3. Công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng:

4. Công tác nghiệp vụ cơ bản:

5. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

6. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng

- Công tác xây dựng Đảng:

- Công tác xây dựng lực lượng:

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, khó khăn:

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Nơi nhận: **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

Biểu mẫu số 43

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TUẦN
Công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

(Từ ngày .../.../20… đến ngày ..../..../20…)

Thực hiện Công văn số 1049/CAT-PC03 ngày 15/9/2025 của Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Nay Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Căn cứ Công văn số 1049/CAT-PC03 ngày 15/9/2025 của Phòng PC03 Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Công an xã …… triển khai đến toàn thể CBCS trong đơn vị nắm thực hiện nghiêm túc, xây dựng thông báo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang mạng xã hội…Phối hợp cùng các lực lượng liên quan và các ấp tiến hành rà soát, tuyên truyền trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thiết lập số điện thoại đường dây nóng

.....

2. Công tác tuyên truyền

.....

3. Kết quả đấu tranh phòng, chống và xử lý vi phạm

.....

- Kết quả kiểm tra phát hiện xử lý vi phạm: .....vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI

1. .....

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 Công an tỉnh nắm./.

Nơi nhận: - Phòng PC03; - Lưu: VT, PCTP.	**TRƯỞNG CÔNG AN** **……**

Biểu mẫu số 44

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG
Công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

(Từ ngày .../.../20… đến ngày ..../...../20…)

Thực hiện Công văn số 1049/CAT-PC03 ngày 15/9/2025 của Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Nay Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Căn cứ Công văn số 1049/CAT-PC03 ngày 15/9/2025 của Phòng PC03 Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Công an xã …… triển khai đến toàn thể CBCS trong đơn vị nắm thực hiện nghiêm túc, xây dựng thông báo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang mạng xã hội…Phối hợp cùng các lực lượng liên quan và các ấp tiến hành rà soát, tuyên truyền trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thiết lập số điện thoại đường dây nóng

.....

2. Công tác tuyên truyền

.....

3. Kết quả đấu tranh phòng, chống và xử lý vi phạm

.....

- Kết quả kiểm tra phát hiện xử lý vi phạm: .....vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI

.....

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 Công an tỉnh nắm./.

Nơi nhận: - Phòng PC03; - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **……**

Biểu mẫu số 45

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO QÚY
Công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

(Từ ngày .../.../20… đến ngày ..../..../20…)

Thực hiện Công văn số 1049/CAT-PC03 ngày 15/9/2025 của Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Nay Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Căn cứ Công văn số 1049/CAT-PC03 ngày 15/9/2025 của Phòng PC03 Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Công an xã ……. triển khai đến toàn thể CBCS trong đơn vị nắm thực hiện nghiêm túc, xây dựng thông báo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang mạng xã hội…Phối hợp cùng các lực lượng liên quan và các ấp tiến hành rà soát, tuyên truyền trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thiết lập số điện thoại đường dây nóng

.....

2. Công tác tuyên truyền

.....

3. Kết quả đấu tranh phòng, chống và xử lý vi phạm

.....

- Kết quả kiểm tra phát hiện xử lý vi phạm: .....vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI

.....

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 Công an tỉnh nắm./.

Nơi nhận: - Phòng PC03; - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **……**

Biểu mẫu số 46

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM

Công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

(Từ ngày .../.../2026 đến ngày ..../..../2026)

Thực hiện Công văn số 1049/CAT-PC03 ngày 15/9/2025 của Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Nay Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Căn cứ Công văn số 1049/CAT-PC03 ngày 15/9/2025 của Phòng PC03 Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Công an xã …… triển khai đến toàn thể CBCS trong đơn vị nắm thực hiện nghiêm túc, xây dựng thông báo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang mạng xã hội…Phối hợp cùng các lực lượng liên quan và các ấp tiến hành rà soát, tuyên truyền trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thiết lập số điện thoại đường dây nóng

.....

2. Công tác tuyên truyền

.....

3. Kết quả đấu tranh phòng, chống và xử lý vi phạm

.....

- Kết quả kiểm tra phát hiện xử lý vi phạm: .....vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI

.....

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm và ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 Công an tỉnh nắm./.

Nơi nhận: - Phòng PC03; - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **.....**

Biểu mẫu số 47

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TUẦN
Kết quả công tác phòng, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ
(Từ ngày ..../...../20… đến ngày ..../..../20…)

Căn cứ Công văn số 216/PC03-Đ1 ngày 02/3/2026 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh An Giang về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về phòng, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ. Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

1. Công tác nghiệp vụ cơ bản; kết quả thanh tra, kiểm tra do các cơ quan chuyển đến; tin báo, tố giác về tội phạm… liên quan đến vi phạm phòng, chống lãng phí:

.....

2. Vụ án, vụ việc liên quan đến phòng, chống lãng phí: .....**.**

3. Thuận lợi, khó khăn: .....

4. Kiến nghị, đề xuất: .....

5. Phương hướng:

.....
.....

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống lãng phí, theo chức năng, nhiệm vụ tuần …. của năm 20… Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 (Đ1) nắm, theo dõi./.

Nơi nhận: - Phòng PC03; - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN XÃ** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ** **……**

Biểu mẫu số 48

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG
Kết quả công tác phòng, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ
(Từ ngày ..../...../20… đến ngày ..../..../20…)

Căn cứ Công văn số 216/PC03-Đ1 ngày 02/3/2026 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh An Giang về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về phòng, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ. Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

1. Công tác nghiệp vụ cơ bản; kết quả thanh tra, kiểm tra do các cơ quan chuyển đến; tin báo, tố giác về tội phạm… liên quan đến vi phạm phòng, chống lãng phí:

.....

2. Vụ án, vụ việc liên quan đến phòng, chống lãng phí: .....

3. Thuận lợi, khó khăn: .....

4. Kiến nghị, đề xuất: .....

5. Phương hướng:

.....
.....

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống lãng phí, theo chức năng, nhiệm vụ tháng … năm 20… Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 (Đ1) nắm, theo dõi./.

Nơi nhận:
- Phòng PC03;
- Lưu: VT, PCTP.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

……

Biểu mẫu số 49

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO QUÝ
Kết quả công tác phòng, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ
(Từ ngày ..../...../20… đến ngày ..../..../20…)

Căn cứ Công văn số 216/PC03-Đ1 ngày 02/3/2026 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh An Giang về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về phòng, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ. Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

1. Công tác nghiệp vụ cơ bản; kết quả thanh tra, kiểm tra do các cơ quan chuyển đến; tin báo, tố giác về tội phạm… liên quan đến vi phạm phòng, chống lãng phí:

….....

2. Vụ án, vụ việc liên quan đến phòng, chống lãng phí: .....**.**

3. Thuận lợi, khó khăn: .....

4. Kiến nghị, đề xuất: .....

5. Phương hướng:

.....
.....

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống lãng phí, theo chức năng, nhiệm vụ quý … năm 20…. Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 (Đ1) nắm, theo dõi./.

Nơi nhận: - Phòng PC03; - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN XÃ** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ** **……**

Biểu mẫu số 50

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ …….**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM
Kết quả công tác phòng, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ
(Từ ngày ..../...../20… đến ngày ..../..../20…)

Căn cứ Công văn số 216/PC03-Đ1 ngày 02/3/2026 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh An Giang về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về phòng, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ. Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

1. Công tác nghiệp vụ cơ bản; kết quả thanh tra, kiểm tra do các cơ quan chuyển đến; tin báo, tố giác về tội phạm… liên quan đến vi phạm phòng, chống lãng phí:

.....

2. Vụ án, vụ việc liên quan đến phòng, chống lãng phí: .....**.**

3. Thuận lợi, khó khăn: .....

4. Kiến nghị, đề xuất: .....

5. Phương hướng:

.....
.....

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống lãng phí, theo chức năng, nhiệm vụ năm 20… Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 (Đ1) nắm, theo dõi./.

Nơi nhận:
- Phòng PC03;
- Lưu: VT, PCTP.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

……

Biểu mẫu số 51

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TUẦN
Kết quả rà soát, lập danh sách đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản
(Từ ngày .../..../20… đến ..../...../20…)

Thực hiện Công văn số 792/CAT-PC03, ngày 04/12/2025 của Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

- Đối tượng là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ chim hoang dã, di cư; các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, liên xã, liên tỉnh, xuyên quốc gia, trên không gian mạng; Các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác thủy sản; lưới quét, thiết bị phát âm thanh tần số cao, loa dụ… để săn bắt chim: .... .vụ.

- Các hành vi khai thác nguồn lợi thủy sản có tính chất huỷ diệt, tận diệt, các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm xuyên quốc gia, trên không gian mạng:.....vụ.

- Các hành vi tàng trữ, mua bán, các ngư cụ bị cấm sử dụng, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác thủy sản, lưới quét, thiết bị phát âm thanh tần số cao, loa dụ... để săn, bắt chim: .....vụ.

Trên đây là kết quả rà soát các đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 Công an tỉnh nắm./.

Nơi nhận: - Phòng PC03 (để báo cáo); - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **.....**

Biểu mẫu số 52

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG
Kết quả rà soát, lập danh sách đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản
(Từ ngày .../..../20… đến ..../...../20…)

Thực hiện Công văn số 792/CAT-PC03, ngày 04/12/2025 của Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

- Đối tượng là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ chim hoang dã, di cư; các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, liên xã, liên tỉnh, xuyên quốc gia, trên không gian mạng; Các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác thủy sản; lưới quét, thiết bị phát âm thanh tần số cao, loa dụ… để săn bắt chim: .... .vụ.

- Các hành vi khai thác nguồn lợi thủy sản có tính chất huỷ diệt, tận diệt, các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm xuyên quốc gia, trên không gian mạng:.....vụ.

- Các hành vi tàng trữ, mua bán, các ngư cụ bị cấm sử dụng, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác thủy sản, lưới quét, thiết bị phát âm thanh tần số cao, loa dụ... để săn, bắt chim: .....vụ.

Trên đây là kết quả rà soát các đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 Công an tỉnh nắm./.

Nơi nhận: - Phòng PC03 (để báo cáo); - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **.....**

Biểu mẫu số 53

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO QUÝ
Kết quả rà soát, lập danh sách đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản
(Từ ngày .../..../20… đến ..../...../20…)

Thực hiện Công văn số 792/CAT-PC03, ngày 04/12/2025 của Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

- Đối tượng là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ chim hoang dã, di cư; các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, liên xã, liên tỉnh, xuyên quốc gia, trên không gian mạng; Các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác thủy sản; lưới quét, thiết bị phát âm thanh tần số cao, loa dụ… để săn bắt chim: .... .vụ.

- Các hành vi khai thác nguồn lợi thủy sản có tính chất huỷ diệt, tận diệt, các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm xuyên quốc gia, trên không gian mạng:.....vụ.

- Các hành vi tàng trữ, mua bán, các ngư cụ bị cấm sử dụng, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác thủy sản, lưới quét, thiết bị phát âm thanh tần số cao, loa dụ... để săn, bắt chim: .....vụ.

Trên đây là kết quả rà soát các đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 Công an tỉnh nắm./.

Nơi nhận: - Phòng PC03 (để báo cáo); - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **.....**

Biểu mẫu số 54

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM
Kết quả rà soát, lập danh sách đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản

(Từ ngày .../..../20… đến ..../...../20…)

Thực hiện Công văn số 792/CAT-PC03, ngày 04/12/2025 của Công an tỉnh An Giang về việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Công an xã …… báo cáo kết quả như sau:

- Đối tượng là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ chim hoang dã, di cư; các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, liên xã, liên tỉnh, xuyên quốc gia, trên không gian mạng; Các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác thủy sản; lưới quét, thiết bị phát âm thanh tần số cao, loa dụ… để săn bắt chim: .... .vụ.

- Các hành vi khai thác nguồn lợi thủy sản có tính chất huỷ diệt, tận diệt, các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm xuyên quốc gia, trên không gian mạng:.....vụ.

- Các hành vi tàng trữ, mua bán, các ngư cụ bị cấm sử dụng, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác thủy sản, lưới quét, thiết bị phát âm thanh tần số cao, loa dụ... để săn, bắt chim: .....vụ.

Trên đây là kết quả rà soát các đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 Công an tỉnh nắm./.

Nơi nhận: - Phòng PC03 (để báo cáo); - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **……..**

Biểu mẫu số 55

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
CÔNG AN XÃ ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-CAX-PCTP

……, ngày tháng năm 20…

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TUẦN
Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ cát, sỏi trái phép trên địa bàn xã

(Từ ngày ..../..../20… đến ngày ..../...../20…)

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-CAT-PC03 ngày 10/01/2026 của Công an tỉnh An Giang về tiếp tục tăng cường phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ trái phép cát, sỏi trên địa bàn tỉnh An Giang. Công an xã …… báo cáo kết quả thực hiện như sau:

- Các đối tượng, phương tiện thủy, bến bãi có biểu hiện nghi vấn hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh trái phép cát, đá trên địa bàn: ....vụ.

- Đối tượng có biểu hiện bảo kê, tiếp tay cho hoạt động khai thác cát trái phép: .... vụ.

- Vụ việc vi phạm liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng, trữ, tiêu thụ cát, sỏi trên địa bàn: ..... vụ.

Trên đây là kết quả thực hiện của Công an xã ……, báo cáo Công an tỉnh An Giang (qua Phòng PC03) nắm, theo dõi./.

Nơi nhận:
- Phòng PC03 (để báo cáo);
- Lưu: VT, PCTP.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN

…….

Biểu mẫu số 56

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG
Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ cát, sỏi trái phép trên địa bàn xã
(Từ ngày ..../..../20… đến ngày ..../...../20…)

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-CAT-PC03 ngày 10/01/2026 của Công an tỉnh An Giang về tiếp tục tăng cường phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ trái phép cát, sỏi trên địa bàn tỉnh An Giang. Công an xã …… báo cáo kết quả thực hiện như sau:

- Các đối tượng, phương tiện thủy, bến bãi có biểu hiện nghi vấn hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh trái phép cát, đá trên địa bàn: ....vụ.

- Đối tượng có biểu hiện bảo kê, tiếp tay cho hoạt động khai thác cát trái phép: .... vụ.

- Vụ việc vi phạm liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng, trữ, tiêu thụ cát, sỏi trên địa bàn: ..... vụ.

Trên đây là kết quả thực hiện của Công an xã ……, báo cáo Công an tỉnh An Giang (qua Phòng PC03) nắm, theo dõi./.

Nơi nhận: - Phòng PC03 (để báo cáo); - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **……**

Biểu mẫu số 57

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO QUÝ
Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ cát, sỏi trái phép trên địa bàn xã
(Từ ngày ..../..../20… đến ngày ...../...../20…)

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-CAT-PC03 ngày 10/01/2026 của Công an tỉnh An Giang về tiếp tục tăng cường phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ trái phép cát, sỏi trên địa bàn tỉnh An Giang. Công an xã …… báo cáo kết quả thực hiện như sau:

- Các đối tượng, phương tiện thủy, bến bãi có biểu hiện nghi vấn hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh trái phép cát, đá trên địa bàn: ....vụ.

- Đối tượng có biểu hiện bảo kê, tiếp tay cho hoạt động khai thác cát trái phép: .... vụ.

- Vụ việc vi phạm liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng, trữ, tiêu thụ cát, sỏi trên địa bàn: ..... vụ.

Trên đây là kết quả thực hiện của Công an xã ……, báo cáo Công an tỉnh An Giang (qua Phòng PC03) nắm, theo dõi./.

Nơi nhận: - Phòng PC03 (để báo cáo); - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **……**

Biểu mẫu số 58

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-CAX-PCTP	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM
Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ cát, sỏi trái phép trên địa bàn xã
(Từ ngày ..../..../20… đến ngày ...../...../20…)

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-CAT-PC03 ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Công an tỉnh An Giang về tiếp tục tăng cường phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ trái phép cát, sỏi trên địa bàn tỉnh An Giang. Công an xã …… báo cáo kết quả thực hiện như sau:

- Các đối tượng, phương tiện thủy, bến bãi có biểu hiện nghi vấn hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh trái phép cát, đá trên địa bàn: ....vụ.

- Đối tượng có biểu hiện bảo kê, tiếp tay cho hoạt động khai thác cát trái phép: .... vụ.

- Vụ việc vi phạm liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng, trữ, tiêu thụ cát, sỏi trên địa bàn: ..... vụ.

Trên đây là kết quả thực hiện của Công an xã ……, báo cáo Công an tỉnh An Giang (qua Phòng PC03) nắm, theo dõi./.

Nơi nhận: - Phòng PC03 (để báo cáo); - Lưu: VT, PCTP.	**KT. TRƯỞNG CÔNG AN** **PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN** **……**

Biểu mẫu số 59

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
CÔNG AN XÃ ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-CAX-PCTP

……, ngày tháng năm 20…

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TUẦN
Kết quả thực hiện Kế hoạch số 144/KH-CAT-CSKT ngày 12/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh

(Từ ngày ..../...../20… đến ngày ...../...../20…)

Thực hiện Kế hoạch số 144/KH-CAT-CSKT ngày 12/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh An Giang về tăng cường công tác nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan mặt hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh An Giang. Công an xã …… báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác rà soát, nắm tình hình

.....

2. Công tác tuyên truyền

.....

3. Công tác đấu tranh xử lý

.....

- Kết quả tiếp nhận tin báo, tố giác: ..... tin.

- Kết quả phát hiện, đấu tranh xử lý: .....vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

.....

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 144/KH-CAT-CSKT ngày 12/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh An Giang, Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 - Công an tỉnh An Giang nắm./.

Nơi nhận:
- Phòng PC03 (Để báo cáo);
- Lưu: VT, PCTP.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN

……

Biểu mẫu số 60

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
CÔNG AN XÃ PHÚ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-CAX-PCTP

……, ngày tháng năm 20…

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG
Kết quả thực hiện Kế hoạch số 144/KH-CAT-CSKT ngày 12/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh

(Từ ngày ..../...../20… đến ngày ...../...../20…)

Thực hiện Kế hoạch số 144/KH-CAT-CSKT ngày 12/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh An Giang về tăng cường công tác nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan mặt hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh An Giang. Công an xã …… báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác rà soát, nắm tình hình

.....

2. Công tác tuyên truyền

.....

3. Công tác đấu tranh xử lý

.....

- Kết quả tiếp nhận tin báo, tố giác: ..... tin.
- Kết quả phát hiện, đấu tranh xử lý: .....vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

.....

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 144/KH-CAT-CSKT ngày 12/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh An Giang, Công an xã …… báo cáo Phòng PC03 - Công an tỉnh An Giang nắm./.

Nơi nhận:
- Phòng PC03 (Để báo cáo);
- Lưu: VT, PCTP.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN

……

Biểu mẫu số 61

CÔNG AN TỈNH AN GIANG **CÔNG AN XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: /BC-CAX-CSKV	*……, ngày tháng năm 20…*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TUẦN, THÁNG, QUÝ, NĂM
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
(Từ ngày …/…/20… đến ngày …/…/20…)

I. TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ VÀ CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Tình hình cháy:

- Tổng số vụ cháy: ……

+ Thiệt hại về người: …….

+ Thiệt hại về tài sản: ……

+ Nguyên nhân: Không.

- Lực lượng Công an xã tổ chức chữa cháy: ……

- Lực lượng PCCC tại chỗ tự dập tắt: ……

- Báo cáo tóm tắt các vụ cháy điển hình: ……

2. Tình hình nổ:

- Số vụ nổ: ……

+ Thiệt hại về người: ……

+ Thiệt hại về tài sản: ……

+ Nguyên nhân: ……

- Báo cáo tóm tắt các vụ nổ điển hình: ……

3. Tình hình công tác cứu nạn, cứu hộ:

- Tổng số vụ cứu nạn, cứu hộ: ……

+ Kết quả đã cứu được: ……

+ Số tài sản cứu được: ……

+ Nguyên nhân: ……

- Báo cáo tóm tắt các vụ CNCH điển hình: ……

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Báo cáo kết quả các mặt công tác PCCC và CNCH đã và đang làm trong tuần, có nêu số liệu cụ thể, gồm:

- Công tác tham mưu: ……
- Công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC: ……
- Công tác kiểm tra an toàn PCCC: ……
- Công tác điều tra, xử lý: ……
- Công tác chữa cháy và CNCH: ……
- Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về PCCC: ……

2. Nhận xét chung:

……..

III. DỰ KIẾN CÔNG TÁC TUẦN TỚI

……...

……...

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

……...

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các mặt công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an xã …… báo cáo Phòng PC07 nắm, theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Phòng PC07;
- Lưu: VT, CAX.

KT. TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN

Biểu mẫu số 62

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Hoạt động xây dựng, áp dung, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 20…… tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên nền tảng ISO điện tử

THÔNG TIN CHUNG

- Tình hình Thành lập/Kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO của cơ quan *(nếu có)*[11]:.

.....

- Thông tin về Ban Chỉ đạo ISO:

	Trưởng ban ISO	**Thư ký ISO**
- Họ và tên:		
- Chức vụ:		
- Phòng ban:		
- Số điện thoại:		
- Email:		

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

a	**Số hướng dẫn theo mô hình khung:**	… hướng dẫn
b	**TTHC giải quyết cho tổ chức, công dân:**	
-	Tổng số TTHC được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết:	… TTHC
-	Số TTHC đưa vào xây dựng thành quy trình ISO:	… TTHC
c	**TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước**	
-	Tổng số TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết (nếu có): *(Nêu rõ Quyết định, số ngày, tháng, năm của UBND tỉnh).*	… TTHC
-	Số TTHC đưa vào xây dựng thành quy trình ISO:	… TTHC

[11] Nêu Quyết định thành lập/kiện toàn Ban chỉ đạo.

d	**Số quy trình nội bộ** (Để thực hiện các công việc khác của cơ quan ngoài giải quyết TTHC):	… quy trình

II. KẾT QUẢ BAN HÀNH BỘ TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG (HTQLCL)

1. Quy trình hệ thống

a	Mô hình HTQLCL	☐ Có ☐ Không
b	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản	☐ Có ☐ Không
c	Hướng dẫn kiểm soát rủi ro và cơ hội	☐ Có ☐ Không
d	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	☐ Có ☐ Không
e	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	☐ Có ☐ Không

2. Quy trình, thủ tục nội bộ

a	Số quy trình nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết (nếu có):	… quy trình
b	Số quy trình nội bộ (Để thực hiện các công việc khác của cơ quan ngoài giải quyết TTHC):	… quy trình

3. Các quy trình giải quyết thủ tục hành chính

*	Tổng số quy trình giải quyết TTHC đã ban hành	… quy trình
-	Lĩnh vực ….	… quy trình
-	Lĩnh vực ….	… quy trình
-	Lĩnh vực ….	… quy trình
-	Lĩnh vực ….	… quy trình
…	Lĩnh vực ….	… quy trình

4. Chính sách chất lượng

a	Ban hành Chính sách chất lượng: *(Nêu rõ ngày tháng năm ban hành).*	☐ Có ☐ Không

5. Ban hành và áp dụng tài liệu HTQLCL

a	Ban hành Quyết định ban hành và áp dụng tài liệu	☐ Có ☐ Không

	HTQLCL sau khi đã ký ban hành toàn bộ tài liệu HTQLCL: *(Nêu rõ ngày tháng năm ban hành).*	

6. Tình hình công bố HTQLCL

a	Ban hành Quyết định công bố HTQLCL với đầy đủ phạm vi áp dụng HTQLCL: *(Nêu rõ ngày tháng năm ban hành).*	☐ Có ☐ Không
b	Bản công bố	☐ Có ☐ Không

III. KẾT QUẢ DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HTQLCL

1. Xây dựng Kế hoạch duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 20… tại đơn vị: *(Nêu rõ tên kế hoạch, số, ngày tháng năm ban hành)* .....

.....

2. Mục tiêu chất lượng

a	Ban hành Mục tiêu chất lượng năm 20… của cơ quan, phòng, ban, đơn vị: *(Nêu rõ ngày tháng năm ban hành).*	☐ Có ☐ Không
b	Ban hành Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2025 của cơ quan, phòng, ban, đơn vị: *(Nêu rõ số, ngày tháng năm ban hành).*	☐ Có ☐ Không
c	Báo cáo định kỳ thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2025 (nếu có) của cơ quan, phòng, ban, đơn vị: *(Nêu rõ số, ngày tháng năm ban hành).*	☐ Có ☐ Không

3. Hoạt động đánh giá nội bộ (ĐGNB)

a	Ban hành Chương trình ĐGNB năm 20…: *(Nêu rõ ngày tháng năm ban hành).*	☐ Có ☐ Chưa
b	Ban hành Kế hoạch ĐGNB năm 20…: *(Nêu rõ ngày tháng năm ban hành).*	☐ Có ☐ Chưa
-	Đảm bảo tính khách quan:	☐ Có ☐ Chưa
-	Đảm bảo đầy đủ phạm vi áp dụng HTQLCL tại đơn vị:	☐ Có ☐ Chưa
c	- Tổ chức ĐGNB: *(Nêu rõ ngày tháng năm thực hiện ĐGNB. Nếu chưa, nêu rõ ngày dự kiến tổ chức).*	☐ Đã ☐ Chưa
-	Đã lập Phiếu ghi chép đánh giá:	… phiếu

-	Kết quả khắc phục các điểm không phù hợp *(nếu có)*: *(Nêu rõ số Phiếu yêu cầu hành động khắc phục và các Báo cáo khắc phục).*	☐ Đã ☐ Chưa
-	Báo cáo kết quả đánh giá nội bộ *(Nêu rõ ngày tháng năm ban hành).*	☐ Đã ☐ Chưa

4. Hoạt động xem xét của lãnh đạo (XXLĐ)

a	Ban hành Thông báo/Giấy mời họp XXLĐ năm 20…: *(Nêu rõ số, ngày tháng năm ban hành).*	☐ Có ☐ Chưa
b	Tổ chức họp XXLĐ năm 20…: *(Nêu rõ ngày, tháng, năm thực hiện. Nếu chưa, nêu rõ ngày dự kiến tổ chức).*	☐ Đã ☐ Chưa
-	Biên bản họp XXLĐ: *(Nêu rõ số, ngày, tháng, năm ban hành)*	☐ Có ☐ Không

5. Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL:

a	Số TTHC có phát sinh hồ sơ	... TTHC
-	*Nếu có nhiều TTHC đã phát sinh trong năm thì lập Phụ lục kèm theo báo cáo*	
b	Liệt kê các TTHC có hồ sơ trễ hạn (nếu có, nêu lí do):	

* Trình tự thực hiện, biểu mẫu trong xử lý công việc, giải quyết TTHC:

☐ Tất cả thực hiện đúng theo trình tự, thời gian, biểu mẫu của quy trình ISO đã ban hành và quy trình nội bộ giải quyết TTHC được UBND tỉnh công bố.

☐ Có một số quá trình giải quyết công việc chưa theo trình tự, thời gian, biểu mẫu của quy trình ISO đã ban hành và quy trình nội bộ giải quyết TTHC được UBND tỉnh công bố. *(Nếu chọn mục này, thì nêu rõ tên quy trình và lý do chưa thực hiện đúng)*

* Thành phần hồ sơ tiếp nhận và tiến trình xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Một cửa điện tử) có phù hợp với TTHC, quy trình ISO đã ban hành và quy trình nội bộ giải quyết TTHC được UBND tỉnh công bố:

☐ Phù hợp ☐ Chưa phù hợp

Nếu chưa phù hợp, cơ quan đã có kiến nghị đến đơn vị quản lý hệ thống dịch vụ công để chỉnh sửa kịp thời hay chưa: *(Nêu rõ số, ngày tháng năm văn bản)* .....

☐ Chưa kiến nghị.

☐ Đã có kiến nghị nhưng chưa được điều chỉnh.

6. Tổ chức thăm dò ý kiến của tổ chức/cá nhân: *(Có/ không)*

Hình thức, kết quả thực hiện: .....

.....

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Việc ban hành bộ tài liệu HTQLCL trên phần mềm ISO điện tử:

.....

.....

.....

2. Việc thực hiện duy trì và cải tiến HTQLCL:

.....

.....

.....

3. Nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng ISO điện tử

.....

.....

.....

4. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện và áp dụng phần mềm ISO điện tử

- Thuận lợi: .....

.....

- Khó khăn, tồn tại: .....

.....

- Nguyên nhân: .....

.....

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....

.....

Nơi nhận:
- Sở KH&CN;
- Ban Giám đốc/Ban Lãnh đạo;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, …...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 63

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT/TỔNG KẾT CÔNG TÁC VĂN HOÁ; THỂ THAO; DU LỊCH THÁNG …. VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG…/20…

Phần thứ nhất. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG…/20…

I. KHÁI QUÁT CHUNG

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý nhà nước

1.1. Tổ chức và tham dự các Hội nghị - Hội thảo

1.2. Công tác chỉ đạo điều hành

1.2.1. Công tác xây dựng và trình Bộ

1.2.2. Công tác xây dựng và trình Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

1.2.3. Triển khai các văn bản phát triển ngành được phê duyệt

1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

1.3.1. Công tác thanh tra

1.3.2. Công tác kiểm tra

1.4. Công tác tiếp nhận và trả kết quả

2. Các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành

2.1. Lĩnh vực Văn hóa

2.1.1. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc

2.1.2. Nghệ thuật biểu diễn

2.1.3. Thông tin cổ động, triển lãm

2.1.4. Thư viện

2.1.5. Hoạt động dịch vụ và tổ chức sự kiện văn hóa

2.2. Lĩnh vực Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

2.2.1. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

2.2.2. Hoạt động điểm sáng văn hóa biên giới

2.3. Lĩnh vực Gia đình

2.4. Lĩnh vực Thể dục, thể thao

2.4.1. Thể dục thể thao quần chúng

2.4.2. Thể thao thành tích cao

2.5. Lĩnh vực Du lịch

2.5.1. Hoạt động lưu trú, lữ hành, khu – điểm du lịch

2.5.2. Công tác phát triển du lịch

2.5.3. Tổ chức sự kiện, liên kết hợp tác phát triển du lịch

2.5.4. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch

2.6. Các hoạt động nghiệp vụ tổng hợp

2.6.1. Tình hình biên chế, tổ chức bộ máy

2.6.2. Công tác đào tạo, học tập, bồi dưỡng

2.6.3. Công tác thi đua – khen thưởng

2.6.4. Công tác Pháp chế

2.7. Hoạt động văn hoá – thể dục thể thao các huyện, thị xã, thành phố

III. ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT

1. Những mặt làm được

2. Tồn tại, hạn chế.

Phần thứ hai. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG…/20…

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

II. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN NGÀNH

1. Lĩnh vực Văn hóa, Gia đình

2. Lĩnh vực Thể dục, thể thao

3. Lĩnh vực Du lịch

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 64

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
SƠ KẾT/TỔNG KẾT CÔNG TÁC VĂN HOÁ; THỂ THAO; DU LỊCH QUÝ…/ 06 THÁNG/09 THÁNG/ NĂM… VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG…/ QUÝ…/06 THÁNG/NĂM…

Phần thứ nhất. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ…/ 06 THÁNG/ 09 THÁNG/ NĂM …

I. KHÁI QUÁT CHUNG

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý nhà nước

1.1. Tổ chức và tham dự các Hội nghị - Hội thảo

1.2. Công tác chỉ đạo điều hành

1.2.1. Công tác xây dựng và trình Bộ VHTTDL

1.2.2. Công tác xây dựng và trình Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

1.2.3. Triển khai các văn bản phát triển ngành được phê duyệt

1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

1.3.1. Công tác thanh tra

1.3.2. Công tác kiểm tra

1.4. Công tác tiếp nhận và trả kết quả

2. Các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành

2.1. Lĩnh vực Văn hóa

2.1.1. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc

2.1.2. Nghệ thuật biểu diễn

2.1.3. Thông tin cổ động, triển lãm

2.1.4. Thư viện

2.1.5. Hoạt động dịch vụ và tổ chức sự kiện văn hóa

2.2. Lĩnh vực Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

2.2.1. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

2.2.2. Hoạt động điểm sáng văn hóa biên giới

2.3. Lĩnh vực Gia đình

2.4. Lĩnh vực Thể dục, thể thao

2.4.1. Thể dục thể thao quần chúng

2.4.2. Thể thao thành tích cao

2.5. Lĩnh vực Du lịch

2.5.1. Hoạt động lưu trú, lữ hành, khu – điểm du lịch

2.5.2. Công tác phát triển du lịch

2.5.3. Tổ chức sự kiện, liên kết hợp tác phát triển du lịch

2.5.4. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch

2.6. Các hoạt động nghiệp vụ tổng hợp

2.6.1. Tình hình biên chế, tổ chức bộ máy

2.6.2. Công tác đào tạo, học tập, bồi dưỡng

2.6.3. Công tác thi đua – khen thưởng

2.6.4. Công tác Pháp chế

2.7. Hoạt động văn hoá – thể dục thể thao các huyện, thị xã, thành phố

III. ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT

1. Những mặt làm được

2. Tồn tại, hạn chế.

Phần thứ hai. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ…/ 06 THÁNG/ 03 THÁNG/ NĂM …

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

II. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN NGÀNH

1. Lĩnh vực Văn hóa, Gia đình

2. Lĩnh vực Thể dục, thể thao

3. Lĩnh vực Du lịch

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 65

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình hoạt động lĩnh vực thông tin và truyền thông tháng/quý/năm …, định hướng nhiệm vụ tháng/quý/năm…

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng/quý/năm như sau

1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành văn bản: *ghi rõ ý nghĩa/giá trị mang lại của từng văn bản.*

2. Kết quả thực thi chỉ đạo điều hành

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật: Nêu rõ sự kiện/hoạt động nổi bật của Ngành TTTT tại địa phương.

2.2. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tại địa phương

2.2.1. Về Thông tin, báo chí, xuất bản

- Hoạt động báo chí

+ Việc thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang như thế nào? (Có tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí định kỳ? Người phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí có đúng theo Quy định?) *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

+ Hoạt động của phóng viên thường trú, cộng tác viên các báo TW trên địa bàn và việc xử lý thông tin báo chí như thế nào? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Hoạt động Xuất bản, In và Phát hành

+ Số lượng doanh nghiệp trong lĩnh vực in, phát hành? Các doanh nghiệp này hoạt động ra sao? (Số liệu báo cáo cuối năm).

+ Việc xuất bản các tài liệu không kinh doanh phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền có gặp khó khăn? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

+ Công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở, doanh nghiệp in, photocopy, tại địa phương như thế nào? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Hoạt động thông tin đối ngoại: Kết quả triển khai thực hiện Quyết định 59/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang? Tập trung vào

một số vấn đề cụ thể như: *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

+ Công tác thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, những thành tựu phát triển của đất nước nói chung và của tỉnh An Giang nói riêng…

+ Việc truyền thông để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh, của địa phương.

+ Việc cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến địa phương được dư luận quan tâm. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin xuyên tạc, sai trái về tình hình địa phương, đất nước, các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

+ Đối với các huyện biên giới, việc phối hợp với BCH Bộ đội biên phòng triển khai như thế nào?

- *Hoạt động thông tin cơ sở*

+ Thông tin được tuyên truyền thông qua hệ thống loa có phủ sóng toàn bộ cư dân? Tỷ lệ là bao nhiêu?

+ Tình hình hoạt động của Đài truyền thanh cấp huyện và cấp xã? Kết quả triển khai đầu tư, nâng cấp cho Đài truyền thanh xã đến nay như thế nào? Có nhân sự làm việc tại Đài không?

+ Việc triển khai Đề án tổ chức, hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn ……, định hướng đến năm 2030 như thế nào? Khó khăn gì cần tháo gỡ?

+ Đánh giá việc triển khai giải pháp truyền thanh thông minh. (Nếu có).

- *Hoạt động Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử*

+ Hoạt động của các trang mạng xã hội tại địa phương; Thuận lợi, Khó khăn.

+ Kết quả triển khai công bố, công khai theo quy định tại Quyết định số 2590/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước các trên địa bàn tỉnh An Giang.

+ Tình hình vận hành trang thông tin điện tử của đơn vị theo Nghị định số 42/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

- Đề xuất, kiến nghị.

2.2.2. Về Bưu chính

- Số lượng doanh nghiệp, gồm: DN đang hoạt động, DN đã ngừng hoạt động, số DN tăng thêm *(Số liệu báo cáo cuối năm).*

- Việc quản lý hoạt động của các nhà xe bưu chính, chuyển phát ra sao? *(Báo cáo 6 tháng, năm)*

- Số điểm phục vụ bưu chính? Hoạt động ra sao? *(Báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*

- Cung cấp dịch vụ công qua hệ thống bưu chính: Có triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ Tướng Chính phủ chưa? **Kết quả** ra sao? *(Báo cáo hàng tháng)*

- Hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số, bưu chính số phát triển như thế nào? *(Báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

- Đề xuất, kiến nghị

2.2.3. Về Viễn thông, tần số vô tuyến điện

- Số lượng doanh nghiệp, gồm: DN đang hoạt động, DN đã ngừng hoạt động, số DN tăng thêm *(Số liệu báo cáo cuối năm)..*

- Số trạm BTS? Tình hình hoạt động của các trạm ra sao? (nếu có phát sinh mới, cập nhật luỹ kế); ? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Số điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng? Hoạt động như thế nào? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Cáp quang đã quang hóa đến bao nhiêu % địa bàn huyện? *(Số liệu báo cáo cuối năm).*

- Hạ tầng của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn như thế nào? *(Báo cáo 6 tháng, năm)*

- Việc bó gọn cáp viễn thông tạo mỹ quang có thực hiện chưa? *(Báo cáo 6 tháng, năm)*

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

- Đề xuất, kiến nghị

2.2.4. Về Công nghiệp công nghệ thông tin (ICT)

- Địa phương có bao nhiêu Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phần cứng, điện tử; sản phẩm phần mềm; sản phẩm nội dung số; cung cấp dịch vụ CNTT (trừ kinh doanh, phân phối); kinh doanh, phân phối các sản phẩm, dịch vụ CNTT. (Số liệu báo cáo cuối năm).

- Địa phương đã làm gì để thu hút đầu tư về lĩnh vực CNTT? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

- Đề xuất, kiến nghị.

2.2.5. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

2.2.5.1. Tình hình triển khai Chính quyền điện tử

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến trong kỳ *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Tình hình triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên ngành.

- Tình hình triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, Mặt trận, đoàn thể các cấp; trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức, người dân.

2.2.5.2. Hoạt động Ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh (Chương trình 553)

+ Hoạt động trung tâm điều hành thông minh (IOC) địa phương (nếu có);

+ Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC (tỷ lệ số hóa tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, số lượng chứng thư số,…);

+ Triển khai thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2023 của địa phương;

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

- Đề xuất, kiến nghị.

2.2.6. Về An toàn thông tin mạng

- Ban hành văn bản an toàn thông tin? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II có đáp ứng không? Hệ thống tường lửa tại đơn vị? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Cán bộ chuyên trách CNTT tại các đơn vị có trình độ đáp ứng lĩnh vực An toàn thông tin không? *(Báo cáo 6 tháng, năm)*

- Có xảy ra tình trạng mất an toàn thông tin, sự cố an toàn thông tin? triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về an toàn thông tin ? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Tỷ lệ máy tính có cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền? *(Báo cáo 6 tháng, năm)*

- Trang bị máy tính soạn văn bản có tính mật? *(Báo cáo 6 tháng, năm)*

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

- Đề xuất, kiến nghị

2.2.7. Công tác thanh tra

- Đã thực hiện bao nhiêu cuộc thanh tra? Xử lý bao nhiêu trường hợp vi phạm? *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Phối hợp với Thanh tra Sở TTTT thực hiện thanh tra, kiểm tra rao sao? (nếu có). *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác thanh tra, kiểm tra tại địa phương?

- Đề xuất, kiến nghị

2.2.8. Về triển khai các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 năm …

- Tình hình triển khai 03 chương trình MTQG

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (báo cáo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về TTTT trong lộ trình, khó khăn, đề xuất);

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững;

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào, dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

- Đề xuất, kiến nghị.

II. Định hướng nhiệm vụ tháng/quý/năm

Xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để thuận tiện trong lượng giá. *(Báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, năm)*

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 66

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác y tế tháng .... năm ....

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG ... NĂM 20…

A. CÔNG TÁC KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH

1. Tình hình dịch bệnh trong kỳ báo cáo:

Tình hình mắc, tử vong, xử lý ổ dịch một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lưu hành tại địa phương và các bệnh mới phát sinh (nếu có), như Sốt xuất huyết, Tay Chân Miệng, COVID-19, Sốt rét, Sởi, Cúm A/H5N1, ...

Công tác tiêm chủng mở rộng: trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin, tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ mang thai, ...

2. Hoạt động y tế dự phòng:

Các hoạt động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm và các bệnh không lây nhiễm trong tháng.

3. Công tác phòng, chống HIV/AIDS

4. Công tác kiểm dịch y tế:

Các hoạt động kiểm soát con người, phương tiện, hàng hóa xuất nhập cảnh qua biên giới tác động tới công tác phòng chống dịch bệnh, phục vụ sức khỏe người dân.

B. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH:

Các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, các điểm nổi bật trong tháng.

C. CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM (ATTP):

Tình hình thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra, giám sát, xây dựng kế hoạch, số vụ ngộ độc thực phẩm ghi nhận trong tháng.

D. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM KHÁC

Một số điểm nổi bật trong công tác tài chính, đầu tư, dược, trang thiết bị, đào tạo và phát triển nhân lực, thanh kiểm tra và các hoạt động không thường xuyên.

II. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG TIẾP THEO

Cụ thể các hoạt động cần thực hiện trong tháng tiếp theo

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 67

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC NGÀNH Y TẾ QUÝ .../06 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ ..../ 06 THÁNG CUỐI NĂM

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUÝ .../06 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Đặc điểm kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương ảnh hưởng đến lĩnh vực y tế quý .../ 06 tháng đầu năm

2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản 06 tháng: Các chỉ tiêu y tế cơ bản được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao và kế hoạch ngành y tế kỳ báo cáo. So sánh với các chỉ tiêu y tế cơ bản so với kế hoạch được giao đầu năm.

3. Đánh giá những thành tựu đạt được của công tác y tế trong kỳ báo cáo:

3.1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế: Y tế dự phòng, quản lý môi trường y tế, an toàn thực phẩm, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dân số, kế hoạch hóa gia đình sức khỏe sinh sản. Tóm tắt các chỉ tiêu y tế cơ bản,...

3.2. Đào tạo và Nhân lực y tế

3.3. Hệ thống thông tin y tế

3.4. Dược, trang thiết bị và công trình y tế

3.5. Tài chính, đầu tư và bảo hiểm y tế

3.6. Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế: Cải cách thủ tục hành chính; Thanh tra, kiểm tra và hợp tác quốc tế.

4. Phân tích tồn tại, nguyên nhân, những vấn đề còn tồn tại cần ưu tiên giải quyết

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN QUÝ TIẾP THEO/06 THÁNG CUỐI NĂM

Theo 6 hợp phần của hệ thống y tế nêu trên.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 68

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả công tác ngành y tế năm 20……

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 20.....

1. Đặc điểm kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương ảnh hưởng đến lĩnh vực y tế năm 20...

2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản năm 20...: Các chỉ tiêu y tế cơ bản được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao và kế hoạch ngành Y tế kỳ báo cáo. So sánh với các chỉ tiêu y tế cơ bản so với kế hoạch được giao đầu năm.

3. Đánh giá những thành tựu đạt được của công tác y tế trong kỳ báo cáo:

3.1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế: Y tế dự phòng, quản lý môi trường y tế, an toàn thực phẩm, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dân số, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản. Tóm tắt các chỉ tiêu y tế cơ bản,...

3.2. Đào tạo và Nhân lực y tế: Tỷ lệ bác sỹ, dược sỹ /10.000 dân, ...

3.3. Hệ thống thông tin y tế: Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế.

3.4. Dược, trang thiết bị và công trình y tế: Đấu thầu cung ứng thuốc, trang thiết bị, hóa chất và vật tư y tế; Công khai kết quả đấu thầu bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả.

3.5. Tài chính, đầu tư và bảo hiểm y tế: Triển khai thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế; Triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách, giải ngân vốn đầu tư và chi thường xuyên.

3.6. Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế: Cải cách thủ tục hành chính; thanh tra, kiểm tra và hợp tác quốc tế.

4. Phân tích tồn tại, nguyên nhân, những vấn đề còn tồn tại cần ưu tiên giải quyết

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 20...

1. Bối cảnh

2. Mục tiêu và chỉ tiêu y tế cơ bản: Dựa vào Kế hoạch 5 năm ngành y tế, Chiến lược quốc gia về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh Ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Mục tiêu chung

- Mục tiêu cụ thể

- Các chỉ tiêu y tế cơ bản

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Theo 6 hợp phần của hệ thống y tế nêu trên.

4. Dự toán ngân sách (nếu có).

5. Tổ chức thực hiện.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 69

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Đánh giá tình hình thực hiện năm ….., phương hướng, nhiệm vụ năm …. lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

Phần thứ Nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM….

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM…..

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC

1. Công tác giáo dục nghề nghiệp

2. Công tác lao động, việc làm, an toàn lao động và bảo hiểm xã hội

3. Công tác chính sách người có công

a) Công tác chăm sóc đời sống người có công:

b) Thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi:

c) Công tác mộ và nghĩa trang liệt sĩ:

4. Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội

a) Lĩnh vực giảm nghèo:

b) Lĩnh vực bảo trợ xã hội và công tác cứu trợ:

5. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và công tác bình đẳng giới

a) Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

b) Công tác bình đẳng giới:

6. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

7. Công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân; giải quyết đơn KN, TC

8. Công tác trọng tâm khác

a) Công tác tổ chức - cán bộ và xây dựng cơ quan:

b) Công tác cải cách hành chính:

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Khó khăn, hạn chế

Phần thứ Hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 20…

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác giáo dục nghề nghiệp

2. Công tác lao động - việc làm

3. Thực hiện chính sách người có công

4. Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội

5. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới

6. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

8. Công tác khác

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện năm…., phương hướng, nhiệm vụ năm…. lĩnh vực lao động, người có công và xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 70

Tên cơ quan cấp trên	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên cơ quan báo cáo	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả công tác trẻ em 06 tháng/năm…..
và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối/năm……

I. Đặc điểm tình hình

1. Tình hình kinh tế - xã hội tác động đến trẻ em, tình hình trẻ em và công tác trẻ em tại địa phương.

2. Những vấn đề trẻ em và công tác trẻ em phát sinh hoặc chưa được giải quyết.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, giám sát, đánh giá thực hiện quyền trẻ em;

2. Công tác bảo vệ trẻ em (ở 3 cấp độ);

3. Công tác chăm sóc trẻ em;

4. Công tác giáo dục trẻ em;

5. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch cho trẻ em;

6. Thực hiện quyền tham gia của trẻ em;

7. Kết quả các dự án, chương trình, mô hình hợp tác quốc tế hoặc vận động xã hội;

8. Hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em;

9. Tổng kinh phí đầu tư cho công tác trẻ em trong năm.

(Phần số liệu theo phụ lục 1, 2, 3)

III. Đánh giá kết quả đạt được

1. So sánh kết quả, hiệu quả so với cùng kỳ năm trước.

2. Những tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế (quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành, tác động khách quan,…)

IV. Kế hoạch 6 tháng cuối năm/năm…..

1. Mục tiêu chung

2. Các mục tiêu cụ thể

3. Các chỉ tiêu cần đạt

4. Nội dung các chương trình, đề án, hoạt động trọng tâm và các mô hình tiếp tục thực hiện

5. Dự kiến tổng kinh phí hoạt động.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 01/TE

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC TRẺ EM

Tỉnh/thành phố:……..

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	6 tháng/ năm…..
I	**Dân số trẻ em**		
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/tổng dân số	%	
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%	
3	Số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế	Người	
	Trong đó:		
	Số trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế	Người	
4	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Người	
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi/tổng dân số	%	
II	**Nguồn kinh phí cho lĩnh vực trẻ em**		
1	Tổng ngân sách	Triệu đồng	
1.1	Ngân sách Trung ương (thông qua các Chương trình, Đề án, …)	Triệu đồng	
1.2	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	
	bao gồm cả nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em; cấp cho hoạt động của Quỹ BTTE cấp tỉnh).	*Triệu đồng*	
	+ Trong đó: Ngân sách địa phương bố trí cho các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thông qua	*Triệu đồng*	
	- Thành phố, quận, huyện, thị xã (nguồn triển khai tại cấp huyện, không tính nguồn do cấp tỉnh phân bổ về cho cấp huyện).	*Triệu đồng*	
	- Xã, phường, đặc khu (nguồn triển khai tại cấp xã, không tính nguồn do cấp tỉnh, huyện phân bổ cho cấp xã)	*Triệu đồng*	
2	Các nguồn kinh phí vận động khác	Triệu đồng	
2.1	Vận động của Quỹ Bảo trợ trẻ em địa phương (các cấp) (bao gồm kinh phí vận động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước)	Triệu đồng	
2.2	Nguồn từ các tổ chức quốc tế	Triệu đồng	
III	**Số người làm công tác trẻ em các cấp**		
1	Cấp tỉnh	Người	

	Trong đó:	Người	
2.1	Chuyên trách	Người	
2.2	Kiêm nhiệm	Người	
3	Cấp xã	Người	
	Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	Người	
4	Cộng tác viên tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm	Người	
IV	**Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em và trẻ em**		
1	Số lớp và số cán bộ cấp tỉnh được tập huấn về công tác trẻ em (quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án,… về trẻ em ở địa phương)		
1.1	Số lớp	Lớp	
1.2	Số lượt người	Lượt	
2	Số lớp/số cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác trẻ em tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm được tập huấn kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em		
2.1	Số lớp	Lớp	
2.2	Số lượt người	Lượt	
3	Số lớp, số trẻ em được tập huấn về quyền trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ		
3.1	Số lớp	Lớp	
3.2	Số lượt trẻ em	Lượt	
4	Số tài liệu tập huấn được xây dựng, sử dụng	Đầu tài liệu	
V	**Truyền thông, giáo dục và vận động xã hội**		
1	Số lượt người được truyền thông trực tiếp về lĩnh vực trẻ em dưới các hình thức	Lượt	
2	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất ở địa phương		
	Trong đó:		
2.1	Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	CT	
2.2	Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	Đầu CT, CM	
3	Số lượng các hoạt động truyền thông khác	Hoạt động/sự kiện	
VI	**Xã, phường, đặc khu đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em**		
1	Số xã, phường, đặc khu đạt tiêu chuẩn xã, phường, đặc khu phù hợp với trẻ em	Xã/phường/ đặc khu	
2	Tỷ lệ xã, phường, đặc khu đạt tiêu chuẩn xã, phường, đặc khu phù hợp với trẻ em	%	
VII	**Tháng hành động vì trẻ em**		
1	Số điểm tổ chức Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Điểm	
2	Số lượt trẻ em được tham dự Lễ phát động, sự kiện,	Lượt	

	hoạt động		
3	Số lượt trẻ em được tặng quà, cấp học bổng, phẫu thuật miễn giảm phí	Lượt	
4	Kinh phí dành cho trẻ em, công trình cho trẻ em trong Tháng hành động vì trẻ em, gồm:	Triệu đồng	
4.1	Ngân sách (cấp tỉnh, huyện, xã)	Triệu đồng	
4.2	Nguồn vận động	Triệu đồng	
VIII	**Diễn đàn trẻ em các cấp**		
1	Số diễn đàn trẻ em các cấp (tỉnh, huyện, xã)	Cuộc	
2	Số lượt trẻ em tham gia	Lượt	
IX	**Tết Trung thu cho trẻ em**		
1	Số điểm tổ chức Tết Trung thu (tỉnh, huyện, xã)	Điểm	
2	Số lượt trẻ em được tham gia Tết Trung thu	Lượt	
3	Số lượt trẻ em được tặng quà	Lượt	
4	Kinh phí dành cho trẻ em trong dịp Tết Trung thu, gồm:	Triệu đồng	
4.1	Ngân sách (cấp tỉnh, huyện, xã)	Triệu đồng	
4.2	Nguồn vận động	Triệu đồng	

…… ngày…… tháng…… năm……

Người lập biểu **Lãnh đạo phê duyệt**

THỐNG KÊ VỀ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM

Tỉnh/thành phố:……..

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	6 tháng/ năm…..
I	**Cấu trúc, tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em**		
1	Tỉnh/thành phố đã có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban điều hành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh	Có/không	
2	Tỉnh/thành phố đã có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh	Có/không	
3	Tỉnh/thành phố có quyết định thành lập/hoạt động của Trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh	Có/không	
4	Số xã, phường, đặc khu có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban bảo vệ trẻ em, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã	
5	Số xã, phường, đặc khu có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã	
6	Số xã, phường, đặc khu có mạng lưới cộng tác viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn/ xóm/bản/làng/cụm dân cư	Xã	
II	**Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em**		
1	Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp tỉnh		
1.1	*Cơ sở công lập (bao gồm cả các cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em):*		
	- Số cơ sở công lập	Cơ sở	
	- Số cán bộ, nhân viên	Người	
	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người	
	+ Số cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ của cơ sở	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, trị liệu tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý.	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nuôi dưỡng, được hưởng các chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng.		
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân	Người	
	- Số trẻ em được cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý theo dõi (có danh sách/kế hoạch hỗ trợ can thiệp)	Người	
	- Kinh phí (hoạt động, nuôi dưỡng trẻ em)	Triệu đồng	
1.2	*Cơ sở ngoài công lập:*		
	- Số cơ sở công lập	Cơ sở	
	- Số cán bộ, nhân viên	Người	
	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người	

	+ Số cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ của cơ sở	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, trị liệu tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý.	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nuôi dưỡng, được hưởng các chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng.		
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân	Người	
	- Số trẻ em được cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý theo dõi (có danh sách/kế hoạch hỗ trợ can thiệp)	Người	
	- Kinh phí (hoạt động, nuôi dưỡng trẻ em)	Triệu đồng	
2	Tổ chức tập huấn/bồi dưỡng kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ (công lập và ngoài công lập)		
	- Số lớp tập huấn/bồi dưỡng	Lớp	
	- Số cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ được tập huấn/bồi dưỡng (công lập và ngoài công lập).	Người	
3	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm	
4	Số điểm tư vấn trường học	Điểm	

…… ngày…… tháng…… năm……

Người lập biểu **Lãnh đạo phê duyệt**

THỐNG KÊ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT
Tỉnh/thành phố:…….

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
		Người	%	Người	Người	Người	Người	Người	Người
a	b	1	2	3	4	5	6	7	9
I	Dân số trẻ em								
1	Trẻ em dưới 16 tuổi								
	Trong đó:								
1.1	Nam								
1.2	Nữ								
1.3	Dân tộc:								
	- Dân tộc Kinh								
	- Dân tộc khác								
II	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt								
Nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại									

sau:									
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ								
1,1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ không có người chăm sóc								
1,2	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội								
1,3	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích								
1,4	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi								
2	Trẻ em bị bỏ rơi								
2,1	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cơ sở trợ giúp xã hội								
2,2	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế bởi cá nhân và gia đình								
3	Trẻ em không nơi nương tựa								
3,1	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật.								
3,2	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng.								

3,3	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.								
3,4	Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật.								
3,5	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.								
3,6	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.								
3,7	Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em.								
3,8	Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.								
3,9	Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc								
3,10	Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.								
3,11	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em.								

3,12	Trẻ em có cả cha và mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc tạm thời cách ly khỏi cha hoặc mẹ theo quy định của pháp luật.								
3,13	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người thân thích								
3,14	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người không thân thích								
3,15	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE								
4	Trẻ em khuyết tật								
4,1	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng.								
4,2	Trẻ em khuyết tật nặng.								
4,3	Trẻ em khuyết tật nhẹ.								
4,4	Các dạng tật								
	-Trẻ em khuyết tật vận động								
	-Trẻ em khuyết tật nghe, nói								
	-Trẻ em khuyết tật nhìn								
	-Trẻ em khuyết tật thần kinh, tâm thần								
	-Trẻ em khuyết tật trí tuệ								
	-Trẻ em khuyết tật khác.								
	+ Trong đó: Trẻ em tự kỷ								
5	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS								
5,1	Sống với cha mẹ, người thân thích								

5,2	Được nhận chăm sóc thay thế tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cá nhân, gia đình không phải người thân thích.								
6	Trẻ em vi phạm pháp luật								
6,1	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính								
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường, đặc khu								
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng								
6,2	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp tư pháp								
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu								
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng								
6,3	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn								
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn								
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo								
7	Trẻ em nghiện ma túy								
7,1	Trẻ em nghiện ma túy trong cơ sở cai nghiện.								
7,2	Trẻ em nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, cộng đồng.								

8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở								
8,1	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở không có người chăm sóc.								
8,2	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở sống cùng cha, mẹ hoặc có người chăm sóc.								
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực								
10	Trẻ em bị bóc lột								
10,1	Trẻ em đang tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động.								
10,2	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm.								
10,3	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch tình dục								
10,4	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trục lợi khác.								
10,5	Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật.								
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục								

11,1	Trẻ em bị hiếp dâm.								
11,2	Trẻ em bị cưỡng dâm.								
11,3	Trẻ em bị giao cấu.								
11,4	Trẻ em bị dâm ô.								
11,5	Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.								
12	Trẻ em bị mua bán								
12,1	Trẻ em bị mua bán trở về sống với cha, mẹ hoặc người thân thích								
12,2	Trẻ em bị mua bán trở về được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích								
13	Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo								
13,1	Trẻ em thuộc hộ nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.								
13,2	Trẻ em thuộc hộ cận nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày								
14	Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc								
14,1	Trẻ em là công dân Việt Nam di cư, lánh nạn trong nước chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.								
14,2	Trẻ em có quốc tịch nước ngoài di cư, lánh nạn, tị nạn tại Việt Nam không có người chăm sóc.								

14,3	Trẻ em chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc di cư, lánh nạn, tị nạn tại Việt Nam.								
III	Tổng số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt								
Nhóm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau:									
1	Trẻ em sống trong gia đình nghèo, cận nghèo.								
	Trong đó: Trẻ em sống trong gia đình nghèo								
2	Trẻ em bỏ học (chưa học xong chương trình THCS).								
3	Trẻ em sống trong các gia đình có vấn đề xã hội (cha, mẹ ly hôn, bạo lực gia đình, có người nhiễm HIV/AIDS, nghiện ma túy)								
4	Trẻ em sống trong gia đình có người mắc tệ nạn xã hội (cha, mẹ, người nuôi dưỡng hoặc thành viên gia đình nghiện ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mại dâm)								
5	Trẻ em sống trong gia đình có người vi phạm pháp luật (cha, mẹ, người nuôi dưỡng hoặc thành viên gia đình đang trong thời gian chấp hành xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự)								
6	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ đi làm ăn xa (trẻ em phải sống xa cả cha và mẹ liên tục từ 6 tháng trở lên)								
7	Trẻ em mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ								
IV	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh khác								
Nhóm trẻ em có hoàn cảnh khác chia theo các loại sau:									

1	Trẻ em bị bắt cóc, chiếm đoạt, đánh tráo								
2	Trẻ em bị tai nạn thương tích								
	- Số trẻ em tử vong do tai nạn thương tích								
	+ Trong đó: số trẻ em tử vong do đuối nước								

…… ngày…… tháng……
năm……

Người lập biểu

Lãnh đạo phê duyệt

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:…….

……, ngày tháng năm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CÁC CHỈ TIÊU BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM

Stt	Sở, ban, ngành và các đơn vị báo cáo	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2022	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2023	Ghi chú
	Sở Y tế	- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90%.			
		- Chỉ tiêu 3: Phấn đấu giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh dưới 9,5; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi xuống 10,5; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi dưới 17,5.			
		- Chỉ tiêu 4: Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng xuống dưới 9%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao xuống 19%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị			

		- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 97%.			
		- Chỉ tiêu 6: Giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con còn 2%.			
		- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em			
	Sở Giáo dục – Đào tạo	- Chỉ tiêu 7: Duy trì 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đảm bảo an toàn vệ sinh.			
		- Chỉ tiêu 15: Phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 80 %			
		- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 97%.			
		- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97%; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,3%.			
		- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 88%; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 1,4%.			

		- Chỉ tiêu 19: Phấn đấu 70% các trường học có kết nối dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.			
		- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 45%; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 70%.			
	Công an tỉnh, Sở GD-ĐT, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Hội LHPN tỉnh	- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống dưới 6,5%; 83% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp.			
	Công an tỉnh, Sở GD-ĐT, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Hội LHPN tỉnh	- Chỉ tiêu 9: Giảm 15% số vụ trẻ em bị xâm hại, bạo lực, xâm hại tình dục so với năm 2021; 100% trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục phát hiện được hỗ trợ, quản lý cas kịp thời.			
	Sở Tư pháp	- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 90%.			
	Sở Văn hóa - TTDL	- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2 đến 3% hằng năm.			

		- Chỉ tiêu 21: Phấn đấu tỷ lệ các xã, phường, đặc khu có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 35%.			
	Tỉnh Đoàn Sở GD-ĐT	- Chỉ tiêu 22: Phấn đấu 30% trẻ em từ 7 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.			
		- Chỉ tiêu 23: Phấn đấu 70% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em.			
		- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30%.			

Thủ trưởng đơn vị

Biểu mẫu số 71

Tên cơ quan cấp trên	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên cơ quan báo cáo	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn cấp xã ……

I. CÔNG TÁC, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Báo cáo kết quả công tác xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai nội dung Kết luận số 52-KL/TW của Ban Bí thư trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách bảo đảm trọng dụng, phát huy tốt đội ngũ trí thức

Rà soát quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện để trí thức phát triển, cống hiến và được xã hội tôn vinh; tạo hành lang pháp lý thuận lợi và xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của trí thức khi tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định các chủ trương chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá
2. Khó khăn, hạn chế
3. Đề xuất, kiến nghị

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- .....;	*(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*
- .....;	
- .....;	
.....	
- Lưu: ……	

Biểu mẫu số 72

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về năm …. và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm …….

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HỖ TRỢ NẠN NHÂN

I. Bối cảnh

Bối cảnh, điều kiện kinh tế - xã hội từ đầu năm đến nay ảnh hưởng đến công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán (những thuận lợi và khó khăn).

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tình hình ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động.

2. Công tác tuyên truyền

- Số buổi truyền thông về mua bán người
- Số người tham gia các buổi truyền thông
- Số pano, áp phích, tờ rơi về mua bán người:

+ Số pano;

+ Số áp phích;

+ Số tờ rơi.

3. Công tác tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân

a) Hỗ trợ ban đầu

- Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu
- Chi phí đi lại

b) Hỗ trợ phục hồi tại các Cơ sở trợ giúp xã hội/ Cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

- Nhu cầu thiết yếu
- Chi phí đi lại
- Chăm sóc y tế
- Tư vấn tâm lý
- Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

c) Hỗ trợ tại cộng đồng

- Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

- Hỗ trợ học văn hóa

- Hỗ trợ học nghề, tìm việc làm

- Hỗ trợ vay vốn

- Trợ cấp khó khăn ban đầu

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ nạn nhân

- Công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ từ tỉnh đến cơ sở.

- Các hội nghị, hội thảo về hỗ trợ nạn nhân.

- Số cuộc tập huấn, số người tham gia tập huấn.

5. Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người với các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác

6. Kết quả thực hiện quy chế phối hợp trong công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân

- Đã ban hành Quy chế/Kế hoạch/Chương trình phối hợp hay chưa?

- Có văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện Quy chế?

- Đánh giá sự phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

- Khó khăn, vướng mắc khi phối hợp liên ngành trong hỗ trợ nạn nhân.

- Đề xuất, kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn khi triển khai.

7. Thống kê tình hình người dân trên địa bàn sang Campuchia làm việc

- Số công dân trên địa bàn tỉnh, thành phố được xác định hoặc nghi ngờ đang làm việc tại Campuchia.

- Số công dân là người trên địa bàn tỉnh, thành phố được giải cứu trở về từ Campuchia. Trong đó:

+ Số người được xác định là nạn nhân bị mua bán và những hỗ trợ đã thực hiện.

+ Số người không được xác định là nạn nhân bị mua bán và nêu rõ lý do.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ nạn nhân tại địa phương.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

B. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

I. Những thuận lợi

II. Khó khăn, tồn tại và hạn chế (xác định cụ thể các vấn đề khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong việc thực hiện liên quan đến cơ chế, chính sách, pháp luật; về cán bộ; về nguồn lực tài chính, về cơ chế phối hợp…).

III. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

D. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 20...

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Phụ lục số liệu
Thống kê số liệu nạn nhân được tiếp nhận,
xác minh, xác định và hỗ trợ 06 tháng/năm 20…

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Số người được tiếp nhận, xác minh										
	Nguồn tiếp nhận										
	Qua đường dây nóng về phòng, chống mua bán người (nếu có)										
	Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài										
	Theo thông báo của tổ										

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
	chức/cá nhân										
	Qua tin báo, tố giác										
	Nạn nhân tự khai báo										
	Khác										
	Quốc tịch										
	Việt Nam										
	Nước ngoài/không quốc tịch (ghi rõ tên nước)										
	Dân tộc										
	Thống kê cụ thể										
	Trình độ học vấn của nạn nhân										
	Sau Đại học										
	Đại học, cao đẳng										

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
	Trung học phổ thông										
	Trung học cơ sở										
	Tiểu học										
	Khác										
2	Số người được xác định là nạn nhân										
	Nguồn tiếp nhận										
	Qua đường dây nóng về phòng, chống mua bán người (nếu có)										
	Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài										
	Theo thông báo										

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
	của tổ chức nước ngoài										
	Qua tin báo, tố giác										
	Nạn nhân tự khai báo										
	Qua nghiệp vụ										
	Khác										
	Hình thức bóc lột										
	Bóc lột tình dục										
	Cưỡng bức lao động										
	Khác										
	Quốc tịch										
	Việt Nam										
	Nước ngoài/không quốc tịch										

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
	Dân tộc										
	Thống kê cụ thể										
	Trình độ học vấn của nạn nhân										
	Sau Đại học										
	Đại học, cao đẳng										
	Trung học phổ thông										
	Trung học cơ sở										
	Tiểu học										
	Khác										
	Địa điểm bị mua bán										
	Trong nước										
	Nước ngoài/không quốc tịch (ghi rõ tên nước)										

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
	Nơi cư trú trước khi bị mua bán										
	Liệt kê theo địa phương										
3	Số nạn nhân được chuyển tuyến										
	Địa điểm chuyển tuyến										
	Cơ sở bảo trợ xã hội/ cơ sở hỗ trợ nạn nhân										
	Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam										
	Cơ quan công an										
	Cơ quan khác										

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
	Quốc tịch										
	Việt Nam										
	Nước ngoài/không quốc tịch (ghi rõ tên nước)										
	Dân tộc										
	Thống kê cụ thể										
	Trình độ học vấn của nạn nhân										
	Sau Đại học										
	Đại học, cao đẳng										
	Trung học phổ thông										
	Trung học cơ sở										
	Tiểu học										
	Khác										
4	Số nạn nhân										

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
	được hỗ trợ										
	Số nạn nhân đã hoặc đang tham gia quá trình truy tố, xét xử tội phạm của cơ quan chức năng										
	Chế độ hỗ trợ										
	Bảo vệ an toàn										
	Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu										
	Hỗ trợ chi phí đi lại										
	Hỗ trợ y tế										
	Hỗ trợ tâm lý										
	Trợ giúp pháp lý										

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
	Hỗ trợ học văn hóa										
	Hỗ trợ học nghề										
	Hỗ trợ tìm việc làm										
	Trợ cấp khó khăn ban đầu										
	Hỗ trợ vay vốn										
	Quốc tịch										
	Việt Nam										
	Nước ngoài/không quốc tịch (ghi rõ tên nước)										
	Dân tộc										
	Thống kê cụ thể										
	Trình độ học vấn của nạn nhân										

STT	Danh mục thống kê	Tổng số vụ	Tổng số nạn nhân	Trong đó							
				Nữ				Nam			
				Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng	Dưới 16 tuổi	Từ 16-dưới 18 tuổi	Trên 18 tuổi	Nạn nhân là người thân đối tượng
	Sau Đại học										
	Đại học, cao đẳng										
	Trung học phổ thông										
	Trung học cơ sở										
	Tiểu học										
	Khác										

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu số 73

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM NĂM ……

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo: Ban hành văn bản, xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát thực hiện.

- Cấp tỉnh
- Cấp xã: Số lượng văn bản của Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã.

2. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em

- Cấp tỉnh
- Cấp xã

+ Hình thức tổ chức Lễ phát động (truyền hình trực tiếp, gián tiếp, ghi hình,…)

+ Thành phần tham dự, thời gian, địa điểm

+ Các hoạt động chính trong Lễ phát động

+ Số lượng trẻ em tham gia trong Lễ phát động

+ Kinh phí tổ chức

- Cấp xã:

+ Bao nhiêu xã tổ chức Lễ phát động

+ Số lượng trẻ em tham gia

3. Thực hiện công tác truyền thông

- Các hoạt động truyền thông chính.

4. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tham quan, dã ngoại cho trẻ em trong "Tháng hành động vì trẻ em" và trong mùa hè, đặc biệt là dịp Tết Thiếu nhi 1/6:

- Các loại hình hoạt động
- Số lượng trẻ em tham gia

5. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe và thăm hỏi, tặng quà, cấp học bổng cho trẻ em, khia trương, triển khai các công trình dành cho trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em có HCĐB:

- Hoạt động chăm sóc sức khỏe:

+ Các hình thức triển khai

+ Số lượng trẻ em được chăm sóc

- Hoạt động thăm hỏi, tặng quà, cấp học bổng:

+ Các hình thức triển khai

+ Số lượng trẻ em được thăm hỏi, tặng quà và cấp học bổng.

6. Thực hiện quyền tham gia của trẻ em:

- Số lượng trẻ tham gia.

- Các hình thức triển khai.

7. Ngân sách dành cho Tháng hành động

- Ngân sách nhà nước

- Vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ nguồn lực:

+ Tổng số tiền vận động (trong đó cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã vận động)

+ Số trẻ em được trao quà, tổng số tiền

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được, kinh nghiệm, bài học về truyền thông vận động xã hội.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn.

3. Bài học kinh nghiệm.

4. Kiến nghị, đề xuất.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

UBND xã …..

Phụ lục 1: Biểu mẫu tổng hợp Lễ phát động và ngân sách Tháng hành động vì trẻ em

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

	Lễ phát động		**Ngân sách cho Tháng hành động vì trẻ em**	
	Số điểm phát động	**Số trẻ em tham dự**	**Ngân sách Nhà nước**	**Vận động**
Cấp xã				
Tổng				

UBND xã……

Phụ lục 2: Biểu mẫu tổng hợp các hoạt động hỗ trợ trẻ em

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

	Tặng quà		**Cấp học bổng**		**Phẫu thuật (Mắt, môi, tim, tàn tật vật động, dị tật khác)**	
	Số lượng trẻ em	Kinh phí	Số lượng trẻ em	Kinh phí	Số lượng trẻ em	Kinh phí
Cấp xã						
Tổng						

UBND xã…...

Phụ lục 3: Biểu mẫu tổng hợp các hoạt động vui chơi, giải trí và tham gia của trẻ em

	Hội thi		Diễn đàn		Cắm trại		Các hoạt động khác	
	Số lượng hội thi	Số lượng trẻ em tham gia	Số lượng Diễn đàn	Số lượng trẻ em tham gia	Số lượng hội trại	Số lượng trẻ em tham gia	Số lượng	Số lượng trẻ em tham gia
Cấp xã								
Tổng								

Biểu mẫu số 74

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM …/NĂM ……
(cấp xã)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới tại địa phương.

2. Công tác tham mưu xây dựng thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chương trình, kế hoạch,…

3. Công tác phối hợp liên ngành trong triển khai các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

4. Công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

5. Tình hình triển khai công tác cán bộ nữ của địa phương.

6. Kết quả triển khai các hoạt động thường xuyên:

- Các hoạt động truyền thông, tập huấn thường xuyên;

- Tình hình triển khai Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới trong chính trị;

- Kế hoạch/kết quả triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới;

- Công tác kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới và bình đẳng giới ở các đơn vị trực thuộc/địa phương.

7. Tổ chức bộ máy làm công tác bình đẳng giới, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ của địa phương

- Số lượng cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới tại địa phương.

- Số lượng cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới tại địa phương /tổng số

- Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ địa phương (quyết định thành lập, số lượng nữ/tổng số thành viên)

- Số lượng các lớp tập huấn được tổ chức, nội dung tập huấn (đối tượng tham gia, số lượng người tham gia có phân tách giới tính).

8. Kinh phí thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

- Các hoạt động tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu được quy định tại kế hoạch hành động công tác bình đẳng giới của địa phương.

2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Các hoạt động làm giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu được quy định tại kế hoạch hành động công tác bình đẳng giới của địa phương.

3. Bình đẳng giới trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Mục tiêu được quy định tại tại kế hoạch hành động công tác bình đẳng giới của địa phương.

4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

- Các hoạt động nhằm đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Mục tiêu được quy định tại kế hoạch hành động công tác bình đẳng giới của địa phương.

5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục đào tạo

- Các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu được quy định tại kế hoạch hành động công tác bình đẳng giới của địa phương.

6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin

- Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Mục tiêu được quy định tại tại kế hoạch hành động công tác bình đẳng giới của địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Ủy ban nhân dân tỉnh

2. Với các cơ quan chức năng có liên quan

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 06 THÁNG CUỐI NĂM 20…..

Nơi nhận:
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC 2
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU
CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
NĂM 20…

Mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia	Chỉ tiêu của địa phương đề ra	Số liệu đầu kỳ thực hiện Chiến lược (nếu có)	Kết quả Năm …..	Kết quả Năm…..
Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị				
- Chỉ tiêu: Đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.				
Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động				
Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030.				
Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.				
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.				
Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới				

Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.				
Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 80% và đến 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.				
Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.				
Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.				
Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế				
Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.				
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 42/100.000 vào năm 2030.				
Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025 và dưới 18/1.000 vào năm 2030.				

Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới đạt 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.				
Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo				
Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.				
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.				
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.				
Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.				
Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông				
Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.				
Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được				

phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.				
Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, đặc khu mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.				
Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% đài phát thanh và đài truyền hình ở Trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.				

Biểu mẫu số 75

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới năm 20….

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, ban hành kế hoạch triển khai

2. Phát động Tháng hành động

3. Nội dung hoạt động đã triển khai

4. Kinh phí tổ chức

a) Ngân sách nhà nước

b) Ngân sách vận động

(Bảng tổng hợp số liệu kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được, bài học kinh nghiệm

2. Những khó khăn, tồn tại

3. Kiến nghị, đề xuất

III. TỔNG HỢP SỐ LIỆU

Kết quả thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới năm 20…

1. Tổ chức phát động và các hoạt động hưởng ứng, kiểm tra, giám sát…

STT	Hoạt động	Số cuộc/ Đoàn	Số người tham gia		Cấp triển khai
			Nam	Nữ	

2. Kết quả truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin cơ sở

STT	Nội dung	Số lượng	Số người tiếp cận		Cấp triển khai
			Nam	Nữ	

3. Nhân rộng, phát hành các sản phẩm truyền thông

STT	Sản phẩm	Số lượng	Số người tiếp cận		Cấp triển khai
			Nam	Nữ	

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 76

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 17/10/2005 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 117/2013/NĐ-CP NGÀY 07/10/2013 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 20……

I. Đánh giá chung:

- Về thực hiện nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc (*có đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn hay không?)*.

- Về tư tưởng của cán bộ công chức trong cơ quan.

II. Đánh giá cụ thể:

1. Về số lượng đơn vị thực hiện tự chủ:

- Cơ quan cấp tỉnh:

+ Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ:

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Cơ quan cấp xã:

+ Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện:

+ Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ:

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

2. Về kinh phí:

a) Kinh phí quản lý hành chính được giao (tổng số)

Trong đó:

* Kinh phí thực hiện tự chủ :. . . . . đồng

- Số kinh phí thực hiện: . . . . . đồng

- Số kinh phí tiết kiệm được: . . . . . đồng

+ Tiết kiệm chi quỹ lương (do chưa tuyển đủ số biên chế được giao)

+ Tiết kiệm các khoản chi khác (ngoài quỹ lương)

Phân tích kỹ nguyên nhân tiết kiệm kinh phí:

+ Do tiết kiệm biên chế (tổng số biên chế được giao; số biên chế có mặt; số biên chế tiết kiệm được do chưa tuyển đủ, do tinh giản biên chế, do về hưu, thôi việc…); do sắp xếp lại bộ máy (số phòng ban đầu năm báo cáo; số phòng, ban hiện có; số phòng, ban giảm…).

+ Do các nguyên nhân khác: Tiết kiệm chi hội nghị, hội thảo, công tác phí, điện, nước…

- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: . . . . . đơn vị

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: . . . . . %

- Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao cao nhất: . . . %

* Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ . . . . . đồng

* Đối với việc thực hiện nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ cần tổng hợp báo cáo theo một số nội dung:

- Nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã thực hiện.

- Nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên không thực hiện hoặc chưa thực hiện xong.

* Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính.

b) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần . . . . . .đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,1 - 0,2 lần. . . . . .đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,2 - 0,3 lần . . . . . .đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,3 - 0,4 lần . . . . . .đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,4 - 0,5 lần . . . . . .đơn vị

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là … đồng/tháng *(tên đơn vị);*

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là ... đồng/tháng *(tên đơn vị)*.

- Trích Quỹ và các khoản chi khác:

+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập

+ Chi khen thưởng

+ Chi phúc lợi

+ Các khoản chi khác

3. Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

4. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký tên)

... ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 77

Tên cơ quan cấp trên
Tên cơ quan báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC- …..

……, ngày ... tháng ... năm 20 ...

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

- Đơn vị gửi báo cáo:……
- Đơn vị nhận báo cáo:…….
- Kỳ báo cáo: ……

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Tên doanh nghiệp: …….
- Địa chỉ: ……..
- Điện thoại: ……; Fax:……; Email:……
- Giám đốc: ……Di động:…….……

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước (%)
1	Công suất sản xuất: (SP1):…… (SP2):…… (SP3):……					
2	Lao động					
3	Vốn đầu tư					
4	Giá trị sản xuất					
5	Sản lượng sản xuất					
6	Sản lượng tồn kho					
7	Giá trị xuất khẩu					

8	Sản lượng xuất khẩu					

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:
2. Thuận lợi:
3. Khó khăn, hạn chế:
4. Nguyên nhân:
5. Phương hướng, giải pháp thời gian tới:
6. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)./.

ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và đóng dấu)

Biểu mẫu số 78

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

BÁO CÁO
Thực hiện công tác thu, chi ngân sách tháng/quý/06 tháng/năm .....
và kế hoạch/dự toán thu, chi ngân sách tháng/quý/06 tháng/năm .....

Phần thứ nhất
Báo cáo kết quả ước thực hiện thu, chi ngân sách tháng/quý/06 tháng/năm .....

A. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÁNG/QUÝ/06 THÁNG/NĂM .....

1. Dự toán thu ngân sách

2. Dự toán chi ngân sách

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH THÁNG/QUÝ/06 THÁNG/NĂM .....

I. VỀ THU NGÂN SÁCH

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

2. Tổng thu ngân sách địa phương

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách .....

1. Chi thường xuyên

2. Chi dự phòng

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

Phần thứ hai
Nhiệm vụ dự toán thu, chi ngân sách tháng/quý/06 tháng/năm .....

A. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÁNG/QUÝ/06 THÁNG/NĂM …….

I. Tổng thu ngân sách địa phương

1. Thu cân đối ngân sách địa phương

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên

II. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

III. Dự phòng

B. CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG MỤC TIÊU

C. CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÁNG/QUÝ/06 THÁNG/NĂM....

1. Tổng thu ngân sách

2. Tổng chi ngân sách

3. Cân đối thu chi

D. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH THÁNG/QUÝ/06 THÁNG/NĂM .....

1. Về thu ngân sách

2. Các yêu cầu phân bổ, giao và thực hiện dự toán ngân sách

a. Về xây dựng cơ bản

b. Về kinh phí sự nghiệp

c. Về kinh phí quản lý hành chính

d. Về nguồn dự phòng chung ngân sách

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu - chi ngân sách tháng/quý/06 tháng/năm ..... và kế hoạch/dự toán thu - chi ngân sách tháng/quý/06 tháng/năm ..... của UBND xã.....

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
- .....;
- Lưu: .....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Biểu mẫu số 79

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng/năm .... và giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu 6 tháng/năm .....

I. Tình hình chung và công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND xã

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

2. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

3. Về cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tỉnh giản biên chế

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

III. Đánh giá chung, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Đánh giá chung

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân

IV. Giải pháp phực hiện mục tiêu, chỉ tiêu 6 tháng/năm .....

1. Phương hướng, nhiệm vụ

2. Giải pháp thực hiện

V. Kiến nghị, đề xuất

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng/năm... và giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu 6 tháng/năm .....của UBND xã.....

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; - .....; - Lưu:	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**

Biểu mẫu số 80

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới 6 tháng/năm .... và kế hoạch thực hiện 6 tháng/năm ..... trên địa bàn xã.....

I. Đánh giá hiện trạng

II. Kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới 6 tháng/năm ...

1. Công tác chỉ đạo điều hành

2. Kết quả rà soát thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1.Tiêu chí 1 về Quy hoạch:

2.2.Tiều chí 2 về Giao thông:

2.3.Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:

2.4. Tiêu chí 4 về Điện:

2.5. Tiêu chí 5 về Trường học:

2.6. Tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hoá:

2.7. Tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

2.8. Tiêu chỉ 8 về Thông tin và Truyền thông:

2.9. Tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư:

2.10. Tiêu chí 10 về Thu nhập:

2.11. Tiêu chí 11 về Nghèo đa chiều:

2.12. Tiêu chí 12 về Lao động:

2.13. Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

2.14. Tiêu chí 14 về Giáo dục và Đào tạo:

2.15. Tiêu chí 15 về Y tế:

2.16. Tiêu chí 16 về Văn hóa:

2.17. Tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm:

2.18. Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

2.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh:

3. Kết quả thực hiện 19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng .... năm .... của .....

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 6 THÁNG/NĂM .....

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG/NĂM.....

Trên đây là Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới 6 tháng/năm .... và kế hoạch thực hiện 6 tháng/năm ..... trên địa bàn xã.....

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
- .....;
- Lưu: .....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Biểu mẫu số 81

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng/năm .....
Và Phương hướng thực hiện nhiệm vụ 6 tháng/năm .....

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG/NĂM ....

1. Công trình giao thông:

2. Công trình thủy lợi:

3. Cống đập, Trạm bơm:

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm:

2. Hạn chế:

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XDCB 6 THÁNG/NĂM .....

1. Công tác chỉ đạo điều hành lãnh đạo UBND xã:

2. Công tác tổ chức thực hiện:

3. Các công trình thi công 6 tháng/năm .....:

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng/năm ... và phương hướng thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng/năm....

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; - .....; - Lưu:	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**

Biểu mẫu số 82

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu, giải quyết việc làm 6 tháng/năm .... và nhiệm vụ, biện pháp thực hiện 6 tháng/năm .....

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG/NĂM ....

1. Công tác lãnh đạo điều hành

2. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo

3. Công tác đào tạo nghề

4. Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm

II. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

III. NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG/NĂM ....

1. Nhiệm vụ

2. Biện pháp thực hiện

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm 6 tháng/năm ..... và nhiệm vụ, biện pháp thực hiện 6 tháng/năm .....của UBND xã...../.

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; - .....; - Lưu:	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**

Biểu mẫu số 83

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang tháng/quý/6 tháng/năm ..... và chương trình công tác tháng/quý/6 tháng/năm .....

I. VIỆC GIẢI QUYẾT TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT TTHC TỈNH AN GIANG (MỘT CỬA ĐIỆN TỬ):

1. Kết quả giải quyết.

2. Nhận xét đánh giá chung:

2.1. Về ưu điểm:

2.2. Về hạn chế:

II. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG/QUÝ/6 THÁNG/NĂM....

Trên đây là báo cáo Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang tháng/quý/6 tháng/năm .....và chương trình công tác tháng/quý/6 tháng/năm ..... của UBND xã...../

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; - .....; - Lưu:	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**

Biểu mẫu số 84

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật 6 tháng/năm ..... và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng/năm .....

I. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA

1. Công tác phòng ngừa xã hội

2. Công tác phòng ngừa nghiệp vụ

II. KẾT QUẢ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHÓNG TỘI PHẠM, VI PHẠM PHÁP LUẬT

1. Tình hình, kết quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm

1.1. Tình hình

1.2. Kết quả

2. Tình hình, kết quả xử lý vi phạm pháp luật

2.1. Tình hình

2.2. Kết quả

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG/NĂM.....

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật 6 tháng/năm ..... và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng/năm ..... của UBND xã...../.

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; - .....; - Lưu:	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**

Biểu mẫu số 85

UBND XÃ ……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/BC-TTPVHCC	*……, ngày ... tháng ... năm ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TUẦN
Tình hình hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ……
(từ ngày …/…/… đến ngày …/…/…)

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ.

1.1 Về thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ:

……

1.2 Về kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính:

……

Khó khăn.

……

3. Đề xuất, kiến nghị.

……

4. Phương hướng, nhiệm vụ.

……

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện tình hình nhiệm vụ từ ngày …/…/… đến ngày …/…/… tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ……./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- GĐ Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Biểu mẫu số 86

UBND XÃ …… **TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: …/BC-TTPVHCC	*……, ngày ... tháng ... năm ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG
Tình hình hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ……
Tháng …/…, phương hướng nhiệm vụ Tháng …/…

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã …… báo cáo các nội dung, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính:

……

2. Kết quả thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ:

……

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ HƯỚNG DẪN NGƯỜI DÂN

1. Tuyên truyền về địa điểm giao dịch:

……

2. Hướng dẫn thủ tục hành chính mới:

……

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

……

2. Đề xuất, kiến nghị

……

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

……

Trên đây là Báo cáo Quý… của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ……./.

Nơi nhận:
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- GĐ, PGĐ Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Biểu mẫu số 87

UBND XÃ ……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: …/BC-TTPVHCC	*……, ngày ... tháng ... năm ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO QUÝ
Tình hình hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ……
Quý …/…, phương hướng nhiệm vụ Quý …/…

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã …… báo cáo các nội dung, cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

3. Kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính:

……

4. Kết quả thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ:

……

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ HƯỚNG DẪN NGƯỜI DÂN

3. Tuyên truyền về địa điểm giao dịch:

……

4. Hướng dẫn thủ tục hành chính mới:

……

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

2. Khó khăn, vướng mắc

……

2. Đề xuất, kiến nghị

……

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

……

Trên đây là Báo cáo Quý… của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ……./.

Nơi nhận:
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- GĐ, PGĐ Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Biểu mẫu số 88

UBND XÃ ……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: …/BC-TTPVHCC	*……, ngày ... tháng ... năm ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM
Tổng kết kết quả hoạt thực hiện nhiệm vụ
của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã …… năm 20…

Căn cứ Công văn số …/... ngày …/…/... của …….. về việc ……
Trung tâm Phục vụ hành chính công xã … báo cáo các nội dung, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình của Trung tâm Phục vụ hành chính công

1. Bố trí trụ sở và cơ sở vật chất:

a) Vị trí, diện tích, mặt bằng sử dụng của Trung tâm.

…….

b) Trang thiết bị, vật tư phục vụ hoạt động (máy tính, máy in, máy scan, camera giám sát, phần mềm quản lý hồ sơ...).

……

c) Công tác sắp xếp, bố trí khu vực làm việc, phòng tiếp dân, quầy giao dịch.

…….

2. Tổ chức bộ máy và nhân sự:

a) Thành lập TTPVHCC.

…….

b) Số lượng, cơ cấu nhân sự, chức danh, nhiệm vụ.

…….

c) Phân công trách nhiệm, ca trực, quy trình phối hợp với các phòng, ban liên quan.

…….

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ……

5. Kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính:

……

*** Cơ quan, đơn vị khác cử đến TTPVHCC:** ……

Xử lý dứt điểm … trường hợp phản ánh, kiến nghị của dân trên hệ thống phản ánh kiến nghị của Cổng dịch công quốc gia

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt …%.

Tỷ lệ đúng hạn …%.

Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến …%.

Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công quốc gia quý … đạt …/… điểm (xếp loại xuất sắc).

6. Kết quả thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ:

…….

3. Công tác tuyên truyền và hướng dẫn người dân

3.1. Tuyên truyền về địa điểm giao dịch:

…….

3.2. Hướng dẫn thủ tục hành chính mới:

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn trực tiếp, qua điện thoại, mạng xã hội.

…….

b) Mức độ tiếp nhận thông tin và hỗ trợ người dân.

…….

III. Khó khăn, vướng mắc và biện pháp xử lý

1. Tổ chức, bộ máy, nhân sự

…….

3. Các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành:

a) Thiết bị, phần mềm, nhân sự, quy trình chưa đồng bộ.

…….

b) Những khó khăn trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

…….

4. Các biện pháp tháo gỡ:

…….

IV. Đề xuất, kiến nghị

…….

V. Phương hướng

…….

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ……./.

Nơi nhận:
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- GĐ, PGĐ Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Biểu mẫu số 89

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*……, ngày …… tháng …… năm ……*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 20...,
phương hướng, nhiệm vụ năm 20.....

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

2. Hạn chế

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

2. Kết quả tổ chức phong trào thi đua

2.1. Kết quả thực hiện các Phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động

- Việc tổ chức thực hiện thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng:

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số":

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí":

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn ……:

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn ……::

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở":

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030".

- Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 20……":

- Việc tổ chức thực hiện Đợt thi đua cao điểm "500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc":

2.2. Kết quả thực hiện các Phong trào thi đua do tỉnh phát động; đánh giá hiệu quả, tác động của các Phong trào thi đua đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trên lĩnh vực phát triển kinh tế:

- Trên lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số:

- Trên lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao:

- Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội:

- Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh:

- Trên lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền:

- Phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội:

2.3. Kết quả hoạt động cụm, khối thi đua; đánh giá nội dung, chất lượng hoạt động, việc bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, khen thưởng trong cụm, khối thi đua.

3. Công tác khen thưởng

- Việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng:

- Hoạt động của Hội đồng khoa học, Hội đồng Sáng kiến:

- Biện pháp hoặc giải pháp để tăng tỷ lệ khen nông dân, công nhân, chiến sỹ, người lao động trực tiếp.

- Việc giải quyết hồ sơ khen kháng chiến (số lượng còn tồn đọng, nguyên nhân tồn đọng):

- Khen thưởng theo thẩm quyền.

4. Công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến

5. Tổ chức bộ máy; tập huấn, bồi dưỡng

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, đơn vị, địa phương

7. Quỹ thi đua, khen thưởng

8. Công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng

9. Công tác khác

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

3. Giải pháp, biện pháp khắc phục

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ (không).

2. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (không).

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 20…

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua, khen thưởng năm 20……

2. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng .... và phương hướng, nhiệm vụ năm .... của UBND xã …./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- CT và các PCT. UBND xã;
- …
- …
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

……

Biểu mẫu số 90

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Hoạt động ngành nông nghiệp tuần ….
và phương hướng tuần sau

I. Kết quả sản xuất nông nghiệp:

1. Trồng trọt

** Sản xuất Vụ .....*

- Lúa: Diện tích xuống giống/ thu hoạch trong tuần, lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến kỳ báo cáo, ước năng suất bình quân thu hoạch, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Rau màu: Diện tích xuống giống/ thu hoạch trong tuần, lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến quý báo cáo, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Tình hình dịch bệnh cây lúa trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Dự báo dịch hại cây lúa trong tuần tới

- Công tác khác: Tập huấn, mô hình trình diễn, chương trình kế hoạch, đề tài dự án,…..

2. Chăn nuôi - Thú y

- Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh: Số lượng nuôi mới, xuất chuồng trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Công tác tiêm phòng vaccin trên đàn gia súc, gia cầm trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Tiêu độc sát trùng xe vận chuyển, khu vực chăn nuôi, quầy kệ bán thị gia súc, gia cầm khu vực giết mổ trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Kiểm dịch động vật - Kiểm soát giết mổ - kiểm tra vệ sinh thực phẩm: Hàng xuất, hàng nhập, Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thực phẩm bán chợ trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch xuất tỉnh cá, tôm giống các loại trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác phối hợp các trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu,..

- Công tác khác (nếu có)

3. Thủy sản

- Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký tàu cá và thuyền viên trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Tiếp nhận trong tuần: hồ sơ đăng ký đối tượng chủ lực theo Nghị định 26, giấy đăng ký giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư 38/2018/TT- BNNPTNT; giấy chứng chỉ hành nghề thuốc thú y thủy sản. Lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo.

- Kiểm tra giám sát môi trường nước tại khu vực nuôi thủy sản tập trung trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Diện tích cá tra giống/cá tra thương phẩm thả mới và thu hoạch trong tuần. Lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Tiến độ thực hiện các chương trình, dự án ,...

* Hoạt động Trung tâm giống thủy sản:

- Tình hình sản xuất và tiêu thụ con giống các loại trong tuần. Lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo.

- Tiến độ thực hiện các đề tài, dự án, mô hình thủy sản đang triển khai.

4. Hoạt động lâm nghiệp

- Công tác chỉ đạo, điều hành phòng cháy chữa cháy, bảo vệ rừng.

- Công tác tuần tra, kiểm tra trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Kiểm tra khối lượng gỗ nhập khẩu chính ngạch trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Kiểm tra gây nuôi động vật hoang dã trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Công tác chuẩn bị gieo ươm cây giống, trồng cây phân tán, trồng rừng,... trong tuần, lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

- Công tác khác (nếu có)

5. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai.

* Công tác thủy lợi và đê điều:

- Công tác chỉ đạo, điều hành

- Theo dõi tình hình nạo vét, duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các chương trình, kế hoạch về thủy lợi,….

* Công tác phòng, chống thiên tai: Theo dõi, cập nhật tình hình thiệt hại do mưa dông, sạt lở đất xãy ra trên địa bàn tỉnh (nếu có). Thống kê tình hình thiệt hại do mưa, dông và sạt lỡ bờ sông,…

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

* Công tác khác:

6. Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản:

- Thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện ATTP các cơ sở chế biến thực phẩm trên dại bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, hồ sơ tự công bố sản phẩm, hồ sơ xin xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất kinh doanh nông lâm thuỷ sản.

- Công tác khác (nếu có)

7. Hoạt động khuyến nông

- Thực hiện các mô hình, điểm trình diễn về trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Các chương trình, đề tài dự án ngành NNPTNT

- Theo dõi trang Web về giá cả thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh.

8. Hoạt động phát triển nông thôn

- *Thực hiện Chương trình 135:* dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế các xã nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình bố trí dân cư, nhà ở cho các hộ gia đình bị sạt lở, thiên tai,…

* Kinh tế hợp tác: *Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; Liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn trên cây lúa.*

- Công tác phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn:

- Triển khai Đề án OCOP.

- Bảo hiểm nông nghiệp trên cây lúa theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP.

II. Các công tác trọng tâm tuần sau.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 91

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Hoạt động ngành nông nghiệp tháng ….
và phương hướng tháng …. năm 202….

I. Kết quả sản xuất nông nghiệp:

Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp: Tóm tắt từ báo cáo nông lâm thủy sản tháng .... của Cục Thống kế tỉnh.

II. Các công tác trọng tâm sản xuất và hoạt động chuyên ngành

1. Trồng trọt

** Sản xuất Vụ .....*

- Lúa: Lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến quý báo cáo, ước năng suất bình quân thu hoạch, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Rau màu: Lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến quý báo cáo, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Tình hình dịch bệnh trong tháng, lũy kế đến quý báo cáo trên lúa, rau màu, cây ăn trái các vụ gieo trong năm.

- Dự báo dịch hại trong tháng tới

- Công tác khác: Tập huấn, mô hình trình diễn, chương trình kế hoạch, đề tài dự án,…..

2. Chăn nuôi - Thú y

- Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh: Số lượng nuôi mới, xuất chuồng trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác tiêm phòng vaccin trên đàn gia súc, gia cầm trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiêu độc sát trùng xe vận chuyển, khu vực chăn nuôi, quầy kệ bán thị gia súc, gia cầm khu vực giết mổ trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm dịch động vật - Kiểm soát giết mổ - kiểm tra vệ sinh thực phẩm: Hàng xuất, hàng nhập, Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thực phẩm bán chợ trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác phối hợp các trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu,..

- Công tác khác (nếu có)

3. Thủy sản

- Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký tàu cá và thuyền viên trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiếp nhận trong tháng, QUÝ: hồ sơ đăng ký đối tượng chủ lực theo Nghị định 26, giấy đăng ký giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT; giấy chứng chỉ hành nghề thuốc thú y thủy sản. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm tra giám sát môi trường nước tại khu vực ao nuôi, lồng bè trên sông trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch xuất tỉnh cá, tôm giống các loại trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Diện tích cá tra giống/cá tra thương phẩm thả mới và thu hoạch trong quý. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiến độ thực hiện các chương trình, dự án ,...

** Hoạt động Trung tâm giống thủy sản:*

- Tình hình sản xuất và tiêu thụ con giống các loại trong quý. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiến độ thực hiện các đề tài, dự án, mô hình thủy sản đang triển khai.

4. Hoạt động lâm nghiệp

- Công tác chỉ đạo, điều hành phòng cháy chữa cháy, bảo vệ rừng.

- Công tác tuần tra, kiểm tra trong tháng, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm tra khối lượng gỗ nhập khẩu chính ngạch trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác chuẩn bị gieo ươm cây giống, trồng cây phân tán, trồng rừng,... trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

- Công tác khác (nếu có)

5. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai.

* Công tác thủy lợi và đê điều:

- Công tác chỉ đạo, điều hành

- Theo dõi tình hình nạo vét, duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các chương trình, kế hoạch về thủy lợi,….

* Công tác phòng, chống thiên tai: Theo dõi, cập nhật tình hình thiệt hại do mưa dông, sạt lở đất xãy ra trên địa bàn tỉnh (nếu có).

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

* Công tác khác:

6. Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản:

- Thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện ATTP các cơ sở chế biến thực phẩm trên dại bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, hồ sơ tự công bố sản phẩm, hồ sơ xin xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất kinh doanh nông lâm thuỷ sản.

- Công tác khác (nếu có)

7. Hoạt động khuyến nông

- Thực hiện các mô hình, điểm trình diễn về trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Các chương trình, đề tài dự án ngành NNPTNT

- Theo dõi trang Web về giá cả thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh.

* Hoạt độngTrung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp.

8. Hoạt động phát triển nông thôn

- *Thực hiện Chương trình 135:* dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế các xã nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình bố trí dân cư, nhà ở cho các hộ gia đình bị sạt lở, thiên tai,…

* Kinh tế hợp tác: *Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; Liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn trên cây lúa.*

- Công tác phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn:

- Triển khai Đề án OCOP.

- Bảo hiểm nông nghiệp trên cây lúa theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP.

9. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Kiểm tra, giám sát các xã nông thôn mới, công nhận xã nông thôn mới.

- Triển khai các mô hình phát triển sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Công tác khác,….

10. Công tác thanh tra

- Thanh tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tiếp dân.

11. Chương trình nước sạch và vệ sinh MTNT

- Quản lý, vận hành các hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn do Trung tâm nước quản lý.

- Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cấp nước trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác khác: Thực hiện các chương trình, đề tài, dự án,….

III. Đánh giá chung

IV. Phương hướng tháng tới

V. Kiến nghị, đề xuất

Nêu những kiến nghị, đề xuất đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 92

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Hoạt động ngành nông nghiệp quý….
và phương hướng quý …. năm ….

I. Kết quả sản xuất nông nghiệp:

Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp: Tóm tắt từ báo cáo nông lâm thủy sản quý .... của Cục Thống kế tỉnh.

II. Các công tác trọng tâm sản xuất và hoạt động chuyên ngành

1. Trồng trọt

** Sản xuất Vụ .....*

- Lúa: Lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến quý báo cáo, ước năng suất bình quân thu hoạch, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Rau màu: Lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến quý báo cáo, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Tình hình dịch bệnh trong tháng, lũy kế đến quý báo cáo trên lúa, rau màu, cây ăn trái các vụ gieo trong năm.

- Dự báo dịch hại trong tháng tới

- Công tác khác: Tập huấn, mô hình trình diễn, chương trình kế hoạch, đề tài dự án,…..

2. Chăn nuôi - Thú y

- Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh: Số lượng nuôi mới, xuất chuồng trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác tiêm phòng vaccin trên đàn gia súc, gia cầm trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiêu độc sát trùng xe vận chuyển, khu vực chăn nuôi, quầy kệ bán thị gia súc, gia cầm khu vực giết mổ trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm dịch động vật - Kiểm soát giết mổ - kiểm tra vệ sinh thực phẩm: Hàng xuất, hàng nhập, Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thực phẩm bán chợ trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác phối hợp các trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu,..

- Công tác khác (nếu có)

3. Thủy sản

- Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký tàu cá và thuyền viên trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiếp nhận trong tháng, QUÝ: hồ sơ đăng ký đối tượng chủ lực theo Nghị định 26, giấy đăng ký giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT; giấy chứng chỉ hành nghề thuốc thú y thủy sản. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm tra giám sát môi trường nước tại khu vực ao nuôi, lồng bè trên sông trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch xuất tỉnh cá, tôm giống các loại trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Diện tích cá tra giống/cá tra thương phẩm thả mới và thu hoạch trong quý. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiến độ thực hiện các chương trình, dự án ,...

** Hoạt động Trung tâm giống thủy sản:*

- Tình hình sản xuất và tiêu thụ con giống các loại trong quý. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiến độ thực hiện các đề tài, dự án, mô hình thủy sản đang triển khai.

4. Hoạt động lâm nghiệp

- Công tác chỉ đạo, điều hành phòng cháy chữa cháy, bảo vệ rừng.

- Công tác tuần tra, kiểm tra trong tháng, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm tra khối lượng gỗ nhập khẩu chính ngạch trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác chuẩn bị gieo ươm cây giống, trồng cây phân tán, trồng rừng,... trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

- Công tác khác (nếu có)

5. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai.

* Công tác thủy lợi và đê điều:

- Công tác chỉ đạo, điều hành

- Theo dõi tình hình nạo vét, duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các chương trình, kế hoạch về thủy lợi,….

* Công tác phòng, chống thiên tai: Theo dõi, cập nhật tình hình thiệt hại do mưa dông, sạt lở đất xãy ra trên địa bàn tỉnh (nếu có).

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

* Công tác khác:

6. Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản:

- Thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện ATTP các cơ sở chế biến thực phẩm trên dại bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, hồ sơ tự công bố sản phẩm, hồ sơ xin xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất kinh doanh nông lâm thuỷ sản.

- Công tác khác (nếu có)

7. Hoạt động khuyến nông

- Thực hiện các mô hình, điểm trình diễn về trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Các chương trình, đề tài dự án ngành NNPTNT

- Theo dõi trang Web về giá cả thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh.

* Hoạt độngTrung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp.

8. Hoạt động phát triển nông thôn

- *Thực hiện Chương trình 135:* dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế các xã nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình bố trí dân cư, nhà ở cho các hộ gia đình bị sạt lở, thiên tai,…

* Kinh tế hợp tác: *Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; Liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn trên cây lúa.*

- Công tác phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn:

- Triển khai Đề án OCOP.

- Bảo hiểm nông nghiệp trên cây lúa theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP.

9. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Kiểm tra, giám sát các xã nông thôn mới, công nhận xã nông thôn mới.

- Triển khai các mô hình phát triển sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Công tác khác,….

10. Công tác thanh tra

- Thanh tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tiếp dân.

11. Chương trình nước sạch và vệ sinh MTNT

- Quản lý, vận hành các hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn do Trung tâm nước quản lý.

- Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cấp nước trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác khác: Thực hiện các chương trình, đề tài, dự án,….

III. Đánh giá chung

IV. Phương hướng quý tới

V. Kiến nghị, đề xuất

Nêu những kiến nghị, đề xuất đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 93

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Hoạt động ngành nông nghiệp 06 tháng ….
và phương hướng 06 tháng …. năm ….

I. Kết quả sản xuất nông nghiệp:

Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp: Tóm tắt từ báo cáo nông lâm thủy sản 06 tháng .... của Cục Thống kê tỉnh.

II. Các công tác trọng tâm sản xuất và hoạt động chuyên ngành

1. Trồng trọt

** Sản xuất Vụ .....*

- Lúa: Lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến quý báo cáo, ước năng suất bình quân thu hoạch, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Rau màu: Lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến quý báo cáo, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Tình hình dịch bệnh trong tháng, lũy kế đến quý báo cáo trên lúa, rau màu, cây ăn trái các vụ gieo trong năm.

- Dự báo dịch hại trong tháng tới

- Công tác khác: Tập huấn, mô hình trình diễn, chương trình kế hoạch, đề tài dự án,…..

2. Chăn nuôi - Thú y

- Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh: Số lượng nuôi mới, xuất chuồng trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác tiêm phòng vaccin trên đàn gia súc, gia cầm trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiêu độc sát trùng xe vận chuyển, khu vực chăn nuôi, quầy kệ bán thị gia súc, gia cầm khu vực giết mổ trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm dịch động vật - Kiểm soát giết mổ - kiểm tra vệ sinh thực phẩm: Hàng xuất, hàng nhập, Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thực phẩm bán chợ trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác phối hợp các trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu,..

- Công tác khác (nếu có)

3. Thủy sản

- Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký tàu cá và thuyền viên trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiếp nhận trong tháng, quý: hồ sơ đăng ký đối tượng chủ lực theo Nghị định 26, giấy đăng ký giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư 38/2018/TT- BNNPTNT; giấy chứng chỉ hành nghề thuốc thú y thủy sản. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm tra giám sát môi trường nước tại khu vực ao nuôi, lồng bè trên sông trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch xuất tỉnh cá, tôm giống các loại trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Diện tích cá tra giống/cá tra thương phẩm thả mới và thu hoạch trong quý. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiến độ thực hiện các chương trình, dự án ,...

** Hoạt động Trung tâm giống thủy sản:*

- Tình hình sản xuất và tiêu thụ con giống các loại trong quý. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiến độ thực hiện các đề tài, dự án, mô hình thủy sản đang triển khai.

4. Hoạt động lâm nghiệp

- Công tác chỉ đạo, điều hành phòng cháy chữa cháy, bảo vệ rừng.

- Công tác tuần tra, kiểm tra trong tháng, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm tra khối lượng gỗ nhập khẩu chính ngạch trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác chuẩn bị gieo ươm cây giống, trồng cây phân tán, trồng rừng,... trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

- Công tác khác (nếu có)

5. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai.

* Công tác thủy lợi và đê điều:

- Công tác chỉ đạo, điều hành

- Theo dõi tình hình nạo vét, duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các chương trình, kế hoạch về thủy lợi,….

* Công tác phòng, chống thiên tai: Theo dõi, cập nhật tình hình thiệt hại do mưa dông, sạt lở đất xãy ra trên địa bàn tỉnh (nếu có).

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

* Công tác khác:

6. Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản:

- Thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện ATTP các cơ sở chế biến thực phẩm trên dại bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, hồ sơ tự công bố sản phẩm, hồ sơ xin xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất kinh doanh nông lâm thuỷ sản.

- Công tác khác (nếu có)

7. Hoạt động khuyến nông

- Thực hiện các mô hình, điểm trình diễn về trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Các chương trình, đề tài dự án ngành NNPTNT

- Theo dõi trang Web về giá cả thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh.

* Hoạt độngTrung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp.

8. Hoạt động phát triển nông thôn

- *Thực hiện Chương trình 135:* dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế các xã nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình bố trí dân cư, nhà ở cho các hộ gia đình bị sạt lở, thiên tai,…

* Kinh tế hợp tác: *Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; Liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn trên cây lúa.*

- Công tác phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn:

- Triển khai Đề án OCOP.

- Bảo hiểm nông nghiệp trên cây lúa theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP.

9. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Kiểm tra, giám sát các xã nông thôn mới, công nhận xã nông thôn mới.

- Triển khai các mô hình phát triển sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Công tác khác,….

10. Công tác thanh tra

- Thanh tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tiếp dân.

11. Chương trình nước sạch và vệ sinh MTNT

- Quản lý, vận hành các hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn do Trung tâm nước quản lý.

- Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cấp nước trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác khác: Thực hiện các chương trình, đề tài, dự án,….

III. Đánh giá chung

IV. Phương hướng 06 tháng tới

V. Kiến nghị, đề xuất

Nêu những kiến nghị, đề xuất đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 94

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Hoạt động ngành nông nghiệp 09 tháng ….
và phương hướng 03 tháng cuối năm ….

I. Kết quả sản xuất nông nghiệp:

Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp: Tóm tắt từ báo cáo nông lâm thủy sản 09 tháng .... của Cục Thống kê tỉnh.

II. Các công tác trọng tâm sản xuất và hoạt động chuyên ngành

1. Trồng trọt

** Sản xuất Vụ .....*

- Lúa: Lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến quý báo cáo, ước năng suất bình quân thu hoạch, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Rau màu: Lũy kế diện tích xuống giống/ thu hoạch đến quý báo cáo, đạt % so kế hoạch/ so diện tích xuống giống.

- Tình hình dịch bệnh trong tháng, lũy kế đến quý báo cáo trên lúa, rau màu, cây ăn trái các vụ gieo trong năm.

- Dự báo dịch hại trong tháng tới

- Công tác khác: Tập huấn, mô hình trình diễn, chương trình kế hoạch, đề tài dự án,…..

2. Chăn nuôi - Thú y

- Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh: Số lượng nuôi mới, xuất chuồng trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác tiêm phòng vaccin trên đàn gia súc, gia cầm trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiêu độc sát trùng xe vận chuyển, khu vực chăn nuôi, quầy kệ bán thị gia súc, gia cầm khu vực giết mổ trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm dịch động vật - Kiểm soát giết mổ - kiểm tra vệ sinh thực phẩm: Hàng xuất, hàng nhập, Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thực phẩm bán chợ trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác phối hợp các trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu,..

- Công tác khác (nếu có)

3. Thủy sản

- Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký tàu cá và thuyền viên trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiếp nhận trong tháng, quý: hồ sơ đăng ký đối tượng chủ lực theo Nghị định 26, giấy đăng ký giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư 38/2018/TT- BNNPTNT; giấy chứng chỉ hành nghề thuốc thú y thủy sản. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm tra giám sát môi trường nước tại khu vực ao nuôi, lồng bè trên sông trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch xuất tỉnh cá, tôm giống các loại trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Diện tích cá tra giống/cá tra thương phẩm thả mới và thu hoạch trong quý. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiến độ thực hiện các chương trình, dự án ,...

** Hoạt động Trung tâm giống thủy sản:*

- Tình hình sản xuất và tiêu thụ con giống các loại trong quý. Lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Tiến độ thực hiện các đề tài, dự án, mô hình thủy sản đang triển khai.

4. Hoạt động lâm nghiệp

- Công tác chỉ đạo, điều hành phòng cháy chữa cháy, bảo vệ rừng.

- Công tác tuần tra, kiểm tra trong tháng, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Kiểm tra khối lượng gỗ nhập khẩu chính ngạch trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Công tác chuẩn bị gieo ươm cây giống, trồng cây phân tán, trồng rừng,... trong quý, lũy kế từ đầu năm đến nay.

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

- Công tác khác (nếu có)

5. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai.

* Công tác thủy lợi và đê điều:

- Công tác chỉ đạo, điều hành

- Theo dõi tình hình nạo vét, duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các chương trình, kế hoạch về thủy lợi,….

* Công tác phòng, chống thiên tai: Theo dõi, cập nhật tình hình thiệt hại do mưa dông, sạt lở đất xãy ra trên địa bàn tỉnh (nếu có).

- Các chương trình, đề tài, dự án,…

* Công tác khác:

6. Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản:

- Thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện ATTP các cơ sở chế biến thực phẩm trên dại bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, hồ sơ tự công bố sản phẩm, hồ sơ xin xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất kinh doanh nông lâm thuỷ sản.

- Công tác khác (nếu có)

7. Hoạt động khuyến nông

- Thực hiện các mô hình, điểm trình diễn về trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Các chương trình, đề tài dự án ngành NNPTNT

- Theo dõi trang Web về giá cả thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh.

* Hoạt độngTrung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp.

8. Hoạt động phát triển nông thôn

- *Thực hiện Chương trình 135:* dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế các xã nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình bố trí dân cư, nhà ở cho các hộ gia đình bị sạt lở, thiên tai,…

* Kinh tế hợp tác: *Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; Liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn trên cây lúa.*

- Công tác phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn:

- Triển khai Đề án OCOP.

- Bảo hiểm nông nghiệp trên cây lúa theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP.

9. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Kiểm tra, giám sát các xã nông thôn mới, công nhận xã nông thôn mới.

- Triển khai các mô hình phát triển sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Công tác khác,….

10. Công tác thanh tra

- Thanh tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tiếp dân.

11. Chương trình nước sạch và vệ sinh MTNT

- Quản lý, vận hành các hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn do Trung tâm nước quản lý.

- Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cấp nước trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác khác: Thực hiện các chương trình, đề tài, dự án,….

III. Đánh giá chung

IV. Phương hướng 03 tháng tới

V. Kiến nghị, đề xuất

Nêu những kiến nghị, đề xuất đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu mẫu số 95

Tên cơ quan cấp trên **Tên cơ quan báo cáo**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC- …..	*……, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện sản xuất nông nghiệp năm ….. và
Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp năm…..

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM …..

I. Về kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng ngành và các chỉ tiêu liên quan đến phát triển nông thôn:

- Ước tốc độ tăng trưởng chung khu vực I:

- Về giá trị tuyệt đối VA đạt .....tỷ đồng, tăng.....tỷ đồng so năm,…

Trong đó: ngành nông nghiệp ……%; ngành lâm nghiệp …..%, ngành thuỷ sản ……%;

- Ước Giá trị sản xuất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 01 ha đất năm .... đạt..... triệu đồng/ha, tăng.... triệu đồng so năm.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt ....% (năm .....%);

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì đạt……%;

- Số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới: …../tổng số xã (chiếm.....%), tăng …. xã so với năm …..

II. Kết quả sản xuất nông nghiệp:

1. Trồng trọt:

1.1 Cây hàng năm:

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm….. là … ha, đạt ……% KH, tăng /giảm….. ha so cùng kỳ.

Trong đó, cây lúa: Diện tích gieo trồng là ..... ha/……. ha KH; Rau màu …. ha/ha.

1.2 Cây lâu năm:

- Diện tích trồng mới trong năm, lũy kế đến nay. Sản lượng…. tấn. Trong đó: nhóm cây chủ lực, diện tích cho trái, sản lượng,….

2. Chăn nuôi

Đàn trâu-bò: *số lượng đàn* trâu-bò trong năm (tăng/giảm so cùng kỳ). Sản lượng thịt trâu-bò hơi ……ngàn tấn, tăng/giảm so cùng kỳ.

Đàn heo: *số lượng đàn* heo trong năm (tăng/giảm so cùng kỳ). Sản lượng thịt heo hơi ……ngàn tấn, tăng/giảm so cùng kỳ.

Đàn gia cầm: *số lượng đàn* gia cầm trong năm (tăng/giảm so cùng kỳ). Sản lượng thị gia cầm hơi……ngàn tấn, tăng/giảm so cùng kỳ. Sản lượng trứng gia cầm…..triệu quả, tăng/giảm so cùng kỳ.

Nuôi chim yến: Số lượng nhà yến trong tỉnh, sản lượng tổ yến khai thác trong năm.

3. Lâm nghiệp:

- Diện tích rừng trồng được thực hiện chăm sóc …… ha, tăng/giảm so cùng kỳ.

- Diện tích trồng cây phân tán năm….. triệu cây.

- Ước tính sản lượng gỗ khai thác trong năm ….. tăng/giảm so cùng kỳ.

4. Thuỷ sản:

- Diện tích thủy sản thu hoạch trong năm …. ha, trong đó: Diện tích cá tra ….. ha. Sản lượng thủy sản trong năm ….. ngàn tấn,

- Sản xuất giống thủy sản: Số lượng con giống sản xuất trong năm….tỷ con, tăng/giảm so cùng kỳ. Trong đó, giống cá tra ….. tỷ con (chiếm …..%), tăng/giảm so cùng kỳ.

- Sản lượng thủy sản khai thác ….. ngàn tấn, tăng/giảm so cùng kỳ.

- Tình hình xuất khẩu thủy sản:

III. Kết quả thực hiện công tác trọng tâm phục vụ sản xuất và hoạt động chuyên ngành:

1. Công tác bảo vệ thực vật:

** Tình hình dịch hại:*

- Cây lúa; Rau màu; Cây ăn quả.

*** Chương trình 3 giảm 3 tăng:** ***Diện tích áp dụng 3 giảm 3 tăng năm .....là ha, đạt .....% diện tích xuống giống.***

*** Chương trình 1 phải 5 giảm:** ***Diện tích áp dụng 1 phải 5 giảm năm ..... ha, đạt.... % diện tích xuống giống.***

* Công tác khác:….

2. Công tác chăn nuôi, thú y:

3. Công tác nuôi trồng, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản:

4. Hoạt động khuyến ngư và sản xuất giống thuỷ sản

5. Hoạt động lâm nghiệp

6. Công tác khuyến nông

7. Hoạt động phát triển nông thôn

8. Công tác thủy lợi

10. Công tác khác:

10.1 Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

10.2 Công tác quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản

10.3 Công tác Kỹ thuật - Dịch vụ nông nghiệp:

IV. Nhận định chung về tình hình sản xuất nông nghiệp năm ...:

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP NĂM 202..

I. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn trước khi xây dựng:

1.Thuận lợi

2. Khó khăn, tồn tại

II. Mục tiêu phát triển năm 202…

1. Mục tiêu kế hoạch

2. Mục tiêu cụ thể

III. Kế hoạch cụ thể từng lĩnh vực

1. Về trồng trọt

2. Chăn nuôi

3. Thủy sản

4. Lâm nghiệp

5. Thủy lợi

6. Phát triển nông thôn

7. Công tác khác

IV. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 202…

V. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- .....;
.....
- Lưu: ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)